

RICHARD BODE

người đi tìm tặng vật CỦA biển

BEACHCOMBING AT MIRAMAR

VHSG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN



MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Chương 1: ÁNH NHÌN TRẺ THƠ

Chương 2: ĐÔ`NG TIỀ`N TRONG CÁT

Chương 3: BÃI BIỂN DÀI CÔ ĐỘC

Chương 4: CUỘC ĐỜI THỰC

Chương 5: QUYỀ`N LỰC TRONG TÌNH YÊU

Chương 6: GẮ`NG SỨC

Chương 7: VIÊN ĐÁ LẠ THƯỜNG

Chương 8: SỰ CAN THIỆP THÔ BẠO

Chương 9: NGƯỜI CÂU CÁ TRÊN ĐẦ`U NGỌN SÓNG

Chương 10: VIỀ`T TRÊN BỜ CÁT

Chương 11: NHỮNG CHÀNG THỦY THỦ LƯỚT GIÓ

Chương 12: TƯỢNG NHÂN SỰ Ở BIỂN

Chương 13: SỰ THẬT TỪ ẢO ẢNH

Chương 14: NGƯỜI ĐÔ`NG NÁT Ở MIRAMAR

Chương 15: THỦY TRIỀ`U XUÔ`NG

LỜI GIỚI THIỆU

Có bao giờ bạn ngồ ì một mình trước biển, lặng ngắ m những con sóng thay nhau vỗ bờ và xa xa là những cánh hải âu chập chờn trên sóng? Hay có bao giờ bạn lang thang một mình bên bờ biển, nhìn những dấ u chân mình in hắ n trên cát và tự hỏi về ý nghĩa thực sự của cuộc đời? Nế u đã một lâ n lắ ng lòng trước biển, hẳn bạn cũng nhận thấ y rằ ng, không nơi nào diệu kỳ như biển.

Con người thường tìm về với biển như một cách trố n chạy khỏi cuộc số ng xô bồ và nhộn nhịp, để thấ y lòng mình thanh thản sau nhiề u ngày tháng bôn ba. Và đứng trước biển, mỗi người lại có một cảm nhận khác nhau. Biển, sự mâu thuẫn giữa ô ãn ào và lặng lẽ, dữ dội và dịu êm, cuồ ng nộ và bao dung. Biển có thể khiế n người ta nế m trái tậ n cùng đau khổ khi mấ t đi người thân trong những cơn bão tố , nhưng cũng chính biển chữa lành những nỗi đau ấy bằ ng tình yêu thương rộng lớn của mình. Khi đế n với biển, mỗi người đề u cảm nhận được sự nhỏ bé của bản thân, sự vô thường của cuộc số ng, để rồ i nhận được sự vỗ về trong tĩn h lặng của biển mà hàn gắ n những tổn thương...

Richard Bode đã từng được bạn đọc yêu thích với cuồ n sách “Biển cả và những giá trị cuộc số ng”. Cuồ n sách đã giúp nhiề u người tìm thấ y những bài học bổ ích về cách nuôi dưỡng ước mơ cũng như lựa chọn cho mình một hướng đi thích hợp. Trong cuồ n Người đi tìm tặng vật biển khơi này, với óc quan sát cùng những cảm nhận tinh tế trước cuộc đời và biển cả, Richard Bode mang đế n một thông điệp thật sâu sắ c: Trước sự mênh mông của biển, con người thường thấ y mình bé nhỏ và đơn độc. Nhưng cũng chính nơi ấy, giữa những cơn thủy triề u đề u đặn lên xuồ ng và giữa những con sóng ào ạt xô bờ, ta sẽ tìm thấ y giá trị đích thực của cuộc số ng. Tặng vật mà chúng ta nhận được từ biển không chỉ là những chú ô c, những vỏ sò hay tấ t cả những gì thuộc về vật chấ t hữu hình. Có một tặng vật ý nghĩa hơn, quan trọng hơn, vô hình, nhưng là vô giá. Đó là sự tĩn h lặng trong tâm hồ n.

Bằng trái tim đa cảm và ngòi bút tinh tế, Richard Bode mang đến cho chúng ta những cảm nghĩ nhẹ nhàng mà lắng đọng. Thành công – Thất bại, Yêu thương – Hờn oán, Sự sống – Cái chết..., tất cả đều được tác giả đề cập và nhìn nhận bằng một quan điểm riêng, khác lạ nhưng thật thuyết phục. Cuộc sống là một hành trình dài tìm kiếm và khám phá những điều mới mẻ, thú vị. Có rất nhiều con đường để chúng ta lựa chọn nhằm chạm khắc tên mình vào cuộc sống.

Chạy đua để vượt đời tất bật hay chậm rãi chiêm nghiệm những giá trị vĩnh hằng của cuộc sống phụ thuộc vào sự chọn lựa của mỗi người. Sống thật với lòng mình hay hóa trang thành một con người khác cũng tùy thuộc vào quyết định của chúng ta. Nhưng khi đi hết hành trình đời mình, ngoảnh đầu nhìn lại, chúng ta có phải hối tiếc về những lựa chọn của mình hay không, đó mới thật sự là điều quan trọng.

Thế giới trong quyển sách này là nội tâm của chúng ta trong những sớm bình minh, những chiều hoàng hôn lặng ngấm mặt trời hay những đêm nằm nghe sóng dội vào bờ, thả hồn vào bầu trời bạt ngàn sao và chênh chếch ánh trăng. Và giữa thế giới bao la rộng lớn ấy, bạn sẽ tìm thấy và nhận biết đâu là “cuộc sống thực” của mình.

- First News

Chương I: ÁNH NHÌN TRẺ THƠ



Một năm qua, dẫu chân tôi đã in hằn trên những bãi cát dài ở Miramar. Trong suốt thời gian ấy, có nhiều người bảo với tôi rằng họ cũng muốn trở thành một kẻ lang thang dọc các bờ cát để tìm kiếm, nhặt nhạnh những tặng vật của biển như tôi. Có lẽ họ cho rằng đó là một công việc dễ dàng nhất, chỉ cần bước ra biển với một chiếc quần dài bằng vải thô trắng xắn lên tận gối, một áo sơ mi xanh bạc màu, một chiếc mũ rom che nắng là đủ. Và vài người trong số họ đã không ngần ngại chọn cho mình những bộ cánh đắt tiền trong những cửa hàng sang trọng, như thể họ cho rằng bộ cánh sẽ làm họ trở thành người sưu tập thực thụ.

Sau khi đã trang bị đầy đủ, họ hăng hái men theo bờ biển và nhặt nhạnh từng hòn đá, vỏ sò trên bãi cát, mặc cho cái nắng đang thiêu đốt và đôi chân bỏng rộp trong cát. Gặp tôi, họ dừng lại tán gẫu đôi câu; và với thái độ trân trọng đặc biệt, họ cho tôi xem những tặng vật của biển. Thế nhưng không phải ai cũng đủ kiên nhẫn để gấn bó lâu dài với công việc này. Quả thật, công việc tưởng chừng rất đơn giản này yêu cầu những người theo đuổi nó phải có thái độ nghiêm túc và tràn đầy nhiệt tâm. Họ phải cố gắng hiến hết mình cho công việc, luôn trong tư thế sẵn sàng chống chọi với những cơn sóng dữ, hoặc quên đi sự bỏng rát của đôi chân trần dưới ánh nắng trưa gay gắt.

Việc được nhìn ngắm những đợt thủy triều lên xuống, những đám rong hay những chú sao biển dễ thương có thể được xem là một trong những yếu tố nuôi dưỡng tâm hồn. Thế nhưng, không phải ai cũng có thể cảm nhận được sự thú vị đó, nên họ thường nhanh chóng cảm thấy chán nản.

Tôi không phải là một kẻ thích sưu tập cũng không phải là một họa sĩ dù trước đây tôi đã từng mơ ước những công việc ấy. Tôi đến vùng biển xinh đẹp này chỉ với mục đích tìm lại những hình ảnh của tuổi thơ cũng như để trả lời cho câu hỏi “Tôi là ai?” trong hiện tại. Bởi tôi là một họa sĩ vẽ tranh sơn dầu. Lúc còn là một cậu bé chưa đầy sáu tuổi, tôi đã được ông dạy một số những nét cơ bản để vẽ người như: đầu, thân và tay chân. Nhưng tất cả chỉ dừng lại ở đó, bởi ông đã ra đi trước khi kịp dạy tôi bài học tiếp theo.

Và cho đến bây giờ, tôi cũng chỉ vẽ được hình người như lúc nhỏ.

Cuộc sống với những lo toan đã khiến tôi từ bỏ niềm đam mê của mình. Tôi không theo nghề họa sĩ mà bắt đầu khắc họa cuộc sống của mình bằng những nét vẽ giữa đời thực. Và rồi, một cách tự nhiên, tôi được dẫn dắt đến bãi biển Miramar, như thể tôi là một con hải âu hay mòng biển. Tôi đến nơi này để tìm kiếm tất cả hình ảnh đã khắc sâu trong ký ức tuổi thơ tôi.

Cuộc sống là một chuỗi dài những yêu thương, mất mát mà chẳng ai có thể biết trước được. Trên hành trình của cuộc đời mình, tôi chờ đợi tình yêu thương và luôn nâng niu, trân trọng nó. Bởi tôi hiểu rằng những điều tốt đẹp mà mình yêu quý cũng có lúc sẽ bị mất đi.

Những con sóng nghịch ngợm ở bãi biển Miramar đùa giỡn dưới chân tôi, mang theo một đám rong nhẹ nhàng trườn vào bờ cát. Tôi cho ít nước vào chiếc cốc trên tay mình, giữ cho nó thôi sóng sánh, và chỉ sau một cái búng tay, cái thế giới tĩnh lặng tôi vừa nhìn thấy bỗng chốc vỡ ra. Nhưng trong tâm hồn mình, tôi vẫn nhìn thấy hình ảnh êm đềm trước đây của nó.

Trước mặt tôi, một cặp vợ chồng xa lạ đang đẩy đưa con nhỏ trong chiếc xe nôi ba bánh. Đi được một đoạn, họ dừng lại trên bãi biển tập các động tác khởi động. Khi đã sẵn sàng, hai vợ chồng đẩy xe nôi vào một chỗ cát an toàn rồi bắt đầu chạy về phía tôi. Đầu cúi thấp nhưng ánh mắt họ luôn hướng về phía trước, và dần tăng tốc. Quả thật khi nhìn họ chạy, tôi có cảm giác họ như những vận động viên chuyên nghiệp.

Một con quạ bay ngang qua đờ i cát, một con sư tử biển trô i lên theo những con sóng lớn vỗ bờ, đôi vợ chồ ng không hê hay biê t. Nhưng đứa trẻ đang nằ m trong chiế c xe nôi đã phát hiện ra điề u đó và liên tục ngoái đầ u nhìn về phía biển. Nó bắ t đầ u quan sát cuộc số ng muôn màu xung quanh mình...

Chương 2: ĐỒNG TIỀN TRONG CÁT



Có rất nhiều cách để tìm thấy những tặng vật vô giá từ biển khơi: hoặc nhận ra chúng lênh đênh theo những con sóng bạc, hoặc nhìn thấy chúng vùi mình trong bãi cát lấp lánh. Với tôi, cả hai cách đó đều khiến tôi cảm thấy thích thú và tôi thường không biếng nên chú tâm vào những con sóng hay sẽ cúi đầu khi đi dạo trên những bãi cát.

Sáng nay, tôi chậm rãi bước về phía Nam bờ cát và ngoái đầu nhìn lại những dấu chân mình đã in trên bãi biển. Cuộc sống là một vòng xoay vô tận mà đôi lúc tôi có cảm giác mình như một loài chim di cư nào đó, luôn bị chi phối bởi các thế lực tự nhiên. Đó có thể là ánh sáng mặt trời, là những cơn gió thổi hoặc cũng có thể là những đợt thủy triều lên xuống bất thường. Và dường như tất cả đã hòa lẫn vào nhau trong tâm trí tôi, dẫn bước tôi đi.

Tôi đứng trên bãi cát, dõi mắt theo vạt cát rộng ẩm ướt mà thủy triều để lại. Cách đó chừng vài bước chân, những con chim sanderling đang mãi mê sục chiếc mỏ nhọn dưới cát tìm thức ăn. Chân chúng nhỏ, ngắn chỉ xấp xỉ bằng ngón trỏ của tôi, thế nhưng chúng lại đi nhanh gấp hai lần tôi. Tôi ước chừng nếu mình cũng đi với tốc độ của những chú chim này, có lẽ tôi đã đi được rất xa rồi.

Tôi bắt đầu cảm thấy thích lũ chim ấy, bởi suy cho cùng, cả tôi và chúng đều có chung một mục đích khi xuất hiện trên bãi biển này. Trong khi chúng tìm kiếm thức ăn, tôi lại tìm những tặng vật của biển. Chẳng ai có thể biết được cuộc mưu sinh của tôi và của những chú chim sanderling này, cái nào quan trọng hơn.

Ngoài kia, những con sóng liên tục đuổi nhau cùng ập vào bờ cát, và cùng vỡ tan thành bọt. Tôi tự hỏi tại sao chúng có thể hòa hợp với nhau trong trò đuổi bắt giữa biển khơi luôn ồn ào dấy sóng như thế. Dường như chúng ý thức được “cuộc đời” ngắn ngủi của một con sóng nên bao giờ cũng biết cách hợp sức với nhau trong cuộc chạy đua vào bờ đầu sau đó vỡ tan và nhanh chóng rút đi theo từng đợt thủy triều.

Khi mới đặt chân đến Miramar, tôi không “giàu có” như bây giờ. Tất cả những gì tôi có lúc đó là một chiếc xe tải, ít quần áo, một cái máy đánh chữ, máy thu âm, một cuốn từ điển thông thường và vài cuốn sách mà tôi yêu thích.

Thêm nữa, tôi vẫn còn một tấm séc mà nếu đổi ra tiền mặt, nó có thể chứa đầy một chiếc hộp với những tờ bạc mệnh giá 20 đô-la. Đó là tất cả tài sản còn lại của tôi sau cuộc ly hôn với vợ. Tôi làm ra tiền nhưng không cần tiền, còn cô ấy không kiếm được tiền nhưng lại rất cần nó. Vì sự mâu thuẫn này, chúng tôi đi đến thỏa thuận làm hài lòng cả hai. Cô ấy có được sự bảo đảm về tài chính còn tôi được theo đuổi tự do. Đối với tôi, sự tự do còn quan trọng hơn cả hơi thở.

Trước quyết định đó của tôi, bạn bè và cả người tư vấn đều cảnh báo rằng: *“Sẽ có lúc anh hối hận về quyết định của mình và chỉ ước lấy lại được số tiền mình đã cho cô ta!”*. Có lẽ họ đã đúng, bởi vì ngay sau đó, tôi gặp rắc rối về chuyện tiền bạc.

Thế nhưng giờ đây, sau những trải nghiệm trong cuộc đời, tôi nhận ra rằng: tiền bạc không phải là một thứ gì đó bất biến. Nó tựa như một thứ chất lỏng vậy. Khi đổ đi ở bên này, ta lấy lại được ở bên kia. Kết thúc cuộc hôn nhân của mình sau ba mươi năm lún sâu vào sai lầm, tôi ra đi với hai bàn tay trắng, không tài sản thế chấp, không thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng cũng không. Tất cả những gì tôi có được lúc đó là một la bàn vạch sẵn trong đầu, mách bảo tôi phải hướng về đâu. Tôi lái xe băng qua những đồng cỏ, những cánh đồng ngập phủ trắng tuyết, băng qua Continental Divide, đi từ bãi biển này đến bãi biển khác, với mong muốn tìm thấy một nơi có thể xem là ngôi nhà thực sự của mình.

Và cuối cùng tôi đã đến Miramar.

Tôi đi dọc bờ biển, yên lặng quan sát những chú chim đang kiếm ăn dọc bờ. Cũng như tôi, chúng sống bằng sự chăm chỉ, cần mẫn của mình, tìm kiếm bất cứ những thứ gì có thể nuôi sống chúng từ biển cả.

Tôi đã từng tự hỏi làm sao mình có thể sống tốt trong tình trạng nghèo nàn như vậy? Tuy nhiên, tôi thậm chí đã tìm được câu trả lời trước khi câu hỏi đó xuất hiện trong đầu. Tôi hiểu rằng một nửa câu trả lời của tôi nằm trong những thứ mà mình đã từ bỏ, những thứ đã đè nặng lên cuộc sống của mình suốt nhiều năm qua. Nửa còn lại thuộc về những tặng vật tuyệt vời mà biển đã ban tặng cho tôi: đồ trang sức rẻ tiền, những món đồ của người tiền sử, di chỉ của các nền văn minh xưa cũ, chai lọ thủy tinh...

Tôi cảm giác như giữa biển và mình có một mối gắn kết linh thiêng kỳ diệu, bởi hầu hết những suy nghĩ, mong mỏi của tôi đều được biển đáp ứng kịp thời. Một lần, tôi vô tình vấp phải một cái rương bằng gỗ tếch mà có lẽ người nào đó đã ném xuống khi đi ngang qua đây trên một chiếc thuyền. Tôi tin rằng biển biết lúc này tôi đang cần một cái rương nên đã mang nó đến cho mình. Tôi kéo lê chiếc rương về nhà, đem chà rửa sạch sẽ, hong khô dưới ánh mặt trời, và đặt nó yên vị ở một góc trong phòng khách.

Trước mắt tôi, một vùng bờ biển rộng mênh mông bị tảo bẹ phủ kín. Nhìn đám bọt cát lúc nhúc, một cảm giác ghê ghê xuất hiện trong tôi. Tôi sợ loài động vật ăn xác thối này sẽ chui vào hai ống quần dài xắn cao và đột nhiên nên gần như ngay lập tức, tôi đổi sang hướng khác. Bước ra xa hơn chút nữa, cảm nhận cảm giác đặc biệt khi những con sóng đùa giỡn dưới chân. Thủy triều xuống và nước rút theo, trên cát, một vật trắng trắng dần lộ ra.

Đó là một đồ ng tiền nhỏ. Tôi nhặt lên và đặt nó nằm sấp trong lòng bàn tay. Đồ ng tiền có khắc hình hoa năm cánh, những vết khắc tinh xảo được thực hiện trên một bề mặt nôi. Có lẽ đó là tác phẩm của một nghệ sĩ tài hoa, một bản giao hưởng tuyệt diệu trên đá.

Tôi dễ dàng tìm thấy đồng thứ hai, rồi thứ ba sau mấy lần nước rút. Mệnh giá đồng sau nhỏ hơn đồng trước, ước chừng tương tự như đồng 50 xu và 25 xu - mặc dù ngân hàng ở đây cho rằng nó không có giá trị trao đổi. Tôi sắp cả ba đồng tiền trong lòng bàn tay rồi nhìn qua một lượt. Trên đồng tiền nhỏ nhất, tôi phát hiện ra dấu tích của loài hoa oải hương thơm ngát.

Những ngón chân bắt đầu tê buốt vì nước lạnh, tôi đi lên bãi cát ấm để hong khô chân. Bãi biển phía trên rải đầy những tảng, mảnh vụn rơi ra từ cây hồ đào, những nhánh rong biển... Khi dừng lại quan sát một mẫu vụn của vỏ cây bần, tôi phát hiện ra bốn tờ bạc ướt đẫm dưới chân mình. Ánh mắt của George Washington(*) đang nhìn chằm chằm vào tôi. Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, tôi nhặt tất cả lên, kẹp chúng giữa các ngón tay và đưa lên soi dưới ánh nắng mặt trời. Ở góc trái của tờ giấy bạc, tôi đọc được dòng chữ *“Tờ bạc này có giá trị sử dụng cho mọi việc chi trả trong cộng đồng hoặc cá nhân”*.

Vô cùng phân vân với số tiền trên tay, tôi hét ngược lên rồi lại nhìn xuống biển. Có thể số tiền này là của một tay lướt ván nào đây, nhưng rõ ràng ngoài khơi chẳng có bất cứ dấu hiệu nào của một cái đầu đang nhấp nhô trên sóng. Cuối cùng, tôi quyết định cất chúng vào túi, bởi nếu để lại trên cát thì thủy triều cũng sẽ cuốn đi trước khi người chủ thật sự của chúng trở lại. Tôi có cảm giác số tiền ẩm ướt này không có gì khác chiếc rương gỗ tếch, chai lọ thủy tinh hay bất cứ tặng vật nào mà biển cả đã hào phóng ban tặng cho tôi. Đi ngược lên bãi biển và ngó nghiêng xuống một đụn cát, tôi nhả mẩu đất lại và cố gắng giải thích về sự trùng hợp giữa những món tiền tìm được ban nãy. Khi tôi nhặt được những đồng tiền trong cát, thì gần như ngay sau đó tôi nhìn thấy những đồng tiền thật. Nhưng khi cố tìm tiền thật, tôi lại chẳng bao giờ thấy chúng. Có thể một đôi lần nào đó tôi đã dẫm lên những đồng tiền ấy mà không hề hay biết. Bất chợt, tôi phát hiện ra ngay chính bản thân mình cũng có rất nhiều điều chưa khám phá hết.

Tôi đã từng là một triệu phú, đúng theo nghĩa đen của nó. Nhiều năm trước, rất lâu trước khi tôi đến Miramar, tôi làm việc cho một công ty quan hệ công chúng ở New York, thuộc một trong những tập đoàn hàng đầu thế giới. Công ty này có chế độ lương bổng khá

hấp dẫn nhưng mỗi năm, công ty sẽ trích giữ lại một số phần trăm cố định trong lương của nhân viên nhằm giữ chân họ. Nếu nghỉ việc sau 10 năm làm việc cho công ty, tôi sẽ được nhận lại toàn bộ số tiền ấy, một số tiền đủ để sống sung túc một thời gian dài. Sau hai mươi năm, tôi sẽ là một người giàu có. Nếu rời công ty sau ba mươi năm, tôi sẽ tích lũy được một số tiền đủ để con cháu tôi sống sung sướng cả đời. Còn nếu ra đi trước khi làm việc đủ 10 năm, tôi sẽ mất tất cả.

Khi tôi đồng ý gia nhập công ty, vị phó giám đốc tài chính bảo đó là cách đơn giản nhất để tôi gây dựng một gia tài. Và ông định ninh rằng ai cũng muốn như thế. Và quả thật trong thời gian đầu, tôi không mong gì hơn như vậy. Nhưng cái phòng làm việc nhỏ lúc nào cũng đóng kín cửa sổ, ngột ngạt với một bầu không khí hơi hám lờn vờn quanh công việc làm tôi khó chịu. Ấy vậy mà đó là nơi tôi phải chui ra chui vào mỗi ngày.

Thời gian đó, tôi có một thói quen không thể bỏ là cứ đúng giữa trưa, tôi lại rời văn phòng và đi lang thang khắp các con phố, ngấm nhìn và lắng nghe mọi thứ xung quanh. Thỉnh thoảng, tôi tản bộ qua Trung tâm mua sắm United Nations, tựa lưng vào lan can bên bờ sông phía Đông nhìn tàu thuyền nối đuôi nhau qua lại. Hôm khác tôi lại đi dạo quanh khu Trung tâm Rockefeller, ngả lưng trên một chiếc ghế dài ở nhà thờ Thánh Thomas, hoặc ghé qua Công viên Trung tâm.

Sau đó, tôi còn kéo dài hơn những cuộc dạo chơi của mình. Tôi đi xuồng bên tàu ở Battery, hay ngược lên bờ sông Drive, gần khu Hudson – nơi tưởng niệm những người lính và thủy thủ – hoặc băng qua cả khu phố để đến chỗ sầm uất ở quảng trường Times.

Sếp không phàn nàn gì về việc tôi đi ăn trưa quá lâu, vì ông biết tôi là một nhân viên giỏi và luôn có cách để bù lại giờ làm việc. Có năm, tôi giành được phần thưởng 1.000 đô-la cho dự án mang tính sáng tạo nhất ở công ty. Nhưng tôi không cảm thấy hài lòng vì hậu như nó chẳng mang một ý nghĩa nào với bản thân tôi. Đồng đô-la hiện diện, nhưng vẫn thiếu một điều gì đấy rất quan trọng, như một đám cưới mà không có cô dâu.

Sau 6 năm miệt mài công hiến, tôi quyết định từ bỏ món lợi tức cổ phần tích lũy được, trong khi các đồng nghiệp khác thì trụ lại. Đây là một điều hoàn toàn bình thường trong cuộc sống. Khi bạn còn hứng thú, đam mê với công việc mình đang làm, bạn sẵn sàng công hiến hết sức mình cho nó. Nếu không, bạn dễ dàng quay lưng không một chút luyến tiếc dù điều kiện làm việc, cơ hội kiếm tiền của bạn đang rộng mở trước mắt.

Nhưng tôi không đi thẳng tới Miramar, tôi có cuộc sống khác phải theo đuổi vì tôi phải có trách nhiệm với một người vợ và bốn đứa con. Tôi làm nghề viết văn tự do, viết bài cho các tạp chí và viết diễn văn cho các đối tác. Họ không trả tiền cho tôi theo số giờ làm việc mà theo sản phẩm tôi làm ra, nên khi nhận được một tấm séc nào qua đường bưu điện, tôi biết rất rõ nó được trả cho sản phẩm nào.

Công việc đó đưa tôi vào một thế giới gần gũi với mình hơn. Tôi từng đến Indiana để quan sát cái lò đốt hừng hực của nhà máy tôn; đến Vermont để thấy các con chip điện toán trên các dây chuyền sản xuất tự động; đến khuôn viên một trường đại học ở Sierra phỏng vấn một nhà kinh tế học lỗi lạc về nguyên nhân tiềm ẩn gây lạm phát; đến Washington D.C. để tìm hiểu về nguyên nhân của tình trạng trì trệ trong công nghiệp. Tôi cũng đã từng gặp một chủ tịch tập đoàn đầu tư chứng khoán trên sân thượng một tòa nhà chọc trời ở Wall Street cũng như tiếp xúc với một người điều khiển băng tải dưới một hố cát.

Tôi đã đến những nơi đó, gặp những người cần gặp với một sự thích thú đặc biệt. Những chuyến đi này đã giúp tôi khá nhiều trong việc khẳng định mình là ai. Thế nhưng rồi cũng đến ngày những đứa con tôi khôn lớn. Chúng bắt đầu đi tìm cuộc sống của riêng mình, và tôi cũng vậy. Giờ đây, tôi đang đứng trước biển, sóng dồn dưới chân và những lời nói từ hai ngàn năm trước vọng về trong tâm trí tôi như những bụi nước bắn lên theo từng nhịp sóng: “Hãy nhìn những bông hoa lily, xem chúng nở như thế nào....”. Tôi tự hỏi chính mình và hiểu rằng, nếu như tôi vẫn tiếp tục bận tâm đến chuyện cơm áo gạo tiền, có lẽ chẳng bao giờ tôi có thể đặt chân đến được vùng đất Miramar xinh đẹp này.

Một cơn gió nhẹ thoảng qua cuốn đi chiếc lông vũ màu xám mà tôi đang định cúi xuống nhặt. Tôi đuổi theo bắt lại, se se chiếc lông giữa hai ngón tay. Trông nó như một chiếc đũa thần nhỏ xiu, mảnh khảnh. Dựa vào chiều dài và màu sắc, tôi đoán đó là một chiếc lông đuôi mà một con mòng biển phương Tây nào đó đã không còn cần đến nữa. Có thể vì thế mà nó đã bỏ lại cho tôi trên bãi biển này. Tôi định dùng nó làm bút, nhưng rồi tôi nhận ra rằng mình không thể làm gì để nó có giá trị như khi nó còn nằm trên chính bộ lông của con mòng biển. Mang về nhà, tôi đặt chiếc lông vũ ấy trên bàn làm việc của mình, như một lời nhắc nhở về sức mạnh phi thường của một thứ nhẹ tênh.

Chương 3: BÃI BIỂN DÀI CÔ ĐỘC



Mỗi buổi chiều, tôi thường ra ngồi ở khoảng sân trước với hộp màu nước và giá vẽ trong trí tưởng tượng. Là người kiên nhẫn nên tôi có thể ngồi đó hàng tiếng đồng hồ, bất động, chờ đợi những cảnh tượng tuyệt đẹp của thiên nhiên bất ngờ xuất hiện. Tôi luôn có cảm giác một điều gì đó quan trọng lắm sắp xảy ra, và tôi muốn được chứng kiến. Đó có thể là một con sóng lớn tinh nghịch cuốn vào bờ cát, hoặc cũng có thể là một con cua khổng lồ đang cố tìm cách thoát khỏi đại dương mệnh mông.

Nhưng không phải lúc nào tôi cũng ở trong tâm trạng háo hức chờ đợi như thế - như thể mỗi thời khắc trôi qua, vũ trụ sẽ tiết lộ cho tôi thêm những điều bí mật. Lúc mới đặt chân đến Miramar, tôi như kẻ bị đắm tàu duy nhất còn sống sót trên hoang đảo, cô đơn và cảnh giác với tất cả mọi thứ xung quanh. Nhưng giờ đây, tôi tưởng tượng mình là Paul Gauguin^(*), sau một chặng đường dài, cuối cùng cũng đã đến được Tahiti, thiên đường của những cơn mê mị.

Gauguin viết trong hồ i ký: *“Khi bắt đầu công việc, tôi ghi chú, phác họa đủ các kiểu. Mọi thứ xung quanh làm tôi lóa cả mắt. Cơ thể tôi như được giải phóng”*.

Sau đó Gauguin đã gặp được Tehamana – người ông yêu. Ông viết tiếp: *“Hạnh phúc đến với chúng tôi thật êm đềm, bất tận. Ngôi nhà chúng tôi bao giờ cũng ngập tràn những ánh vàng rực rỡ bởi gương mặt đáng yêu của Tehamana. Vào mỗi buổi rạng đông, hai chúng tôi thường đi bộ đến dòng suối nhỏ gần đó để tận hưởng cảm giác thư giãn tuyệt vời”*.

Tehamana, Tehamana - tôi cứ gọi đi gọi lại cái tên ấy với mong mỗi một điều kỳ diệu sẽ xảy đến với mình. Và rồi tôi lại tự hỏi, liệu một gã đàn ông như tôi có thể tìm thấy người phụ nữ có cái tên như thế không?

Dường như giờ đây tôi càng hiểu rõ hơn sự thôi thúc bên trong của người cô đơn. Những ngày tĩnh lặng đi dọc bờ biển không làm tôi cô đơn như khi bước trên các đại lộ ở New York. Và Gauguin cũng vậy, chính sự cô đơn đã mang ông đến vùng biển phía Nam. Sự cô đơn đã làm trái tim chúng tôi chai cứng, không chút xúc cảm giữa biển người mê mông. Gauguin không thể cưỡng lại được sức hút mãnh liệt của vùng đất bình yên ấy đến mức ông đã từ bỏ tất cả gia đình, công việc để đến đó, như một con chim nhận di cư mỗi lúc mùa về.

Tôi nghĩ mình có thể hiểu được Gauguin, đó là ông luôn vẽ bằng tất cả cảm xúc của mình. Ông vẽ, nhưng không phải vẽ lên khung vải, mà tự họa chân dung của chính mình – một việc làm đầy khó khăn, thử thách. Và ông đã làm được điều kỳ diệu đó, tạo ra mẫu người như ông mong muốn.

Sau cuộc hôn nhân đổ vỡ, tôi một mình lưu lạc đến miền đất Miramar này. Thời gian đầu, cảm giác cô đơn và lạc lõng vây lấy tôi. Nhưng rồi sau đó, những cảm giác tiêu cực cũng dần biến mất và tôi bắt đầu tạo lập cho mình một cuộc sống ý nghĩa hơn.

Không biết tự bao giờ tôi trở nên “nghiện” sự cô độc, và luôn cố gắng tìm mọi cách bảo vệ mình tránh khỏi những “cạm bẫy” xung quanh. Trong khi đó, những người hàng xóm tốt bụng lại muốn kéo tôi tham gia vào cuộc sống ồn ào, xô bồ của họ. Mỗi khi nghe chuông điện thoại reo, tôi lại lo ngại không biết tiếp theo sẽ là lời mời nào.

Mọi người cho rằng tôi đang rất cô đơn khi ngồi một mình bên hiên nhà, nhìn xa xăm về phía biển, hoặc lủi thủi trong căn nhà rộng thênh. Vì lẽ đó, tôi thường xuyên được mời đến ăn tối cùng gia đình họ. Miễn cưỡng nhận lời mời tham gia bữa tối, tôi đến với bộ cánh bảnh bao, và luôn giữ ý để cư xử một cách lịch thiệp theo ý gia chủ. Những bữa tối nhạt nhẽo và vô vị này thường khiến tôi có cảm giác

như mình chỉ là trò tiêu khiển của họ mà thôi. Và điều đó thật quá sức chịu đựng của tôi.

Tôi từng nghĩ mình sẽ chia sẻ với họ những suy nghĩ về cuộc sống mà tôi đã chọn lựa. Nhưng giờ thì không cần nữa, bởi vì tôi hiểu rằng, nếu biết rõ về cuộc sống của tôi chắc hẳn họ sẽ há hốc miệng ra kinh ngạc và sau đó nhìn chằm chằm vào tôi như thể một sinh vật lạ vừa xuất hiện trước mặt họ. Dù đã từng chuyện trò với những người này nhưng quả thật là tôi không thể tìm thấy tiếng nói chung với họ. Họ luôn tranh cãi về một vấn đề nào đó. Thật buồn cười khi cô vợ vừa nói xong, tức thì anh chồng phản bác lại để rồi sau đó thừa nhận, rồi xin lỗi và lại tiếp tục khẩu chiến. Có lẽ với họ, tranh cãi là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày.

Nhiều khi bất đắc dĩ phải chứng kiến những cuộc chiến như thế, thực sự tôi chẳng biết làm gì hơn ngoài việc ngồi im thưởng thức món khai vị, và không ngừng hy vọng họ sẽ tìm được điểm tương đồng với nhau trước khi dùng món tráng miệng. Đó là cuộc sống riêng tư của họ, và tôi không muốn can thiệp vào dù tôi có thể nói với họ rằng, mỗi người đều có quan điểm riêng, vì vậy cả hai không cần phải to tiếng với nhau làm gì.

Mỗi khi hoàng hôn buông xuống, tôi cảm nhận được một nỗi buồn man mác đang bủa vây tâm hồn mình. Tôi nghĩ đến những trận cãi nhau giữa cặp vợ chồng mà mình từng chứng kiến và thấy thương cảm cho họ. Có thể họ chẳng bao giờ muốn cãi nhau, đổ lỗi cho nhau nhưng đó là cách duy nhất giúp họ thoát khỏi cảm giác cô đơn đang tồn tại. Họ không thể hiểu được bản thân mình, do vậy chẳng bao giờ họ tìm được tiếng nói chung với người bạn đời. Và những cuộc cãi vã như một hình thức giải tỏa sự ức chế tâm trạng, đồng thời để họ nhận biết được sự tồn tại của bản thân.

Tôi bật dậy trên chiếc ghế xếp và đi vào nhà bếp, bóc vỏ một ít đậu cho vào túi rồi bước nhẹ đôi chân trần trên bờ cát, vừa đi vừa nhấm nháp cho đến khi tới được nơi những con sóng vỗ bờ. Khi tôi đến nơi thì trời vừa xế. Những tia nắng chiều lấp lánh trên mặt nước tạo ra những vệt sáng lung linh. Tôi bước thêm vài bước nữa và

nhìn thấy một vật lóa lên trong nắng chói u nằm dưới chân mình. Thì ra, đó là một mảnh gương oval màu xanh nhạt bị sóng đánh vào bờ. Tôi nhớ mang máng hình như mình đã từng thấy một mảnh gương hệt như thế trước đó rất lâu.

Đó là một buổi tiệc của bạn tôi - anh chồng thợ mộc và người vợ giáo viên. Họ tổ chức lễ kỷ niệm mười năm ngày cưới. Khi dùng xong món tráng miệng, người chồng nhẹ nhàng xòe bàn tay chai sần của mình ra để lộ chiếc hộp màu trắng nhỏ nằm gọn bên trong. Một cách từ tốn, anh trao món quà cho vợ với ánh mắt yêu thương lẫn chờ đợi. Cả căn phòng bỗng chốc lặng im trước hành động của người thợ mộc – hành động mà mọi người cho rằng còn cảm động hơn cả những lời hoa mỹ, sáo rỗng.

Tôi là người khách duy nhất trong bữa tiệc đó biết chính xác trong chiếc hộp ấy có vật gì. Anh đã cho tôi xem và kể với tôi trước đó rằng, trong chuyến đi hưởng tuần trăng mật, hai vợ chồng anh đã tìm thấy nó khi cùng dạo bước gần bờ biển Ai Len. Cả hai nhặt nó lên ngắm soi và ngạc nhiên trước một vẻ đẹp kiêu sa, dường như thời khắc rằng nó hẳn là được tạo ra từ thời Đế chế La Mã. Họ cũng tin rằng đây chính là tặng vật mà đại dương bao la đã dành cho họ.

Người thợ mộc kín đáo cất mảnh gương hình tam giác vào túi, mang nó về nhà và cất thật sâu trong một ngăn tủ. Anh dự định sẽ dùng nó làm món quà đặc biệt tặng cho vợ nhân kỷ niệm mười năm ngày cưới. Trong suốt mười năm ấy, anh chưa một lần nhắc lại với vợ về mảnh gương nhưng cũng tuyệt nhiên không hề quên. Cuối cùng cái ngày ấy cũng đã đến, và suốt trong bữa tối với bạn bè, anh luôn giữ chặt chiếc hộp trắng trong tay mình.

Người vợ nhìn vào bàn tay có món quà của chồng nhưng cô không lấy nó mà lại chú ý đến cái cổ tay đang bị sưng phù vì bong gân của anh khi đóng chiếc tủ mới cho nhà bếp.

– Quả thật tôi không hiểu tại sao anh ấy luôn làm mình bị thương khi làm việc quanh ngôi nhà của chúng tôi như vậy. – Cô quay mặt về phía những người khách và nói.

Người vợ vừa dứt lời, anh thợ mộc tuy vẫn giữ được vẻ bình thản trên gương mặt, nhưng đôi mắt lại toát lên vẻ hụt hẫng ghê gớm. Anh nhìn vợ tựa như cô vừa bắn một mũi tên xuyên qua trái tim anh vậy. Một lát sau, anh khẽ đẩy chiếc ghế của mình lùi ra khỏi bàn một chút, đặt chiếc hộp trắ ng lên bệ cửa sổ phía sau lưng, và nhẹ nhàng yêu câ u vợ xin lỗi. Anh cố mím cười và pha trò, nhưng rõ ràng, mọi người đề u hiểu anh bị tổn thương như thế nào trước sự nhạo báng của vợ.

– Sao em lại phải xin lỗi anh chứ? – Cô vợ vẫn một mực buớng bình. – Em phải xin lỗi để nhận được món quà ư? Đó là cái giá của nó sao? Trước thái độ quá đáng của vợ, anh vẫn giữ được sự bình tĩnh, vẫn dịu dàng mím cười khi xoay lại bệ cửa sổ câ m chiếc hộp lên và trao cho cô lâ n nữa. Lâ n này, người vợ không từ chổ i nó, nhưng một lâ n nữa cô lại làm tổn thương anh.

– Nó chẳng có gì đẹp, thậm chí là rấ t tâ m thường nữa, mọi người có thấ y vậy không? – Cô đưa cho tâ t cả mọi người xem với một thái độ mỉa mai, không có vẻ gì là đã từng nhìn thấ y nó. Nhớ lại khoảnh khắ c đó, điề u ám ảnh tôi là gương mặt đau xót và thấ t vọng của người thợ mộc, dù lúc nào anh cũng nở nụ cười trên môi.

Dường như anh nhận ra rằ ng khoảng cách giữa anh và vợ quá lớn, một khoảng cách mà cho dù có cố gắ ng bao nhiêu chăng nữa, anh cũng không thể rút ngắ n được. Tôi cho rằ ng mình có thể hiểu được cảm giác của anh lúc đó, vì chính tôi cũng đã từng ở trong hoàn cảnh tương tự. Đó thực sự là một nỗi đau dai dẳng và rấ t khó chữa lành.

Tôi nhìn mảnh gương trong tay mình lâ n nữa, và tự hỏi mình nên giữ lại hay vứt đi. Sau phút đắ n đo, tôi quyề t định bỏ mảnh gương vào túi, giữ cho chính mình và cho cả anh bạn thợ mộc. Tôi tiế p tục chậm rãi đi lên phía trên, đề n một đụn cát và ngả mình xuố ng. Mặt trời tuy đã lặn từ lâu nhưng cát vẫn còn giữ được sự á m nóng dễ chịu. Tôi vùi chân mình vào cát, nắ m yên nghe sóng vỗ và ngắ m sao đêm trong trạng thái hoàn toàn thả lỏng. Gầ n chân trời, nơi rấ t thấ p ở phía Tây có một ngôi sao treo lơ lửng như một chiế c đèn lô ng.

Dường như ai đó đã treo nó lên trên cột buồm của một chiếc thuyền đang chầm chậm lướt sóng.

Trong lúc ngắm các vì sao, tôi chợt nghĩ đến những người đã từng miệt mài ngồi trên bãi biển quan sát bầu trời như tôi đêm nay để rồi phác họa những bức tranh vũ trụ bằng trí tưởng tượng phong phú. Họ vẽ Sagittarius - chòm sao Nhân mã, Andromeda - người thiếu nữ, Pegasus - con ngựa có cánh, Capricornus - chòm sao Dương cưu, và Orion - người thợ săn đứng mảnh với một ngôi sao đỏ trên vai và ba ngôi sao sáng chỗ thắt lưng, cặp song sinh Castor và Pollux, biểu tượng của tình yêu tuyệt vời và vĩnh cửu... Tất cả tạo thành một bức tranh lấp lánh tuyệt đẹp giữa nền trời đêm thăm thẳm.

Từ khi đến Miramar, tôi nhận thấy mình ngày càng thuân phục trong việc nhận biết vị trí ngôi sao tương ứng với cung thiên mệnh của mình, cũng như các vì sao khác. Tuy không phải là một nhà thiên văn học, nhưng tôi có thể dễ dàng tìm thấy ngôi sao Gemini – cung Song tử, một trong mười hai cung hoàng đạo. Cũng trong lúc ngắm các vì sao, tôi tự hỏi nguyên nhân nào đã khiến chúng luôn cùng chia sẻ cho nhau cái khoảng không nhỏ bé kia trên bầu trời? Và liệu tôi có tìm được một người phụ nữ nào có thể nhìn thấy thế giới trong mắt tôi như tôi có thể nhìn thấy trong mắt nàng? Tôi hiểu rằng đây không chỉ là câu hỏi và ước mơ của riêng mình, bởi từ rất lâu, nhân loại đã khát khao điều này thông qua những áng thơ văn bất hủ.

Tôi luôn trân trọng mỗi thời khắc hạnh phúc mà mình có được vì tôi biết mình sẽ chẳng bao giờ có lại những giây phút đó nữa. Dù cuộc hôn nhân của chúng tôi đã tan vỡ sau nhiều năm chung sống và hiện tại tôi đang một mình trên bãi biển Miramar, nhưng tôi không hề có cảm giác cô đơn cũng như hối hận về quyết định của mình. Ngược lại, tôi thấy mình hạnh phúc hơn những người có vợ có chồng mà không thể tìm được điểm tương đồng để hòa hợp cùng nhau.

Họ mới chính là những người cô đơn nhất. Mặt trời mọc rồi lặn, với một số người, đó được xem là điều kỳ diệu của tự nhiên; nhưng

với một số khác, đó chỉ là một quy luật bình thường.

Tôi vùi chân mình vào sâu hơn trong cát, ngược nhìn bầu trời một lần nữa và thiếp đi sau đó vài giây. Khi tôi thức dậy, trời đã bắt đầu chớm lạnh, và ngôi sao hôm đang nhô lên trên bãi cát dài.

Chương 4: CUỘC ĐỜI THỰC



6 giờ sáng, tiếng chuông điện thoại âm ỉ làm tôi thức giấc.

– Xin chào!

Tôi nhận ra tiếng của Leo - đồng nghiệp cũ, một người bạn đáng tin cậy và là nguồn thu nhập chính của tôi trong suốt quãng thời gian làm nghề tự do.

Mặc dù đã nhiều lần nói với Leo rằng mấy giờ giữa chúng tôi cách nhau tới 3 tiếng, nhưng cậu ta chẳng bao giờ chịu nhớ. Khi kim đồng hồ nơi Leo ở nhích dần sang số 9 thì cậu ấy chắc chắn rằng chỗ tôi cũng vậy, và nhấc máy gọi.

Leo thường bắt đầu câu chuyện bằng việc tặng bóc tôi lên tận mây xanh. “*Cậu là nhât mà!*”, “*Việc đó chỉ cậu mới có thể làm được!*”... và theo sau đó là những yêu cầu của cậu ấy. Lần này cũng vậy, sau màn giáo dục quen thuộc, Leo nhờ tôi soạn giúp bài diễn văn đề nghị chủ tịch hội đồng quản trị của một tập đoàn lớn phát biểu trước đông đảo doanh nhân có tiếng tăm ở vùng Geneva, Thụy Sĩ. Cậu ấy đưa ra mức thù lao khá lớn, một khoản tiền hấp dẫn mà nếu đang ở giai đoạn nào đó trước đây có lẽ tôi sẽ không thể cưỡng lại được.

– Bài diễn văn này rất dễ đối với cậu. Cậu biết chính xác là họ muốn nói gì mà, đúng không? Tất cả những gì họ cần chỉ là lời lẽ để thể hiện thôi. Cậu giúp tớ lần này nhé! – Leo cô thuyết phục tôi.

- Leo này... – Tôi bắt đầu, nhưng thật là khó khăn.

- Tớ hiểu, tớ hiểu mà! – Leo không để tôi nói hết lời. – Cậu đã từng thề rằng sẽ không viết thêm một bài diễn văn nào nữa cho đến cuối đời này, phải không? Nhưng đây là cơ hội hiếm hoi nhất rồi. Tại sao cậu lại từ chối nó chứ? Hơn nữa, tớ cần cậu, rất cần cậu. Nhất định cậu phải giúp tớ lần này.

- Leo. – Tôi gật lên, không giàu giết sự bức dọc.

Nhưng một lần nữa Leo lại nhanh nhẩu ngắt lời tôi:

- Cậu không cần phải trả lời ngay lúc này đâu. Cậu có 24 tiếng để suy nghĩ đấy! Tớ sẽ gọi lại cho cậu vào giờ này, ngày mai. Tớ mong cậu suy nghĩ thật kỹ. Mà này, tớ nghĩ cậu nên trở về với cuộc đời thực đi là vừa!

Leo cúp máy.

Tôi khoác thêm chiếc áo trên mình và thả bước đi về phía biển. Sương sớm phủ dày đặc, những giọt mưa phùn lất phất phủ lên tóc, lên người tôi. Xa xa đâu đó, tôi nghe thấy tiếng kêu ồ ồ của những con mòng biển. Tôi đi dọc theo bờ biển, thả bước trên con đê chắn sóng về phía cảng, nơi phát ra tiếng còi tàu ngắt quãng một cách đều đặn, cứ mười giây một lần. Khi đi đến nhà hàng ở phía cuối con đê, tôi ngó nghiêng tạm ở một quầy nhỏ gần cửa sổ và phóng tầm mắt về phía những tia sáng đầu tiên xuất hiện trên nền trời, dần xua tan màn sương mù dày đặc.

Không cần đợi tôi lên tiếng, cô phục vụ bàn đã mang đến cho tôi tất cả những gì tôi cần: một ly cam tươi, một ít bánh quế, một cốc nước nóng và một lát chanh. Khi đưa cốc nước lên môi, tôi lơ mơ nhận ra sự xuất hiện của Leo trong khu vực mình đang ngồi, toàn thân tôi bắt đầu run lên. Leo đang tiến dần về phía tôi, cậu ta cúi thấp người xuống một chút và đi lom khom quanh chiếc bàn gỗ gụ to màu đỏ trước mặt. Tai tôi lại loáng thoáng nghe thấy tiếng của Leo khuyên tôi “trở về với cuộc đời thực”. Phút chốc, sự tức giận bốc lên, tôi nhìn thẳng vào mắt Leo nói với thái độ gay gắt:

- Leo này, tôi muốn hỏi cậu cuộc đời thực là cái quái quỷ gì vậy? Nó đang ở đâu vậy hả? Ở trên đỉnh núi cao, dưới thung lũng sâu hay

ngoài đại dương bao la? Nó ở chỗ nào đô thành hay vùng ngoại ô? Là nơi của chuyện áo com hay nơi dành cho nghệ thuật? Tôi có thể tìm thấy nó dưới tán rừng mưa nhiệt đới kia không? Hay phải tìm nó trong một cửa hàng bách hóa? Hãy cho tôi biết ở kinh độ, vĩ độ nào thì tôi mới có thể tìm ra cái thế giới thực đó đi, Leo! Vì tôi đang nóng lòng muốn đến cái nơi ấy, và coi nó như nhà mình đây.

Mà tại sao những kẻ lăm bạc nhiều tiền, quyền cao chức trọng lại chẳng thể nói bằng lời nói của chính mình, cứ phải nhờ người khác nói thay như vậy? Họ có nhận ra mình đang sống trong một thế giới ảo và đang tự lừa dối chính bản thân không? Tôi ghét những kẻ lúc nào cũng quần áo chỉnh chu, chằm chằm cặp kính trí thức trên mặt, luôn đằng đằng hống lầy giọng nhưng lại phải thuê người khác mớm cho từng lời!

Và người được thuê đó là ai cậu biết không hả, Leo? Đó là tôi đây. Để nhận được khoản thù lao hậu hĩnh, tôi tự biến mình thành cái dây chuyền lắp ráp chữ tự động, cho ra sản phẩm cuối cùng là những lời lẽ sáo rỗng trong các bài diễn văn. Rồi những người đó biến lời lẽ, suy nghĩ, tâm tư tình cảm của tôi thành của chính mình mà không chút mảy may suy nghĩ. Tôi thật tội nghiệp cho tất cả bọn họ và cả cho tôi nữa, vì xét cho cùng cả hai chúng tôi đều giống nhau về một mục đích, đó là kiếm tiền. Nhưng đó chỉ là cái thế giới ảo thôi Leo ạ!

Còn trong thế giới thực thì tôi sẽ là người đọc bài diễn văn ấy, và người kia phải ngồi phía dưới, lắng nghe. Hoặc nếu muốn phát biểu, anh ta phải tự viết những điều mình muốn nói, và tôi sẵn sàng hoán đổi vị trí ấy. Nếu anh ta không thể viết bất cứ lời nào thì tốt nhất hãy ngồi yên tại văn phòng của mình và điều hành công ty. Còn tôi, tôi sẽ ở lại bãi biển này và làm công việc mình yêu thích là tìm nhặt vỏ sò.

Một khi người viết và người đọc đã vượt quá giới hạn của mình, đã xâm phạm vào “lãnh địa” của nhau, thì họ không còn là mình nữa. Họ chỉ còn là cái bóng của người khác mà thôi!

Vậy thì, cuộc đời thực nó nằm ở đâu trong thế giới này hả Leo?

Tôi tuôn ra một tràng như nước sông chảy tràn sau một trận tuyết tan. Lúc này tôi mới kịp nhận ra, Leo không hề xuất hiện. Cậu ấy vẫn ở cách tôi rất xa và không thể nghe những lời tôi muốn nói. Tôi tựa lưng vào ghế, để đầu óc mình thư giãn. Thì ra này giờ tôi đã diễn một màn độc thoại với một người không hề hiện diện.

Nhưng liệu Leo có hiểu được những điều tôi vừa nói hay không? Có bao giờ cậu ấy hiểu không? Tôi tự hỏi chính mình như vậy và đã có ngay câu trả lời. Leo chẳng bao giờ hiểu cho tôi cả, dù tôi có giải thích với cậu ấy như thế nào chẳng nữa. Giờ tôi mới nhận ra điều đó, và cảm thấy lòng nhẹ nhõm hơn rất nhiều. Làm sao để Leo hiểu được mình không còn là mối bận tâm của tôi nữa.

Trả tiêng xong, tôi đi lang thang dưới nắng, bước dọc con đường mà một bên là núi cao, một bên là biển. Dừng lại bên một vách đá, tôi phóng tầm mắt về phía những ngọn sóng đang thay nhau vỗ bờ. Thủy triều đang lên, tôi tưởng tượng chúng trỗi lên từ một khe núi sâu nào đó phía chân trời và chảy dài bất tận, cho tới khi nào tỏa ra hết năng lượng bị dồn nén lại từ lâu. Biển mệnh mông còn tôi thì cô độc. Tôi ngược nhìn xung quanh. Một con mòng biển bay ngang trước mặt tôi rồi nhanh chóng mất hút giữa bao la. Không hiểu sao tôi bỗng thấy mình thật tĩnh tại. Cuộc sống đang trải ra trước mắt tôi bao nhiêu điều mới mẻ, cũng như đại dương xanh kia đang ẩn chứa biết bao điều kỳ thú đang chờ tôi khám phá.

Thuở sơ khai, tổ tiên chúng ta đã học cách nhóm lửa, may vá, trồng trọt... để tồn tại. Tôi không hiểu tại sao có người chuyên tâm cho việc săn bắn, còn người khác lại hứng thú với trồng trọt? Đó là một sự phân công lao động có chủ đích hay đơn giản chỉ là sự thích nghi với môi trường sống? Trở thành nông dân vì người ta có đất, hay vì khi mới sinh ra họ đã là một người nông dân, luôn muốn tìm kiếm những mảnh đất màu mỡ để gieo trồng? Con người đã làm nên đất đai, hay chính đất đai mới là nơi khởi nguồn để con người nhận diện chính mình? Dù không thể giải thích được những cảm nhận của mình nhưng tôi thiên về cách lập luận thứ hai hơn.

Tôi thấy mình tựa như một sinh vật nhỏ bé nghe theo tiếng gọi bản năng để tìm kiếm con đường trở về nhà, tìm kiếm một nơi nào

đó trên trái đất này chỉ dành cho riêng mình. Và tôi đã mất gần cả một đời để đi đến một nơi đặc biệt như hiện tại - bờ biển Miramar. Dù biết đó là một cuộc hành trình dài và đầy gian khổ, nhưng tôi buộc phải đi. Vì tôi hiểu rằng, nếu cứ nán lại một nơi không thuộc về mình, tôi sẽ không bao giờ được sống một cuộc đời thực như mình mong muốn.

Ngang qua hồ nước mặn, tôi chăm chú nhìn một con diều hâu đáp xuống đầm lầy tìm mồi rồi bay vút lên. Con chim giẻ quạt màu đen khẽ khàng bay ra từ một bụi cây, đón lấy lũ côn trùng nhỏ bé trong không trung. Con cò trắng lội qua chỗ nước nông tìm mồi, trong khi con bói cá lượn lơ trên mặt nước tĩnh lặng trước khi nó lao mình xuống và biến mất tăm trong chóp mắt. Ở phía xa, ngoài những con sóng, một đàn chim côc bay ngang qua, vẽ nên một vệt màu đen trên nền trời xanh thẳm trông thật sinh động.

Loài chim này sống không tách biệt với các loài chim khác, đôi lúc chúng sống cùng nhau, như loài chim dễ Bắc Mỹ chân ngắn và chim cánh cụt. Một diều thú vị là chúng chẳng bao giờ bay đi nơi khác hay bắt nạt đồng loại. Mỗi loài đều có cuộc sống riêng và phát triển rất nhanh.

Tôi có cảm giác loài người chúng ta dường như cũng vậy. Chúng ta sống trong một trật tự nhất định và mỗi người có một cuộc sống riêng. Người thì ở trong một tòa nhà cao chọc trời, kẻ ở nông trang, người khác lại ở trong những mái lều tranh, lênh đênh trên thuyền, hay trong nhà chòi ven biển... Cũng như vậy, tôi có cuộc sống riêng của mình và Leo cũng thế. Vấn đề xảy ra giữa chúng tôi chỉ là việc chúng tôi không phải là những con chim trong cùng một đàn.

Xa xa phía trên bờ biển, tôi nhìn thấy một người phụ nữ và cậu bé đang dắt theo con chó nhỏ. Khi đến gần, tôi nhận ra đó là một con Labiador màu đen. Phía dưới biển, một người đàn ông đang đứng dưới nước ngập ngang gối nhìn ra khơi xa, vẫy tay gọi to một cách gấp gáp, đầy lo lắng:

– Lại đây! Lại đây nào chó cưng! Lại đây!... Rồi anh quay về phía đất liền, chỉ ra phía con sóng – nơi có một cái đầu đen lóng muốt

nổi lên bờ`ng bê`nh trên sóng, nhìn chúng tôi rô`i biê`n mấ`t phía sau từng con sóng – hỏi người đàn ông đang đứng trên đụn cát:

– Đó có phải là con chó của anh không? Nhưng người đàn ông không trả lời. Khi tôi đi đế`n gầ`n, anh lại nhìn tôi, và tiế`p tục hỏi:

– Nó là con chó của anh? Nê`u chúng ta không cứu kịp, nó sẽ bị nhận chìm mấ`t thôi.

– Đó không phải là con chó đâu. – Tôi đáp. Người đàn ông nhìn tôi chăm chăm:

– Tôi chắ`c đó là một con chó!

– Không đâu. – Tôi nhẹ nhàng giải thích. – Đó là một con sư tử biển. Anh có thể gọi nó là gì cũng được, nhưng tôi dám cược với anh rằ`ng nó chẳng bao giờ chịu vào bờ đâu!

Chương 5: QUYỀN LỰC TRONG TÌNH YÊU



Khi tôi thức dậy, mặt trời đã lên cao quá nửa. Thong thả bước ra sân, tôi làm vài động tác thể dục nhẹ. Sau vài cái vươn vai hít thở thật sâu, một cảm giác sảng khoái nhẹ nhàng lan tỏa khắp người tôi. Hôm nay biển lặng, bầu trời trong xanh yên ả, ngoài khơi chỉ vài con gió thoảng nhẹ, không gian thật yên bình.

Tiến về phía mép nước, tôi định bụng sẽ thong thả đi dạo, nhưng hai chân cứ chực lao đi một cách vội vã. Đi được khoảng một dặm thì mồ hôi bắt đầu túa ra, đọng lại thành từng giọt trên chân mày tôi. Tôi muốn dừng lại nhưng không hiểu có một động lực nào đó cứ thúc tôi tiến về phía trước. Tôi tiếp tục chạy và chạy mãi miết cho đến chỗ bãi biển đông người.

Tôi dừng lại ngắm đám trẻ đang nghịch cát và chơi trò té nước. Sự hồn nhiên, vô tư của các em khiến tôi cảm thấy thanh thản và thoải mái đến lạ. Đột nhiên, một cô bé tách khỏi đám bạn và chạy về phía tôi, miệng tíu tít.

Cô bé khoảng chừng 6 hoặc 7 tuổi, đôi mắt đen huyền long lanh. Cô bé xách theo một xô nhỏ chứa đầy nước biển và khi đến gần tôi, cô dùng hết sức nâng cái xô lên cao để tôi có thể nhìn vào bên trong. Cô bé bắt chuyện với tôi không chút e dè, sợ sệt:

- Lúc này cháu tìm được con cua này. Nó sẽ luôn là của cháu cho đến lúc nó không còn sống nữa. Khi đó, cháu sẽ tìm một con cua khác, và con cua đó sẽ lại là của cháu cho đến lúc nó chết đi.

- Nó đẹp đấy chứ. – Tôi xoa đầu cô bé. – Nhưng dường như nó đang rất nhớ ngôi nhà đại dương của nó đấy, cô bé ạ!

- Không, không đâu chú ơi. – Cô bé ra sức phân trần. – Con của này là của cháu, và sẽ thuộc về cháu, mãi mãi!

Nói rồi cô bé vụt chạy thật nhanh xuống bãi biển, đặt vội cái xô trên cát rồi nhanh chóng hòa vào đám bạn đang giỡn sóng.

Tôi đứng quan sát bọn trẻ một lúc nữa và tiếp tục đi. Khi đã thấm mệt, tôi ngơ ngác một đụn cát, tựa lưng vào một khúc gỗ trôi vào bờ. Tôi đã bắt đầu cuộc dạo chơi của mình trong tâm trạng phấn khởi, vậy mà giờ đây chỉ còn những ký ức nặng nề. Những ký ức tôi đã cố đè nén trong suốt thời thơ ấu, lúc này dường như đang cựa mình trỗi dậy.

Tôi nhớ lúc mình còn là cậu nhóc, được bố mẹ đưa đi biển chơi cùng với vài người bạn của gia đình. Trong lúc tôi đang mải mê chơi đùa, thì đột nhiên, một người đàn ông to cao, lực lưỡng kéo tôi ngã xuống từ phía sau. Ông giữ tôi trong tư thế ấy khá lâu, mặc cho tôi cố gắng vùng vẫy.

Và ông cười, cười rất to, và nhiều người khác cũng cười, như thể chuyện tôi bị quật ngã có gì thú vị lắm vậy. Chỉ đến khi tôi hét lên thật to và khóc thì người đàn ông đó mới chịu buông tôi ra. Giờ đây, dù đã năm mươi năm trôi qua, nhưng chuyện đó vẫn không hề phai nhạt trong tâm trí tôi. Tôi nhớ cảm giác của mình lúc đó và nhớ cả cái cách mà ông ấy đã kềm giữ mình.

Lần khác, bố mẹ bảo với tôi rằng chúng tôi sẽ đến thăm ông bà và đặt tôi ngồi ở băng ghế sau. Tôi tin ngay vì cả nhà chúng tôi đã nhiều lần đi chơi cùng nhau như thế. Xe đang băng băng chạy bỗng nhiên dừng lại trước một tòa nhà có vẻ ảm đạm và bố mẹ đưa tôi vào đó. Đó là ngôi nhà mà tôi chưa bao giờ đến. Một người mặc trang phục màu trắng từ trong nhà bước ra, đón lấy tôi rồi đặt vào một cái giường dành cho trẻ con với những thanh chắn thật cao và bỏ đi.

Tôi đứng trên giường, khóc lóc, kêu gào đến khản cổ. Một lát sau, một người đàn ông lớn tuổi đến bên tôi đặt lên một chiếc xe, rồi đẩy vào phòng mô a-mi-đan.

Đó là những kỷ ức tuổi thơ rất khủng khiếp với tôi, và tôi chưa bao giờ thôi bị ám ảnh vì nó. Tôi tự hỏi tại sao bố mẹ lại đối xử với mình như vậy. Bố mẹ đã tự ý quyết định mọi việc mà chưa bao giờ xem tôi là một người có suy nghĩ, có cảm xúc và cần sự sẻ chia, an ủi như bất kỳ ai.

Nhớ lại chuyện cô bé với chú cua khi này, tôi chắc hẳn chú cua tội nghiệp cũng đang ở trong tâm trạng của tôi lúc bấy giờ. Sau tất cả những điều tôi kể đó, tôi luôn bị ám ảnh rằng bất cứ lúc nào mình cũng có thể bị những người có quyền lực bắt cóc và giam hãm.

Một lần vào sở thú tham quan, tôi được tận mắt chứng kiến sự sa cơ lỡ vận của chú báo tuyết. Người quản lý ở đây đã sắp xếp sao cho du khách có thể tiếp cận với báo tuyết một cách gần nhất. Họ đã cho xây một cái chuồng hình tròn, đường kính khoảng ba mươi mét với rất nhiều cột đá, thanh sắt cao xung quanh tạo thành một khu vực quan sát lý tưởng.

Kể đó, họ dán một tấm áp-phích lên trên những thanh chắn, miêu tả cuộc sống của loài báo này ở các vùng cao trên thế giới. Khách vãng quanh ngấm ngấm nhìn con thú tội nghiệp. Còn tôi dừng lại một lúc lâu sau khi đoàn người đã đi khỏi, nhìn con báo tuyết lững thững bước từng bước trong chuồng, ánh mắt tuyệt vọng nhìn về phía xa xăm.

Một ý nghĩ bất chợt xuất hiện trong đầu: trước đây, tôi có cảm giác mình đang mắc nợ những người đã vượt qua biết bao hiểm nguy, gian khổ để giúp chúng tôi – những người bình thường có được cơ hội tận mắt chứng kiến những loài động vật tự nhiên quý hiếm. Thế nhưng khi đứng tại sở thú đó, trong tôi trào dâng cảm giác ghê sợ trước những người đã mang những con báo tuyết về giam hãm như vậy. Bẵng đi một thời gian, tôi quay lại sở thú nhưng không còn thấy con báo tuyết nào nữa. Không còn đáng đi chậm rãi ẩn chứa sức mạnh vô song khi băng qua lớp tuyết trắng phủ trên đỉnh núi

quê nhà. Tất cả những gì tôi được nhìn thấy chỉ là một sinh vật bị giam hãm trong một thế giới không thuộc về mình. Quả thật, khi chúng ta cố gắng dùng sức mạnh của mình để làm chủ thế giới tự nhiên, tất yếu thế giới ấy sẽ không còn giữ được bản chất vốn có của nó.

Tôi nhìn về phía những con sóng lớn vỗ bờ, và tự hỏi xem mình có chút quyền lực nào đối với những con sóng bạc đầu hay những chú cá ngoài biển khơi kia không? Tôi ngược lên nhìn những chú mòng biển đang bay lượn trên bầu trời và cũng hỏi mình câu hỏi tương tự. Nhưng sau những trải nghiệm của bản thân, tôi hiểu rằng mình chẳng thể nào kiểm soát được chúng đồng thời bất cứ nỗ lực nào nhằm kiểm soát những sinh thể ấy cũng đều vô nghĩa và chắc chắn sẽ thất bại.

Lúc còn nhỏ, chúng ta luôn muốn sở hữu những đồ chơi của mình, đó có thể là một chú cua, gấu bông hoặc búp bê xinh xắn. Khi có gia đình riêng, ta lại muốn sở hữu người chồng, người vợ và các con mình. Ta không muốn những người mà mình thương yêu rời khỏi vòng tay mình. Thế nhưng cái thật sự thuộc về ta chỉ là cuộc sống của ta mà thôi.

Hỏi các con chấp chững bước đi, tôi rất thích nhấc chúng lên và ôm thật chặt vào lòng. Mỗi lần chơi đùa với các con, tôi cảm nhận được sự gắn gũi thiêng liêng của tình phụ tử. Nhưng các con tôi lại không muốn như vậy. Các cháu luôn muốn thoát ra khỏi vòng tay tôi để tự do khám phá thế giới xung quanh.

Dần dần, tôi nhận ra giữa mình và các con có một khoảng cách vô hình dù chúng tôi luôn dành cho nhau những tình cảm tốt đẹp nhất. Tôi hiểu ra nhiệm vụ của một người cha không phải lúc nào cũng chăm bẵm, thể hiện quyền lực với các con mà phải để chúng tự do trong một khuôn phép nào đó.

Tuy vậy, tôi hiểu rằng việc thực hiện những lời nói này là điều không hề đơn giản. Trong khi tôi muốn đưa con trai lớn vào đại học, thì cháu lại chọn trở thành một người thợ mộc. Cháu muốn tự mình quyết định và có trách nhiệm với chính cuộc sống của mình.

Còn đố i với cô con gái út, tôi đã khuyế n khích cháu theo học ngành kế toán vì từ nhỏ cháu đã thể hiện năng khiế u tính toán đặc biệt của mình. Vậy nhưng cháu nhấ t quyế t làm nhà bảo tồ n sinh vật để nghiên cứu mộ i liên hệ giữa các loài thực vật và chim chóc. Và suố t những mùa hè vừa qua, cháu đã số ng trong một căn lều nhỏ trên cao nguyên Sierra để tìm tòi, nghiên cứu.

Trước đây, tôi luôn nghĩ việc khuyế n khích con cái đi theo con đường có lợi cho các cháu là một biểu hiện của tình yêu thương. Thế nhưng giờ đây, tôi hiểu rằ ng mình hành động như vậy không chỉ vì tình yêu thương mà còn bao hàm cả sự sở hữu mù quáng. Một người cha tuyệt vời luôn là người hiểu được suy nghĩ, hành động của con mình để biế t cách chia sẻ, cảm thông cũng như đưa ra những lời hướng dẫn, chỉ bảo đúng lúc. Nhưng dường như tôi đã không làm được như vậy. Nế u hiểu các con mình hơn, có lẽ tôi đã ủng hộ những đam mê, sở thích của các cháu đầ ng thời giúp các cháu trở thành những hình mẫu mà các cháu mong muố n.

Tôi luôn tự hào về` tâ t cả những thành quả mà các con tôi đã đạt được dù có nhiề u lúc các cháu đã không làm theo những gì tôi định hướng. Với tính cách quyế t đoán bẩm sinh, các cháu đã tự chọn cho mình một ngã rẽ và tự chịu trách nhiệm với sự lựa chọn của mình. Tôi hiểu rằ ng nế u các con nghe theo lời chỉ dạy của bố , có lẽ giờ đây mỗi đứa chỉ là những bản sao của mình mà thôi.

Tôi trở lại cuộc số ng của một người đàn ông độc thân sau khi ly hôn và lại bắt đầ u hành trình mới tìm kiế m hạnh phúc cho riêng mình. Đó là người phụ nữ rấ t đáng yêu và tôi luôn bị cuố n hút bởi cái cách nàng di chuyển trong sân quầ n vợt cũng như cách nói chuyện tự nhiên của nàng. Lúc đầ u, tôi thật sự cảm thấ y hài lòng và hãnh diện khi được ở bên nàng. Nhưng một thời gian sau, tôi bắt đầ u cảm thấ y mệt mỏi, mà nguyên nhân lại đế n từ chính những điểm đáng yêu đó của nàng.

Nàng đã từng có một vài mộ i tình trước khi kế t hôn. Nhưng rõ i cũng như tôi, nàng vấ p phải sự đổ vỡ trong hạnh phúc gia đình. Khi chúng tôi gặp nhau, vết thương lòng của nàng vẫn chưa lành hẳn. Tấ t cả những gì nàng muố n là được sở hữu một người đàn ông của

riêng nàng, một người chôn luôn có mặt bên cạnh nàng bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu. Trong khi đó, những gì tôi khao khát lại là được ở một mình trong những khoảng thời gian nào đó để chiêm nghiệm về cuộc sống cũng như theo đuổi những mục tiêu mình đã đề ra.

Một buổi tối, khi dự bữa tiệc nhỏ ở nhà nàng, vô tình tôi nghe được cuộc trò chuyện giữa nàng và cô bạn thân. Nàng nhắc đến tên tôi và gọi tôi là “tặng vật của vũ trụ” chỉ riêng dành cho nàng. Khi nàng thốt ra những lời đó, tôi nhận ra tình yêu nơi nàng chỉ mang tính sở hữu và nàng muốn dùng quyền lực để chiếm hữu tôi cho riêng nàng. Và không lâu sau khi chúng tôi chia tay, nàng đã tìm được một người đàn ông khác, một người thuộc quyền sở hữu của riêng nàng. Còn tôi, tôi tìm được một căn nhà tranh trên bờ biển.

Tôi đã từng nhìn thấy một câu ngạn ngữ về tình yêu được lồng trong một cái khung ren giản dị, treo trên tường nhà bếp: *“Không có sự sở hữu trong tình yêu!”*. Câu nói tưởng chừng đơn giản vậy mà phải mất nhiều năm trời tôi mới thực sự hiểu hết ý nghĩa của nó.

Tôi tin vào lòng trắc ẩn, vào sự cảm thông, chia sẻ của những người bạn dành cho nhau trước những khó khăn, buồn vui của cuộc đời. Nhưng tôi không tin vào quyền lực tối cao mà họ dùng để điều khiển và sở hữu nhau, dù dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi tin vào những khát khao chính đáng của con người, khát khao được tự do và trở thành một cá nhân hữu ích cho cộng đồng. Thomas Jefferson đã từng nói: *“Tôi sẽ luôn đấu tranh chống lại mọi sự độc đoán muốn chiếm đoạt tâm hồn con người”*. Có lẽ nhiều người trong chúng ta cũng đã từng băn khoăn khi không hiểu hết ngụ ý của tác giả. Dù rất khó nhận ra nhưng chúng ta có thể khẳng định rằng, các nhà cầm quyền dù có chuyên chế như thế nào đi nữa cũng không ảnh hưởng đến cuộc sống của ta bằng những người sống và làm việc bên cạnh chúng ta mỗi ngày. Chính họ luôn hiện diện bên ta, áp đặt cho ta mọi thứ nếu ta không có ý chí chống trả lại họ.

Một người phụ nữ xinh đẹp bỗng nhiên bước vào tầm mắt tôi. Cô mặc một chiếc áo thun trắng, quần jeans ngắn và một chiếc áo sơ mi khoác ngang eo. Ban đầu, tôi cứ ngỡ cô xuất hiện trong giấc

mơ của mình, nhưng sự thực là ngay lúc này, cô đang ở cùng tôi trên bãi biển.

Tôi đứng dậy và đi ra mép nước mặc dù gió đang đổi hướng, sương mù càng lúc càng dày lên trên mặt biển. Khi người phụ nữ ấy đến bên cạnh tôi, cô dừng lại bắt chuyện vu vơ về sự thay đổi đột ngột của thời tiết. Chúng tôi đứng trò chuyện một lúc và cô tiếp tục đi. Tôi nhìn theo, dáng cô thướt tha trong gió nhẹ và tự hỏi, phải chăng mình đã để vượt mất một cơ hội?

Cuộc trò chuyện diễn ra ngắn ngủi, nhưng cũng đủ để lại chút xao xuyến trong lòng tôi. Lẽ ra, tôi nên mời cô một tách cà phê, và nếu cô đồng ý, tôi sẽ đưa cô đến một nhà hàng nhìn ra biển, ngắm nhìn những con hải cẩu chồm lên rồi lặn xuống, hay những con bò nông đang bắt cá. Chúng tôi sẽ ngồi đó trò chuyện và tìm hiểu xem người kia thích gì, ghét gì cũng như cuộc sống của mỗi người ra sao. Tôi nghĩ mình nên tìm hiểu thêm về cô, nhưng rồi tôi đã không làm những điều đó.

Điều tôi lo sợ không phải là việc cô sẽ từ chối khi tôi ngỏ lời mời. Điều khiến tôi sợ là nếu cô nhận lời, nó sẽ dẫn đến một sự nổi kệt, ràng buộc giữa hai người. Khi đó, biết đâu cô sẽ lại xem tôi như một vật sở hữu và cố biến tôi thành một mẫu người nào đó mà tôi không hề muốn.

Tôi không hiểu nhiều về phụ nữ, về quan niệm cũng như tất cả những chuẩn mực trong cuộc sống của họ. Tất cả những gì tôi biết là, dường như người phụ nữ ấy cũng thận trọng như tôi, có thể với một lý do tương tự. Nếu đúng là như thế, thì sự cẩn thận ấy đã không những không bảo vệ tôi, mà đã ngăn tôi bắt đầu một tình bạn.

Tôi tiếp tục đi dọc theo bãi biển, cố gắng gạt những ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Nhưng càng lúc nó càng hiện rõ. Về tới nhà, tôi pha cho mình một tách trà, ngồi trên chiếc ghế bành, và nghĩ về người phụ nữ với chiếc sơ mi cột ở thắt lưng khi nãy. Cô đã biến mất trong màn sương mù dày đặc, và tôi sẽ chẳng bao giờ biết được cô là ai...

Chương 6: GẮNG SỨC



Hoàng hôn phủ những tia nắng cuối cùng trên mặt biển lấp lánh trông như dát vàng. Cảnh hoàng hôn ở biển thật đẹp! Tôi đứng trên ban công, phóng tầm nhìn bao quát toàn bộ bãi biển ngắm mọi người qua lại. Lẩn trong đám đông, tôi nhìn thấy một phụ nữ đang dìm mình dưới nước và cố kéo một sợi dây thừng.

Sóng ào ào vỗ bờ từng cơn tung bọt trắng xóa, người phụ nữ vẫn đứng im không hề suy suyển. Tôi nghe cô nói với người đàn ông đang đứng cách đây một quãng:

– Giữ thật chặt vào! Nếu cùng găng sức, chúng ta nhất định sẽ làm được!

Một cơn sóng lớn làm nước ngập quá hông, nước bắn tung tóe làm áo cô ướt đầm và suýt ngã, nhưng cô vẫn cố trụ lại. Khi sóng rút, người phụ nữ lại tiếp tục kéo, toàn thân cô căng lên như sợi dây đàn. Nhưng cuối cùng, cô đành buông sợi dây thừng ra, đi vào bờ, mệt lả. Cô quy xuống bãi cát, gục mặt thẫn thức.

Người đàn ông từ từ bước tới nhẹ nhàng quàng chiếc khăn choàng qua vai cô, vỗ về. Cô ngơ ngác một lúc, và họ cùng đi. Bãi biển lúc này chỉ còn là một khối đen khổng lồ.

Sau khi chúng tôi kết thúc toàn bộ sự việc, tôi quay vào nhà đi lấy một cốc nước. Hình ảnh người phụ nữ trên biển khi này cứ ám ảnh trong đầu tôi. Cô đã để lại trong tôi một ấn tượng khó phai đến mức tôi gần như không thể thoát ra được. Và bỗng dưng tôi muốn lưu lại hình ảnh của cô qua những nét vẽ. Tôi sẽ vẽ cô, người phụ nữ yếu ớt

trong thế giới trọng với thiên nhiên, đang cố chống chọi với những cơn sóng lớn, những cơn gió xoáy. Tôi sẽ vẽ mái tóc cô rối tung lên, chiếc áo trắng ướt sũng nước bám rít vào da thịt cô, cái lưng như cong oằn vì sức nặng. Trong bức tranh, tôi sẽ miêu tả cuộc chiến đấu của cô thật oai hùng như bản thân nó vốn thế. Tôi sẽ thể hiện sự tuyệt vọng của cô qua những đường nét cứng, thẳng của khuôn mặt và cánh tay. Nhưng thật tiếc, tôi chỉ có thể vẽ người phụ nữ ấy trong trí tưởng tượng mà thôi.

Tôi ngồi sụp xuống ghế trước mặt và nhắm nghiền hai mắt. Hình ảnh người phụ nữ ban nãy lại hiện lên rõ mồn một. Tôi bỗng muốn níu giữ cô thông qua một cuộc nói chuyện tưởng tượng. Chúng tôi trò chuyện cùng nhau, tôi hỏi cô về hành động ban nãy nhưng cô không lý giải được. Bản thân cô cũng không biết mình đang làm gì, cô chỉ biết ra sức kéo, kéo bằng tất cả khả năng của mình để chống lại một sức mạnh nào đó mà cô cho rằng nó đang nấp sâu dưới đáy biển.

Trước hành động của cô, bỗng dưng tôi có cảm giác như được nhìn thấy lại bản thân mình ngày xưa. Tôi nghĩ mình có thể cảm nhận được tâm trạng của cô vừa trải qua trong cuộc chiến vô hình và không cân sức ấy cũng như hiểu được cảm giác thất vọng đang trào dâng trong cô. Và dù đã rất cố gắng, cô vẫn không thể giành lấy chiến thắng về mình.

Tôi lên giường sớm, nấp ngắm ánh trăng phản chiếu trên tường. Giờ tôi mới thấy mệt là người. Thế nhưng, cùng với cảm giác mệt mỏi đó, những ký ức về người phụ nữ ban chiều lại ám ảnh trong tôi. Tôi cố gắng lý giải hành động của cô theo cách hiểu của mình. Tôi tự hỏi đó phải chăng chỉ là một trò chơi. Nhưng nếu vậy tại sao có tiếng còi cứu và những tiếng khóc nức nở sau đó. Thật khó để có thể hiểu được tất cả những việc đã xảy ra. Thế rồi trong ánh sáng mờ ảo, tôi lại thấy hình ảnh người đàn ông đi cùng người phụ nữ đó. Một cách kiên nhẫn, anh đứng đó chờ đợi cuộc chiến đấu của cô, không giúp đỡ, không khuyên răn. Phải chăng anh đã hành động sáng suốt hơn cô hay anh biết được cái gì đang chìm sâu dưới đáy đại dương kia?

Tôi nặng nhọc chìm vào giấc ngủ, và tôi mơ. Vẫn là giấc mơ đã lặp đi lặp lại nhiều lần kể từ ngày tôi đến Miramar. Tôi thấy mình là một chàng trai trẻ đang làm việc cho Công ty Quan hệ Công chúng trước đây. Tôi thấy mình rời căn nhà ở ngoại ô, đón chuyến tàu tốc hành lên thành phố. Tôi cần có một công việc để nuôi sống gia đình nhưng chuyến tàu tôi bước lên cứ đi mãi miết và không bao giờ đến đích.

Tiếng sóng vỗ vào ghềnh đá kéo tôi ra khỏi cơn mộng mị, mờ hôi tủa ra hai bên thái dương. Tôi lang thang một mình ra biển trong bóng đêm, nhìn những con sóng trắng đang rượt đuổi nhau trên biển và lắng nghe tiếng vọng của chính mình từ quá khứ.

“Sao mình luôn bị ám ảnh bởi những giấc mơ về quá khứ, về cái công việc mà mình đã bỏ cách đây rất lâu như vậy?” – Tôi tự hỏi.

Câu hỏi khiến tôi bất chợt rùng mình, như thể có một ai đó chứ không phải tôi đang tự hỏi mình. Nhưng trên bãi biển lúc này, ngoài tôi ra chẳng còn một ai nữa. Giọng nói mà tôi đã nghe chính là của tôi, và chỉ một mình tôi thôi. Những kỷ niệm thời thơ ấu ngỡ đã ngủ yên bỗng choàng mình tỉnh giấc đưa tôi trở về những ngày tháng xưa.

Tôi nhớ năm mình tám tuổi, bố mẹ gửi tôi đến sống cùng ông bà. Khi bà trở bệnh, tôi được gửi ở nhà dì dượng. Không lâu sau, bố qua đời, mẹ tôi đi bước nữa, tôi trở về sống với mẹ và cha kế. Nhưng chỉ sống với mẹ được một thời gian thì mẹ tôi mất và một lần nữa tôi quay về sống với dì dượng.

Tuổi thơ của tôi trôi qua trong chuỗi ngày sống vô định và không thuộc về một nơi nào như vậy. Tôi luôn có cảm giác mình là một khách trọ trong chính những căn nhà mình đã từng sống. Nếu muốn nhận được sự quan tâm của mọi người, tôi phải cư xử theo cách mà một người khách nên làm. Tôi phải biết nghe lời, phải biết làm vừa ý những người giám hộ; nếu không, chắc chắn hậu quả không hay sẽ xảy ra.

Tôi không phủ nhận sự quan tâm mà những người họ hàng dành cho mình. Nhưng dù thế nào chăng nữa họ vẫn không thể thay thế bố mẹ tôi, và nhà của họ cũng không thể là nhà tôi. Chính những điều đó đã tạo nên sự khác biệt trong suy nghĩ cũng như lối sống của tôi ngay từ khi tôi còn là một cậu bé.

Khi đã có thể tự chăm sóc bản thân, tôi thường không đủ can đảm thực hiện những điều mình muốn. Ngược lại, suy nghĩ và hành động của tôi luôn chịu sự chi phối của những người xung quanh. Thay vì sống cho bản thân, chọn ngành mà mình muốn học, tôi lại chọn ngành học mà sau này có thể đảm bảo cho tôi một công việc có thu nhập ổn định và an toàn. Tôi luôn hành động theo suy nghĩ của mọi người mà không ý thức được rằng, đó là nguyên nhân chính dẫn đến những tuyệt vọng của mình về sau.

Sau hành trình dài đầy mỏi mệt, cuối cùng tôi cũng đã tìm được cho mình một cuộc sống ý nghĩa. Cuộc sống đó bắt đầu ngay khi tôi từ bỏ chiếc áo sơ-mi trắng, chiếc cà vạt công sở để khoác lên mình bộ quần áo của người dân xứ biển.

Tôi đã đến được nơi tôi muốn đến, đó là vùng biển Miramar này. Quả thật, vùng biển xinh đẹp này đã giúp tôi khám phá ra rằng, cuộc sống luôn ẩn chứa nhiều hấp dẫn, thú vị, tựa như những đợt thủy triều lên xuống mỗi ngày. Khi rải những bước chân nhẹ nhàng trên cát, tôi cảm nhận được cảm giác tự do mà bấy lâu nay mình khao khát. Tuy nhiên, từ trong sâu thẳm, tôi vẫn có cảm giác mình chưa thật sự thoát khỏi ám ảnh về “sự tuân theo” ngày trước. Ở một khía cạnh nào đó, tôi vẫn đang cố gắng hết sức mình để thỏa mãn những mong đợi của người khác, nếu không, tôi e một ngày nào đó cả thế giới bất ổn này sẽ bất ngờ đổ ập xuống mình.

Vì vậy, tôi đã tìm về nơi đó – nơi chứa đựng rất nhiều lo toan mà tôi đã bỏ lại sau lưng. Tìm về miền đất tưởng chừng rất quen thuộc nhưng đã trở nên xa lạ trong những giấc mơ, tôi cố gắng sửa chữa những sai lầm trước kia. Vậy nhưng chuyến tàu vẫn cứ đi mãi miết.

Ý niệm về sự tuân theo đã lan rộng và ăn sâu trong huyết quản tôi đến mức tôi không thể phân biệt được đâu là điều mình muốn làm và đâu là nhiệm vụ xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng của người khác. Đây là kết quả của sự giáo dục theo kiểu áp đặt mà tôi đã tiếp thu từ nhỏ. Trước những mong muốn của người khác, tôi tiếp thu rồi sau đó biến chúng thành của riêng mình. Dần dần, điều đó trở thành cuộc sống của tôi, và tôi không may thay đổi bất cứ điều gì thuộc về cuộc sống của mình.

Tôi có biết về câu chuyện của một người phụ nữ sống bên cạnh nhà. Bà đã bảy mươi tuổi nhưng hầu như tuổi nào bà cũng gọi điện về cho người mẹ đã chín mươi lăm tuổi của mình hỏi thăm sức khỏe và chờ đợi một câu nói yêu thương từ mẹ. Thế nhưng, đáp lại sự quan tâm của bà là thái độ dửng dưng, lạnh lùng của người mẹ và hầu như bà luôn muốn khóc mỗi khi gác máy. Tuy hết sức khổ tâm và đau lòng, nhưng bà vẫn tiếp tục cố gắng. Bà tin rằng một ngày không xa, mong mỏi tha thiết của mình sẽ được đáp ứng.

Tôi lắng nghe câu chuyện của bà với một thái độ cảm thông đặc biệt. Tôi hiểu những điều bà hy vọng, chờ đợi nhưng không biết nên khuyên giải như thế nào. Tôi chỉ hy vọng một ngày nào đó bà sẽ nhận ra bà đã và đang lãng phí công sức cả đời để tìm kiếm những gì mà chính bà mới có thể mang lại cho mình.

Tôi trở về nhà khi ánh bình minh đang nhảy nhót trên khe cửa. Kéo nhẹ tấm màn cửa sang một bên để những tia nắng ấm áp buổi sáng soi rọi vào nhà, tôi chọn một góc thích hợp để đọc sách – cuốn sách tôi rất yêu thích và luôn mang theo bên mình khi đi qua khắp các đại lục. Đây là cuốn sách của Georgia O'Keeffe^(*), nữ danh họa Hoa Kỳ. Tôi rất thích những họa phẩm của bà và thường có cảm giác buồn buồn khi nhìn ngắm chúng. Những bức vẽ của O'Keeffe có phong cách rất độc đáo và thường gây ấn tượng mạnh mẽ với người xem. Lúc này, tôi bỗng muốn tìm hiểu về sức hấp dẫn trong những nét cọ của O'Keeffe. Đây là những tác phẩm nghệ thuật của một người phụ nữ dám nhìn cuộc sống bằng chính đôi mắt của mình. Tôi mở ra trang sách đã được đánh dấu - trang vẽ cảnh lê màu xanh nhạt. Nhưng điều tôi tìm không phải là bức tranh về một cảnh lê tươi tốt mà là những lời của người nghệ sĩ kèm theo.

“Tôi xuấ t bản tác phẩm của mình” – G. O’Keeffe viê t – “và tôi vẽ nó theo ý của riêng mình – nó có thể đẹp hoặc xấ u tùy theo nhận xét của một số người. Và khi giới thiệu nó đế n với công chúng, mọi người có thể khen – chê, bằ ng quan hoặc viê t những lời phê bình tùy ý. Nhưng trước khi giới thiệu tranh đế n với công chúng, tôi đã dành một buổi để giới thiệu nó với chính mình. Và như thế những lời tâng bô c hoặc phê bình đó sẽ không trở thành áp lực đố i với tôi”.

Những lời này ảnh hưởng sâu sắ c đế n tôi. Những gì mà O’Keeffe viê t và vẽ là một thực thể hoàn toàn đôn g nhấ t, bổ sung cho nhau. Tôi không thể tưởng tượng nổi nề n hội họa của thế giới sẽ khiế m khuyế t thế nào nề u không có những tài năng như O’Keeffe. Tôi thực sự khâm phục những người như O’Keeffe, và tôi khao khát được như bà, cả trong quá khứ lẫn hiện tại.

Tôi lại nghĩ về những giấ c mộng của mình và một cảm giác lạ xâm chiế m tâm hồn tôi. Chưa bao giờ tôi thấ y mình tỉnh táo như lúc này. Tôi nhận ra rằ ng, chỉ duy nhấ t tôi, một mình tôi mới có đủ sức mạnh để làm thay đổi cuộc đời mình.

Ánh bình minh lúc này đã vượt qua đỉnh núi ven biển và lan tỏa khắp nơi. Tôi leo xuô ng những bậc thang yế u ớt và hướng về phía biển. Một cách vô thức, tôi bước về nơi đã nhìn thấ y người phụ nữ vùng vẫy trong những cơn sóng to đêm hôm trước. Đầ u dây thừng thừa ra vẫn còn đó. Tôi nhìn thấ y nó trong sóng biển, trôi lấ p lửng và thu hút người ta một cách lạ kỳ. Tôi cảm thấ y như mình có thể hành động ngay, nắ m chặt đầ u dây và giật mạnh. Nhưng tôi lại đi qua.

Chương 7: VIÊN ĐÁ LẠ THƯỜNG



Tôi tiếp tục đi dọc theo bờ biển, chợt thấy xa xa thấy thoáng bóng dáng của một phụ nữ cúi gập người như đang làm một việc gì đó. Khi thấy tôi bước đến gần, người phụ nữ dừng tay, ngẩng lên và chào bằng một nụ cười thân thiện.

– Cô đang tìm gì vậy? – Tôi hỏi.

– Tôi tìm những viên đá có khe hở bên trong. – Và như để minh họa cho lời nói của mình, cô đưa tôi xem viên đá vừa tìm được. – Tôi có một kệ chứa đầy những viên như thế ở nhà. Việc sưu tập những viên đá có một cái lỗ ngay tâm sẽ giúp người ta tránh được những ý nghĩ tiêu cực, bị quan trọng cuộc sống thường nhật.

– Cô tin thế thật chứ? – Tôi lại hỏi.

– Vâng, tôi nghĩ vậy. – Cô hết nhìn tôi lại nhìn về phía khơi xa.

– Dường như cô đang rơi vào tâm trạng như thế phải không? – Tôi cúi xuống vớt một ít cát trên tay và nhẹ nhàng thả xuống lưới sóng đang chuẩn bị liếm vào bờ cát.

– Gần như thế. – Cô quay sang nhìn tôi.

Tôi mỉm cười với cô rồi cả hai chúng tôi cùng cười. Thế nhưng trong tiếng cười của cô, tôi nhận thấy sự nghiêm túc. Với cô, những viên đá không đơn thuần chỉ là sở thích, một trò giải trí nhàn tẻ trên biển. Tôi hiểu cô đã đặt nhiều niềm tin vào những viên đá có lỗ

rỗng ở tâm này. Nếu không cô sẽ chẳng dành hẳn một cái kệ trong nhà chỉ để gìn giữ chúng như vậy.

Chào tạm biệt người phụ nữ ấy, tôi tiếp tục bước đi trong những suy nghĩ miên man về bản thân mình. Nghĩ đến những điều cô vừa nói, tôi chợt cảm thấy hình như đôi lúc mình cũng có những ý nghĩ chán chường, bức bối tương tự. Mỗi khi đêm xuống, chúng lại xuất hiện trong những giấc mơ của tôi; và đè nặng trên vai tôi những buổi sớm mai.

Một trong những vấn đề thường khiến tôi lo lắng đó là vấn đề tài chính. Số tiền ít ỏi mà tôi tích lũy được trước đây đang cạn dần. Mặc dù vậy, điều đó vẫn không khiến tôi bận tâm đến việc kiểm tra cuốn sổ của mình hàng ngày. Tôi đang chờ đợi một thông báo từ ngân hàng rằng tài khoản của tôi đã bị đóng vì số tiền rút đã vượt quá số tiền có trong tài khoản. Tôi lại nghĩ đến việc mình bị bệnh. Tôi không có bảo hiểm sức khỏe, không có phí ưu khám chữa bệnh miễn phí, không có tiền hưu, cũng chẳng có những lợi ích mà một người đang làm việc có. Hiện tại tôi là một kẻ không có gì và cũng chẳng biết cuộc sống của mình rồi sẽ ra sao.

Tôi thấy mình thật đơn độc trên bờ biển này. Tôi muốn tìm một liều thuốc hóa giải nỗi cô đơn, một liều thuốc trấn an, một loại bùa chú có thể giúp tôi xua tan mọi nỗi lo lắng. Dưới ánh mặt trời lấp lánh, tôi phát hiện một viên đá bị khoét lõm, bị vùi quá nửa trong cát. Tôi nhặt lên và lăn nó tới lui trong lòng bàn tay. Tuy vậy, dường như nó quá nhỏ và chẳng thể xua tan nỗi đau đang lớn dần lên trong tim tôi theo thời gian. Tôi ước mình có được một viên đá thật lớn, với một lỗ lõm thật sâu để có thể ôm trọn những khoảng trống đang trào dâng trong tâm hồn mình.

Tôi bước về phía tảng đá lớn có một chỗ lõm trũng xuống ngay chính giữa, có lẽ nó bị khoét bởi những đợt sóng vỗ bờ không ngừng. Tảng đá cao gập đôi tôi, nằm sát mép nước, quay mặt về con dốc đổ ra biển. Tôi trèo lên tảng đá và ngồi trên một cái gờ chĩa chĩa, nhìn những con sóng lớn đập mạnh vào những bãi đá ngầm ngoài khơi, bắn những bọt nước tung tóe lên không trung.

Tôi ngồì đó tựa như một thiê`n sư đắ`c đạo với chiế`c lưng thật thẳng, hít thật sâu và nhè nhẹ thở ra để cảm nhận sự tĩnh lặng trong tâm hồ`n. Tôi lắ`ng nghe tiế`ng nói của chính mình hòa cùng nhịp điệu của những con sóng vỗ rì rào. Đầ`u óc đầ`n được thả lỏng, tôi bắ`t đầ`u cảm nhận được sự hòa hợp giữa mình và biển, một sự hòa hợp linh thiêng.

Tôi cố` tập nhịp thở của mình đầ`u theo nhịp của từng con sóng, khi tôi hít vào là lúc sóng đánh vào, và khi tôi thở ra cũng là lúc sóng chạy ra ngoài khơi xa. Ngồì yên lặng trong cái lỗ hõm của tảng đá, tôi lắ`ng nghe sự đờ`ng điệu giữa hơi thở mình và từng nhịp sóng vỗ bờ. Cả hai đầ`u là khởi nguồ`n của sự số`ng. Tôi hít thở nghĩa là tôi đang số`ng, cũng như vậy, sóng vỗ bờ biểu hiện của sự số`ng trong lòng đại dương. Chưa bao giờ tôi có ý niệm rõ ràng về` tầ`m quan trọng của hơi thở như lúc này. Nó giúp tôi hiểu rõ hơn về` sự tồ`n tại của mình cũng như giúp tôi xác định chính xác đâu là vị trí của tôi trong thế` giới ô`n ào và nhộn nhịp này.

Tôi lảm nhảm đọc thầ`n chú của riêng mình – câu thầ`n chú với một chữ wiinnnd chạy khắ`p tâm trí tôi với cường độ cao. Tôi nói wiinnnd khi tôi hít vào, wiinnnd khi thở ra, và sau đó tôi bắ`t đầ`u lại lầ`n nữa, cố` gắ`ng tập trung tắ`t cả mọi sự chú ý của mình vào hơi thở, vào gió, và vào sóng biển. Tôi tự nhủ` rằng nế`u tôi có thể hít vào thở ra mười lầ`n, và cả mười lầ`n đó đầ`u ngâm nga câu thầ`n chú của mình, tôi sẽ đuổi được những ý nghĩ bi quan, tiêu cực trong đầ`u.

Dường như việc đó quá dễ dàng. Vậy nhưng dù đã cố` gắ`ng hế`t sức, tôi vẫn không thể làm chủ được cảm giác phiê`n muộn đang chi phớ`i mình. Tôi cảm giác dường như mình càng lúc càng đi vào bế` tắ`c, không tìm được sự đờ`ng điệu giữa hơi thở của mình với nhịp điệu của thế` giới. Lầ`n đế`m cuố`i cùng, tôi đã đánh mắ`t sự trùng khớp giữa nhịp thở và đọc thầ`n chú, và những ý nghĩ tiêu cực lại trở về` phủ lắ`p những khoảng tro`ng trong tâm hồ`n tôi.

Tiê`n bạc, sự bắ`t an, sự cô đơn, và tắ`t cả những gì xắ`u xa nhắ`t của cuộc đời tập hợp thành một khô`i đen khổng lồ` ám ảnh tôi cả ngày lẫn đêm. Tôi thắ`y mình thật ngớ ngẩn khi nghĩ rằng nế`u

ngồi giữa khe nứt trong tâm của một tảng đá, đếm và đọc thầm chú là có thể xua tan tất cả.

Tôi muốn đứng dậy và tiếp tục cuộc dạo chơi của mình, nhưng rồi một giọng nói từ bên trong vang lên giữ tôi lại. Tôi ngồi lại bên tảng đá hình ovan, lắng nghe âm thanh từ biển vọng về và không cố kiểm soát nhịp thở của mình nữa. Tôi để cho tâm hồn mình tự do lấp đầy bằng những ý nghĩ. Vũ trụ có vô vàn những triết lý sống, vì vậy tôi sẽ thoải mái tiếp thu bất cứ điều gì có thể giúp mình thoát khỏi những lo nghĩ lẫn lộn đang tồn tại và bước đi trên con đường tràn ngập ánh sáng.

Cũng như tất cả mọi người, tôi không thể thoát khỏi những nghịch cảnh mà loài người phải đối mặt. Tựa như cơn gió vô hình, những hiểm họa đến với con người bất chấp biên giới quốc gia, lục địa. Những kẻ chuyên quyền có thể sẽ có cách loại bỏ những yếu tố khiến họ lo sợ, nhưng không có hàng rào nào đủ cao và rộng để cản trở, dù chỉ là một cơn gió nhẹ.

Sự thông thái của thiền sư – nhà thơ Thích Nhất Hạnh⁽¹⁾ từng đến với tôi như một cơn gió như vậy, và tôi đã giấu kín nó trong một khoảng lặng nào đó của tâm hồn mình. Và thật kỳ lạ, hầu hết những gì được chôn kín trong quá khứ lại tìm về với tôi ngay thời điểm tôi cần nó nhất. Trong cuốn sách *The Miracle of Mindfulness* (Điều kỳ diệu của sự quan tâm), thiền sư Thích Nhất Hạnh viết: “Người đời thường xem đi trên nước hay trong không khí là một điều kỳ diệu. Nhưng tôi nghĩ điều kỳ diệu thật sự không phải là đi trên nước hay trong không khí mà chính là đi trên mặt đất”. Thật kỳ lạ, lúc này, những câu nói của ông hiện hữu trong tâm trí tôi một cách rõ ràng, tựa như tôi đã để dành cho thời khắc đặc biệt này vậy.

Đối với một người sùng đạo, có thể lý lẽ của thiền sư sẽ bị phản đối kịch liệt, thậm chí họ có thể cho rằng ông đang xúc phạm đến thần thánh. Tuy vậy, đối với tôi, câu nói này đúng cho tất cả chúng ta – những người đang sống trên trái đất này. Tôi tưởng tượng cách thức di chuyển của các vị thánh thần, nhà tiên tri, nhà thơ... Họ cũng là những cá thể bước đi trên mặt đất nhưng lại khác biệt hoàn toàn

với những con người bình thường bởi tài năng và sự siêu phàm của họ. Có thể thắy, Newton, Mojart, Gandhi, Tolstoy, Thoreau... tất cả đều di chuyển bằng những bước chân trên mặt đất.

Tôi thực sự không thể giải thích được điều gì đã tạo nên sự khác biệt giữa người bình thường và những con người đó. Có lẽ họ biết cách “lặng” giữa sự ồn ào, náo nhiệt của cuộc sống để lắng nghe giọng nói bên trong họ, chỉ dẫn cho họ biết mình cần làm gì và đi đến đâu. Họ chú tâm vào nó, tuân theo mệnh lệnh của nó. Khi làm như vậy, tiếng nói này càng trở nên mạnh mẽ và cuối cùng, nó trở thành âm thanh duy nhất mà họ lắng nghe.

Không phải ai sinh ra cũng có thể trở thành thần thánh hay thiên tài. Nhưng có một điều không thể phủ nhận là tất cả chúng ta sinh ra đều có một tiếng nói nội tâm riêng. Chúng ta thường chẳng mấy may quan tâm đến những lời nói ấy chỉ trừ khi chúng ta vấp phải một bất trắc nào đó trong cuộc sống. Tiếng nói ấy không đến từ một đấng tối cao nào trên trời mà đến từ đấng tối cao trong tâm hồn chúng ta. Triết gia – nhà thơ Henri Bergson⁽²⁾, tác giả cuốn *Creative Evolution* (Sự tiến hóa sáng tạo), đã gọi đó là những rung động thiết yếu, là những tia sáng kỳ diệu ẩn chứa một sức mạnh bí ẩn giúp chúng ta vượt qua mọi trở ngại và tiếp tục cuộc sống.

Tôi tìm thấy trong những tác phẩm của Bergson và thiền sư Nhất Hạnh điểm giao thoa giữa hai nền văn hóa Đông - Tây. Khi chúng ta bước đi trên mặt đất với một sự chú tâm nhất định, nghĩa là khi đó, chúng ta đang rất tỉnh táo và hoàn toàn làm chủ bản thân mình. Khi ấy, chúng ta bắt đầu bước vào một mức tiến hóa cao hơn, một trạng thái cao hơn mà ta chưa từng biết đến.

Việc bước đi trên mặt đất với sự tập trung cao độ là chỉ dẫn duy nhất giúp nhân loại thoát khỏi vũng lầy của sự thù địch và giết chóc đang từng bước hủy diệt chính chúng ta. Thoạt nghe, có thể nhiều người cho rằng nó tựa như một điều kỳ diệu hoang đường, tuy vậy, nó là một nỗ lực cho thấy con người đã tiến lên một tầm hiểu biết mới – nơi chiến tranh bạo tàn sẽ không còn tồn tại.

Tôi bắt đầu từ chính những bước chân trên mặt đất của mình. Tôi tin rằng trong những bước chân đó luôn ẩn chứa sức mạnh để tôi vươn đến tiến trình tiến hóa của lịch sử. Nếu hành động một mình, tôi nghĩ đó cũng không phải là vấn đề đáng ngại. Tuy vậy, nếu có sự hợp tác của một người nào đó, kết quả chắc chắn sẽ khả quan hơn. Nếu một trăm, một ngàn thậm chí là một triệu người cùng hưởng ứng, thì điều đó sẽ tốt hơn rất nhiều. Những hành động riêng lẻ sẽ tạo thành một sự thích ứng tập thể, và khi ấy, chúng ta sẽ trở thành những sinh vật ôn hòa, điềm đạm hơn hiện giờ.

Nhưng đó không là động lực chính tại thời điểm này của tôi. Tôi không cố gắng để cứu thế giới. Điều tôi làm đơn giản chỉ là xua tan những ý nghĩ tiêu cực trong đầu óc mình. Xét ở khía cạnh nào đó, hai mục tiêu trên cũng không phải là quá cách xa nhau. Cũng như vậy, con người cá nhân và con người chính trị, cái riêng và cái chung, ở một mức độ nào đó cũng chỉ là những tấm gương phản chiếu lẫn nhau.

Bắt đầu từ đâu - đó thực sự là điều khiến tôi phải suy nghĩ nhiều nhất. Tảng đá mà tôi đang gõ i ướt lạnh, và tôi cũng vậy. Nhưng nếu tôi rời khỏi đây bây giờ, tôi biết mình sẽ bị những suy nghĩ rô i rắ m, hỗn độn trong đầu mình bủa vây và hạ gục. Việc gõ i trắ m lặ ng trên tảng đá kỳ lạ này có tác dụng như một bộ áo giáp bảo vệ tôi khỏi sự tấn công dữ dội đó, nhưng đồng thời nó cũng sẽ kéo ghì tôi xuống.

Nhiều người cho rằng, việc bị người khác ghét bỏ chính là sự nguyên rủa của thế giới hiện đại, đó cũng chính là nguyên nhân khiến người ta quay trở về với thời nguyên thủy sơ khai. Thay vì chấp nhận cuộc sống như nó vốn có, chúng ta cố gắng xây dựng những tòa nhà bê tông, tạo ra những chiếc xe hơi bằng sắt và khoan sâu vào lòng đất để tìm nguồn nhiên liệu. Chúng ta thu lợi bằng cách phát triển nền công nghiệp hiện đại. Hậu quả là chúng ta ngày càng bị ảnh hưởng bởi lối sống tiện nghi, đánh mất dần môi trường sống tự nhiên như thuở nguyên sơ.

Không có loài sinh vật nào có thể tách biệt khỏi môi trường sống tự nhiên như con người chúng ta. Và khi bắt đầu tách biệt với môi

trường cũng là lúc chúng ta khơi mào cho một cuộc chiến chống lại bản thân mình. Chúng ta sẽ trở nên thờ ơ với tất cả mọi thứ xung quanh. Lúc đó, chúng ta tởn tại với trái tim vô cảm, đôi mắt vô hồn và một đôi tai không biết lắng nghe.

Sau cuộc trò chuyện với người phụ nữ ở bờ biển, cũng như cô ấy, tôi đi tìm nhặt những viên đá có lỗ hồng ở giữa để đi tìm sự bình yên cho tâm hồn. Nhưng thay vì cảm nhận sự tĩnh lặng khi ngó vào tảng đá lớn có lỗ hổng ngay tâm, tâm trạng của tôi càng lúc càng nổi sóng. Quả thật, không phải lúc nào sự suy ngẫm cũng có thể khiến tâm hồn con người trở nên bình yên. Không những vậy, nó còn khuấy động các giác quan và khiến người ta cảm thấy tỉnh táo hơn cả lúc vừa ngủ dậy.

Tôi rời khỏi tảng đá khi nghe tiếng trò chuyện cười đùa của một gia đình. Những đứa trẻ đang vui vẻ chơi đùa trên cát trong khi người lớn đang tùm tùm nói chuyện quanh lò than. Tôi có thể nghe thấy mùi khói than và mùi thịt nướng. Những đứa trẻ vẫn tiếp tục rượt đuổi nhau trong khi bố mẹ chúng đang chuẩn bị thức ăn.

Tôi tự hỏi tại sao ngày càng có nhiều người chọn bãi biển làm nơi thư giãn, nghỉ ngơi. Phải chăng khi tìm đến với biển, chạm vào cát và được nghe tiếng sóng rì rào vỗ, những ý nghĩ tiêu cực biến mất và cảm giác yên bình lại trở về với tâm hồn họ?

Tôi đi thong thả trên cát, bỗng dưng hiểu rằng vũ trụ không phải chỉ là một nơi đầy rẫy những thù hận, nghịch lý như mình từng nghĩ. Tôi còn nhớ thi sĩ Nhật Hạnh đã viết: *“Chúng ta thường tỏ ra vội vã để làm xong được nhiều thứ, nhưng lại không biết cách duy trì sự trân trọng trong chính những công việc mình làm”*.

Những gì mà tôi cần bây giờ là đắm mình vào cuộc sống hiện tại, trân trọng những thời khắc sắp diễn ra - thời khắc mà tôi đang sống cũng như những công việc mà tôi muốn làm ở vùng biển này.

Tôi cúi xuống nhặt một mảnh vỏ sò bị vùi trong cát quá nửa và sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Mân mê mảnh sò trong tay, tôi cảm nhận những thông điệp của nó qua đầu ngón tay tựa như một người mù đang đọc chữ viết braille.

Chương 8: SỰ CAN THIỆP THÔ BẠO

Mỗi tặng vật mang đến một niềm vui

Như cảm xúc hiên hòa còn trong ta mãi mãi

Và bình yên cũng sẽ còn gửi lại

Những khuê phòng dệt giấc mộng dịu êm

Để hạnh phúc, tình yêu thành vĩnh cửu...

- John Keats

Tôi dậy từ rất sớm, không ăn sáng và đi thẳng ra biển, với quyết tâm tìm hiểu điều bí ẩn đã đeo đẳng tôi từ ngày đầu đặt chân đến vùng biển Miramar xinh đẹp này. Giờ thì tôi đã thấy nó, một cái an-ten parabol nhô lên giống như một cây nấm khổng lồ nhìn từ mũi đất. Tôi quyết định đi đến chỗ cây an-ten parabol ấy để tìm hiểu xem nó làm nhiệm vụ gì ở đó.

Tôi đã hỏi nhiều người dân quanh vùng về cây an-ten này và câu trả lời mà tôi nhận được luôn là ánh nhìn lạ lẫm và cái nhún vai không biết. Sự thờ ơ này của họ khiến tôi rất thất vọng. Tôi tự hỏi tại sao cái an-ten cao sừng sững kia – một cột mốc nổi bật suốt dọc chiều dài bờ biển – lại không gây được sự tò mò của người dân địa phương.

Tôi đi ngang qua cảng, bước dọc theo con đường đất tiếp giáp với một con đường lát đá. Leo qua thêm một thành lan can nữa, tôi bước lên một con dốc nhỏ và đập vào mắt tôi là dòng chữ in đỏ chói trên một tấm biển:

CẢNH BÁO

Nơi lắp đặt ra-đa của không quân Hoa Kỳ Không được phép đi vào khu vực này nếu không có sự cho phép của chỉ huy phòng lắp

đặt.

Khu 21, An ninh nội bộ 1950.

Bắt kể lúc nào và bắt cứ ai đang ở trong khu lãp đặt này đều phải chịu sự kiểm soát của đơn vị giám sát.

Tôi tiếp tục leo lên ngọn đồi cho đến khi gặp phải một hàng rào dây thép gai phía trên bao lãp khu lãp đặt, ngăn chặn mọi sự xâm nhập từ đất liền cũng như từ đường biển. Phía bên kia hàng rào, tôi trông thấy một cái đĩa rất lớn, hai cái an Ngươi ten nhỏ, cùng nhiều tòa nhà thấp. Bắt thành hình, cánh cửa của một trong những tòa nhà ấy từ từ mở ra, một phụ nữ với thân hình khá vạm vỡ trong đồng phục kaki bước về phía tôi.

– Tôi giúp được gì cho ông không? – Cô hỏi vọng qua từ bên kia hàng rào.

– Không, tôi chỉ xem thôi. – Tôi mỉm cười với người phụ nữ chưa từng quen biết. Cô cũng mỉm cười chào tôi rồi quay lưng bước vào nhà.

– Nhưng cô ơi, có thể cho tôi biết nơi này là đâu không? – Tôi gọi với theo người phụ nữ khi cô chuẩn bị bước đi.

– Đây là đài ra-đa. Từ đây, chúng tôi có thể quan sát những tên lửa được phóng từ bộ phóng không quân Vandenberg.

– Bộ phóng không quân Vandenberg ư? Nó nằm ở cách đây những bốn trăm kilômét! – Tôi tròn mắt hỏi.

– Đúng vậy. – Người phụ nữ vui vẻ cho tôi biết.

– Những tên lửa rơi xuống ở đâu? – Tôi tiếp tục hỏi.

– Ngoài khơi Thái Bình Dương, gần một đảo san hô. Và bây giờ tôi rất tiếc phải thông báo với ông rằng ông đang đi trên tài sản của lực lượng không quân. – Người phụ nữ nói với một thái độ nửa đùa nửa nghiêm túc.

Tôi muốn hỏi thêm vài câu nữa, nhưng thái độ của cô như ngậm thông báo rằng cuộc trò chuyện giữa chúng tôi đã đến lúc chấm dứt.

– Tôi thành thật xin lỗi, tôi không cố ý. – Tôi mỉm cười một cách ngượng ngùng chào người phụ nữ và quay người bước đi.

Khi tiếp tục chuyển nạo chơi của mình, bất chợt tôi trông thấy hai tay lướt sóng đang cách mình khoảng năm mươi mét về bên phải, đang đi men theo bờ gập ghềnh khu lấp lút. Trong bộ quần áo ướt sũng, họ nặng nhọc bước về phía mũi đất, kéo theo những tấm ván trượt phía sau và biến mất trên triền dốc. Tôi bước theo dấu chân của họ, cuối cùng dừng lại trên đỉnh dốc một lúc và đảo mắt nhìn khắp vùng biển đầy những đá bên dưới.

Tôi lặng người ngắm vẻ đẹp của một bãi biển lung linh hiện ra dưới chân dốc. Có thể nói, đây là bãi biển đẹp nhất ở Miramar, cũng như đẹp nhất trong tất cả những nơi mà tôi có dịp đặt chân đến.

Khi đến đó, tôi nhận ra mình đang ở một vùng đất hoàn toàn tách biệt với những vùng đất khác. Có lẽ đây là vùng đất chưa bị con người khai phá và người ta đã tìm thấy nó khi đang nỗ lực tìm kiếm một thứ gì khác. Về hướng Bắc, một mỏm đất gồ ghề nhô ra biển. Ở hướng Nam, những con sóng biển đang phơi mình trên những tảng đá bị nung nóng dưới ánh mặt trời gay gắt. Phía sau tôi là một vách đá dựng đứng bị mài mòn vì những con sóng biển. Và ngoài khơi xa, những tay lướt ván đang nhẹ nhàng lướt trên những đợt sóng nhấp nhô.

Tôi nằm dài trên cát, hai tay đan võng dưới đầu ngược nhìn bầu trời xanh thẳm. Nhưng những gì tôi trông thấy được lại là các cột an-ten của ra-đa đang rải bóng xuống cát trong ánh nắng chói chang. Từ phía dưới, tôi có thể nhìn thấy toàn bộ giá đỡ giúp nó đứng vững trên mũi đất và một cái đĩa hình lòng chảo rộng thênh đang chĩa thẳng lên trời.

Nếu là một họa sĩ vẽ phong cảnh, tôi sẽ tạo nên bức tranh tuyệt đẹp nhìn từ góc độ này. Tôi sẽ vẽ những con sóng lớn, những tay lướt sóng cừ khôi, những chú sư tử biển trên đá, và tất nhiên là cả chiếc an-ten cao vút trên bờ dốc kia. Tôi sẽ vẽ bức tranh này chân thật như những gì mình trông thấy và chiếc an-ten kia sẽ trở thành điểm nhấn trong bức tranh phong cảnh về vùng đất bị cô lập này.

Bất chợt một sự giận dữ trào dâng trong tôi khi nhớ về ngôi nhà có bóng cây che trên con đường quê đầy gió của mình ngày xưa. Hôm đó tôi đang ngồi bên cạnh cái máy đánh chữ, băng quơ nhìn rừng sồi non bên ngoài ô cửa sổ. Bất chợt từ đâu đó xuất hiện một tổ hợp những người thợ điện kéo vào nhà tôi trên một chiếc xe tải.

Không một lời giải thích nào, họ khoan ngay một lỗ trước mép sân nhà tôi. Tôi hỏi người đốc công tại sao họ lại làm như vậy. Lúc này ông mới quay lại giải thích rằng ông sắp đặt một cái cọc đỡ những sợi dây cáp căng ngang qua.

– Ông không thể làm vậy. – Tôi nói với vẻ giận dữ. – Tôi không muốn nhìn thấy bất cứ một cái cọc xâu xí nào trước nhà tôi cả. Ông hiểu không?

Người quản đốc xua tay và nở một nụ cười đầy hàm ý:

– Lúc đầu người nào cũng nói vậy, nhưng rồi sau một thời gian, họ thậm chí còn không nhận thấy sự tồn tại của nó nữa ấy chứ.

Bấy giờ và mãi mãi về sau tôi cũng không thể quên được những lời đó.

Tôi lại nghĩ đến những người chỉ huy lực lượng Không quân khi tiến hành xây đài ra-đa trên mũi đất này. Có lẽ họ đã thật sự hiểu được ý nghĩa của câu nói đó. Khi tiến hành xây dựng những cột an-ten này, có thể họ cũng gặp phải sự chống đối dữ dội của những người dân trong vùng vì nó làm ảnh hưởng đến mỹ quan bờ biển.

Dù vậy, họ hiểu rằng đến một lúc nào đó, những kiến trúc này sẽ trở thành một phần của cảnh quan nơi đây, thuộc về nơi đây và như đã ở đó từ thuở khai sơn lập địa.

Tôi hiểu tâm trạng trên của nhiều người vì tôi đã trải qua nó nhiều lần. Cách đây vài tháng, trên xa lộ Coast bằng xuất hiện một biển báo thô kệch, xấu xí. Tôi đã nhiều lần viết thư phản đối lên chính quyền địa phương nhưng rốt cuộc cũng chẳng giải quyết được gì. Thậm chí tôi còn thấy khó chịu đến mức nhiều đêm muộn đến đó và âm thầm hạ nó xuống. Tôi cho rằng mọi hành động của mình lúc đó, dù hợp pháp hay không cũng thể hiện một sự công bằng. Thế nhưng, đúng như lời người quản đốc, nhiều tuần trôi qua, cái biển báo kia đã trở nên ít khó chịu hơn với tôi. Mỗi ngày tôi đều lái xe vượt qua tấm biển đó, và đến một hôm, khi đã đi được một đoạn đường khá xa, tôi nhận ra mình thậm chí không còn thấy nó ở đó nữa.

Và bây giờ, khi tôi ngồi trên bãi biển dưới cái bóng của chiếc anten, tôi tự hỏi về những gì mình đã trải qua. Tôi tin rằng mỗi người đều có một quyên hạn nhất định trong việc bảo vệ sự nguyên sơ của trái đất trước sự can thiệp thô bạo của chính con người chúng ta. Quả thật, mỗi lần nhượng bộ trước sự xấu xí cùng những sai lầm xung quanh, tôi đều có cảm giác như tôi vừa từ bỏ một phần quyên lực của mình từ lúc sinh ra, cũng như đã từ bỏ một phần tinh túy trong con người mình.

Tôi không phản đối quá trình can thiệp của con người vào tự nhiên. Tôi hiểu vai trò của sản xuất trong việc tạo ra hàng loạt của cải để giúp cuộc sống trở nên tiện nghi và thoải mái hơn. Tôi cũng luôn tôn trọng công việc của những nhà nghiên cứu cũng như của những kỹ sư. Với tư cách là một nhà báo, tôi từng theo dõi quá trình xây dựng những chiếc cầu, đập nước và đường cao tốc của họ. Tôi đã cảm nhận được sức nóng khủng khiếp mà những công nhân lò luyện kim phải chịu đựng; và tôi cũng đã viết về những siêu máy tính mà tôi dự đoán nó sẽ làm thay đổi cuộc sống của con người trong tương lai gần.

Nhưng tôi lại cho rằng, hầu như chúng ta chưa dự đoán hết tác động của việc đặt những sản phẩm kỹ thuật ở vị trí ưu tiên hơn so với vẻ đẹp nguyên sơ của một vùng đất. Dường như thờ ơ trước sự xấu xí đã trở thành căn bệnh chung của xã hội. Chúng ta không biết rằng, một khi chung sống với nó, chúng ta đã tự làm tổn thương

bản thân và từng bước đánh mất chính mình. Có thể nói, chúng ta đã rất may mắn khi được Thượng đế ưu ái trao tặng khu vườn địa đàng này, vùng đất của những điều kỳ thú. Thế nhưng, một cách vô thức, chúng ta đang để nó vượt khỏi tầm tay mình.

Tôi tin khao khát hướng tới cái đẹp là đạo lý quan trọng nhất của con người chúng ta. Cái đẹp không hàm chứa sự bạo lực. Cũng như vậy, nó là liều thuốc hóa giải tất cả những phần tội lỗi nén trong cuộc sống. Chúng ta chỉ có thể lựa chọn – hoặc cái đẹp, hoặc sự bạo lực. Nếu chọn bạo lực, chúng ta đang tiến dần đến cái chết và sự tự hủy diệt bản thân. Ngược lại, nếu chọn cái đẹp, chúng ta sẽ tạo nên sự yên bình cho cuộc sống để được nhìn thấy nụ cười xinh xắn của trẻ thơ cũng như có được giấc ngủ tràn ngập những giấc mơ ngọt ngào.

Mặt trời chiếu thẳng đứng trên đài ra-đa, phản chiếu ánh kim loại xuống những tảng đá ven đó. Tôi có thể cảm nhận được sức nóng khủng khiếp mà nó lan tỏa trên mặt và tay. Tôi đưa tay kéo chiếc mũ xuống thấp một chút để không bị nó làm cho chói mắt. Khi thực hiện động tác đó, tôi phát hiện xung quanh mình đầy rẫy những vỏ bia. Tôi đếm được hơn ba mươi lon, năm rải rác khắp nơi, một vài cái nằm lơ lửng trên bãi cát, còn đa số bị vùi lưng chùng xuống cát. Đây là lần đầu tiên tôi thấy vỏ lon bia bị vút trên một bờ biển hoang sơ và xinh đẹp như vậy.

Cách đây khá lâu, tôi có dịp tham gia leo núi cùng một người bạn. Chúng tôi leo trên con đường Grinnell trong công viên quốc gia Glacier. Phong cảnh xung quanh rất đẹp, bên dưới trải dài mặt hồ xanh nhàn nhạt; phía trên là vách đá, vườn hoa, đập nước Continental. Nửa đường đi lên, bạn tôi nhìn thấy một vật gì đó màu trắng nhét trong một khe đá. Anh lấy nó ra bằng một que nhỏ và nhét vào cái túi bên trong chiếc ba lô đang đeo trên vai.

– Cái gì vậy? – Tôi tò mò hỏi.

– Một miếng giẻ rách của một kẻ đáng khinh! – Anh đáp với vẻ mặt bức bối. Tôi có thể hiểu được cảm giác của bạn tôi lúc đó, vì bây giờ tôi cũng đang cảm thấy như vậy.

Quả thật, tôi cảm thấy tức giận trước ý thức kém cỏi của những kẻ đã gây ra cảnh tượng không đẹp này. Tôi tự hỏi tại sao họ lại có thể vô cảm đến như vậy? Tại sao họ lại mang những lon bia đến bãi biển xinh đẹp này và vứt bừa bãi ở đó, trong khi họ có thể dễ dàng ngồi trên một bãi đá trong thành phố để uống và có người dọn dẹp? Có lẽ họ đã bị vẻ đẹp của vùng biển này chinh phục. Thế nhưng khi đến đây, họ lại không có ý thức bảo vệ nó.

Khi bữa tiệc kết thúc, như những đứa trẻ tinh nghịch, lười biếng, họ vô tư xả rác! Có thể họ cho rằng việc hành xử khác đi sẽ trở thành một ràng buộc thiêng liêng với đất, với biển, với tự nhiên – điều mà họ chẳng hề mong muốn. Thế nhưng, khi đối xử với biển như vậy, vô tình họ cũng đã thể hiện sự thiếu tôn trọng đối với chính bản thân mình. Không những vậy, những cái lon rỗng ngỗng ngang dưới chân tôi còn là phát ngôn cho tính cách và thái độ sống của những người đã đem nó đến đây.

Tôi biết một người đàn ông thường hay giấu cột sở thích đi dạo biển vào lúc mặt trời lặn để ngắm hoàng hôn của vợ mình. “Phụ nữ thích hoàng hôn nhỉ” – anh vẫn thường trêu vợ mình như thế. Tôi biết anh ấy muốn thể hiện cho vợ thấy mình là người có suy nghĩ thực tế, không thuộc tuýp người mơ mộng, lãng mạn như cô ấy.

Thật ra, mong muốn này của anh cũng chẳng có gì sai trái. Tuy vậy, nó khiến tôi nghĩ rằng anh đang cố tạo ra một vỏ bọc an toàn giữa anh và những gì anh cảm nhận được. Anh không dám thừa nhận cảm giác của bản thân cũng như dành những khoảnh khắc hiếm hoi trong cuộc sống để sống thật với con người mình.

Tôi có thể cảm nhận được sự khác nhau giữa những người cho rằng mình vô cảm với cảnh hoàng hôn và những ai đi đến bờ biển xinh đẹp này và vứt đầy những lon bia lên đó. Một điều dễ thấy là cả hai đều bị hấp dẫn bởi vẻ đẹp của thiên nhiên nhưng đều không dám thừa nhận cảm giác của mình vì sợ phá hỏng hình tượng mạnh mẽ đã cố công tạo dựng. Trong suy nghĩ của họ, người có phong cách và cá tính mạnh mẽ sẽ được mọi người xung quanh nể phục.

Tôi cho rằng sở dĩ nhiều người trong chúng ta trở nên hung hãn, cuồng nộ chỉ vì họ không có cơ hội để chiêm ngưỡng và tìm hiểu vẻ đẹp của thiên nhiên. Chính sự thiếu vắng này đã để lại những thương tổn về mặt tinh thần và tình cảm của họ, khiến họ trở thành những con người như vậy.

Suy nghĩ này gợi tôi nhớ đến những kỷ niệm êm đẹp thời thơ ấu khi được sống cùng ông bà ở vùng biển Manhattan - nơi có những vườn hoa thược dược, những cây dâu tằm, và bãi biển xanh ngắt. Khi về sống với bố mẹ bên bờ phía Tây của New York, tôi thấy nhớ Manhattan da diết. Ước muốn thoát khỏi nhịp sống ồn ào cùng những con đường cứng nhắc của thành phố hiện đại này đã chiếm lấy suy nghĩ của tôi và trở thành nguyên nhân chính dẫn đến sự rạn nứt tình cảm giữa tôi và bố mẹ. Sau những lần thuyết phục không đạt kết quả, cuối cùng tôi chuyển về sống với ông bà còn bố mẹ vẫn ở lại trong căn hộ chung cư ở New York – một sự sắp xếp hợp lý cho cả đôi bên.

Nghề của bố tôi là vẽ thiết kế cho những cửa hàng bách hóa, các công ty quảng cáo, và tạp chí. Ông chọn ở lại thành phố vì muốn gần gũi với các khách hàng của mình. Những khi rỗi rãi, ông lại tìm về chính mình bằng những nét cọ trên khung tranh. Ông vẽ những cây bu-lô trắng và những bờ đá của vùng biển Maine. Ông vẽ một người đàn bà da đỏ đeo một cái túi đựng con, cả hai quấn trong một cái khăn choàng màu đỏ. Ông vẽ những bến cảng, một vài chiếc thuyền có cánh buồm tam giác băng ngang biển Ả-rập. Ông vẽ về cả những nơi ông chưa một lần đặt chân đến.

Dù tất cả những bức tranh của bố tôi đã tan thành tro trong một trận cháy nhà cách đây nhiều năm, tuy vậy chúng vẫn hằn sâu trong ký ức của tôi một cách sống động. Và hơn bao giờ hết, lúc này tôi hiểu rằng chúng đã trở thành một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của bố tôi. Và nếu được gặp bố lúc này, tôi sẽ hỏi ông câu hỏi đã ám ảnh tôi suốt nhiều năm về con người ông. Tôi sẽ hỏi: *“Tại sao trong những bức tranh của bố không hề có sự hiện diện của những tòa cao ốc, những con đường lát đá thẳng tắp và sạch sẽ của thành phố nhộn nhịp đó? Phải chăng trái tim bố không thuộc về nơi bố sinh sống?”*.

Tôi chờ để nghe câu trả lời, nhưng đáp lại tôi chỉ là tiếng vọng của biển cả bao la.

Tôi nhìn về phía đài ra-đa trong màn sương mù dày đặc bao phủ. Đến khi sương tan, cái anten bỗng dựng biếc mướt. Cái đĩa lớn, ngửa mặt lên trời, đã quay quanh trục của nó và hiện đang ở vị trí nghiêng so với mặt biển. Tôi nghĩ nó đã đổi vị trí để có thể theo dõi những tên lửa vừa được phóng lên.

Không hiểu sao tự dưng lòng tôi trào dâng một cảm giác buồn bã đến lạ. Tôi muốn tìm một ai đó để nói chuyện nhưng xung quanh chẳng có gì ngoài những cơn sóng đua nhau đánh vào vách đá. Trong nỗi thất vọng khôn cùng, tôi đành tưởng tượng ra cuộc trò chuyện với người bảo vệ tại đài ra-đa.

– Vì sao cô lại chọn làm ở đây mà không phải ở một nơi nào khác?

– Tôi thích công việc theo dõi những tên lửa, đó là lý do tôi có mặt ở đây.

– Nhưng tại sao?

– Để bảo vệ chúng ta và chống lại kẻ thù. Đó là công việc mà chúng tôi phải làm.

– Nhưng kẻ thù của cô không phải kẻ thù của tôi. Kẻ thù của tôi là những ai muốn bảo vệ tôi bằng cách phá hủy những thứ tôi thích.

– Nếu ông không bảo vệ những gì thuộc về ông, một ngày nào đó nó sẽ bị cướp bởi những người mạnh hơn ông.

– Không, cô không hiểu tôi rõ ràng. Ý tôi muốn nói là chúng ta không thể kích thích sự thù địch của con người bằng việc đặt một cái ăng-ten lên một mũi đất xinh đẹp như thế này. Chúng ta không thể tạo ra một thế giới hòa bình bằng việc chế tạo những tên lửa xuyên đại dương. Cách duy nhất có thể làm cho thế giới hòa bình là hãy gieo cái đẹp đến khắp mọi nơi – cái đẹp của nghệ thuật, của tự nhiên – để mọi người cùng yêu thích và chiêm ngưỡng. Mỗi lần

xóa đi một phần cái đẹp của thế giới, chẳng hạn như việc lắp đặt cái ăng-ten thô kệch này ở đây, đồng nghĩa với việc chúng ta đang thu nhỏ chính mình.

Tôi muốn thét lên cho người phụ nữ đó hiểu rằng, những việc cô đang làm thực sự chỉ góp phần giết chết cái đẹp, và bạo lực, tên lửa chính là khởi nguồn của các cuộc chiến tranh. Tuy vậy tôi đã không làm được điều này. Cổ họng tôi ứ nghẹn lại, và trước mặt tôi cũng chẳng có người nào.

Chương 9: NGƯỜI CÂU CÁ TRÊN ĐẦU NGỌN SÓNG

Gió đã chuyển sang thổi từ hướng Nam, một làn sương mù mỏng manh thổi từ biển vào bờ se se lạnh. Trước mắt tôi là một bãi biển hoang tàn, vắng vẻ tựa như đã bị bỏ quên từ rất lâu. Quang cảnh ấy khiến tôi liên tưởng đến cảnh con người chạy trốn lên những miền đất cao hơn vì sợ hãi một tai họa khủng khiếp nào đó mà biển có thể bất ngờ giáng xuống. Không biết vì sao, nhưng sáng hôm nay tôi cũng có một linh cảm không lành.

Nhìn bãi biển qua làn mưa phùn, tôi thấy một người câu cá đơn độc trên biển. Ông đội chiếc mũ rộng vành có che gáy của dân đi biển, mặc chiếc áo mưa màu vàng và đi một đôi ủng cao ôm gọn ống chiếc quần jeans. Hình ảnh ấy bất chợt đánh thức những ký ức đã ngủ quên trong tôi, vì có một thời tôi cũng đã là ngư dân. Bước ra ngoài làn mưa nhẹ, tôi đến trò chuyện cùng ông.

Người ngư phủ cho biết ông đã chín lần quăng câu trong buổi sáng này, và ông dự định quăng câu lần cuối cùng nữa trước khi thủy triều xuống. Đồ nghề của ông thật đơn giản: một cần câu bằng tre nhỏ có một cần cuộn nhẹ, mỗi câu là những con trùn cát. Bất thành hình, dây câu bị giật mạnh.

– Dính rồi! – Ông đứng phắt dậy hét lên thật to và nhanh chóng kéo chiếc cần lên.

Chiếc cần câu oằn xuống tưởng chừng sắp gãy, cuộn dây câu dường như cũng quá nhẹ so với con cá câu được – nếu thật sự đó là một con cá! Con cá này thật lạ, không vùng vẫy như con cá đuối hay cá sọc vằn. Có thể nó nằm rất sâu dưới nước, hoặc không chừng nó đã bị mắc vào một tảng đá ngầm. Có thể nó là một con cá tuyết rất to, nhưng cũng có thể là bẹ tảo lớn. Tôi suy đoán trong khi ông lão cố sức kéo chiếc cần câu lên khỏi mặt nước.

Ông cầm chiếc cần câu vào đụn cát rồi từng chút, từng chút một dùng sức kéo vật bị mắc câu lên. Tôi chăm chú theo dõi chiếc dây câu ở chỗ nó tiếp xúc với mặt biển, hy vọng đó là một con cá to, như thế sẽ thú vị hơn là một đám rong biển. Một cách chậm rãi và nặng nhọc, lão ngư phủ nắm lấy đầu chiếc dây câu kéo lên. Có lẽ cũng như tôi, ông cũng hồ i hộp muố n biết cái gì bị mắc trong lưới câu. Cuối cùng, sự hồ i hộp lẫn chờ đợi của cả hai chúng tôi đã được thỏa mãn.

Một con cá pecca(*) nhỏ và một con cua đỏ bám vào cục chì được kéo lên khỏi mặt nước trong sự ngỡ ngàng của cả tôi và ông.

Dường như không thể tin vào mắt mình, ông lão quỳ xuống cát và chăm chú nhìn những thứ vừa dính câu. Nhẹ nhàng gỡ con cua ra và để nó bò trở về với biển cả, ông chỉ giữ con cá lại và quay sang tôi:

– Tôi đã sáu mươi lăm tuổi, và đã hơn năm mươi năm làm nghề này nhưng chưa có ngày nào như hôm nay. Năm ngoái tôi bị một con đau tim... – Nói đến đó đột nhiên ông dừng lại, dùng bàn tay vỗ nhẹ lên ngực trái rồi nói tiếp – Trước đây, tôi ăn quá nhiều bò hằm, bắp cải, bí-tết và cả trứng nữa. Nhưng giờ tôi chỉ ăn những con cá do chính tôi câu được mà thôi!

Một cảm giác ấm áp nhẹ nhàng lan tỏa khắp người tôi. Tôi chào ông và tiếp tục đi dọc bãi biển. Ngoài khơi xa, những con bồ nông nâu đang nô đùa trên mặt sóng. Gần hơn, một con én biển bay lượn vòng cung trên đầu những con sóng và gần hơn nữa là một người thợ lặn vừa lặn xuống để lại những vòng tròn lăn tăn trên mặt nước. “Tất cả họ” đều là những người câu cá trên sóng nước và dùng sản vật của biển để tồn tại.

Một lần, khi còn làm việc ở Manhattan, tôi đã đến tiệm Abercrombie & Fitch trên đường Madison, một tiệm chuyên bán quần áo và dụng cụ thể thao sang trọng dành cho giới thượng lưu. Tôi lên tầng trên cùng, nơi chuyên bán dụng cụ đi câu để nhờ tư vấn:

– Tôi rá' t thích câu cá khi sóng triề' u lên. Ông nghĩ tôi nên mua những thứ gì?

Người bán hàng là một người đàn ông cao ráo, đang ngồ' i trên ghế' ngược nhìn tôi với vẻ mặt khinh khỉnh:

– Câu cá ở bãi biển à? Sao ông lại thích làm cái công việc ngó ngán đó nhỉ? Câu cá là nghề' cho thu nhập kém nhấ' t mà tôi được biế' t.

Không chờ người đàn ông đó nói thêm lời nào, tôi nhanh chóng bước ra khỏi cửa hàng và không bao giờ quay trở lại đó nữa.

Cuô' i cùng, tôi cũng tìm được những thứ mình cần trong một tiệm bán mô' i và dụng cụ câu cá tồ' i tàn ở câ' u cảng gầ' n thành phố' biển nơi tôi ở. Ông chủ tiệm già nua với bàn tay gầ' y guộc, xương xẩu lấ' y ra một nắ' m dây bắ' ng sợi thủy tinh trên kệ gỗ đưa cho tôi xem rồ' i nói:

– Cái này dài ba mét, anh chi cần the' thôi! Một số' thợ câu muố' n những sợi dây dài sáu, bảy mét. Họ cho rằ' ng phải quăng đế' n tận giữa biển mới bắ' t được cá cơ đấ' y. Nhưng tá' t cả những gì anh cần làm là quăng đúng đỉnh con sóng, đó chính là nơi những con cá trích, cá hồ' ng... hay ăn. Anh hiểu ý tôi nói chứ?

Nói rồ' i ông chủ tiệm nhanh chóng gắ' n ròng rọc, cần quay, phao tiêu; còn tôi thì gắ' n cục chì, mô' i câu... và đứng ngay trên thành câ' u cảng để quăng thử. Chiế' c cần đó có độ cong vừa phải, không mề' m oặt mà cũng không cứng ngắ' c. Tôi nghĩ dường như nó được làm ra cho riêng tôi.

Tôi bắ' t đầ' u nghề' câu cá của mình như the' , từ đầ' i cát dài ở bờ biển phía Nam của Long Island nhìn ra Đại Tây Dương. Từ tháng Chín đế' n tháng Mười Một hằ' ng năm, vào mỗi sáng thứ Bảy, tôi cùng một người bạn tên là Bob Behn đi bộ trên dải đấ' t nằ' i ra biển, dõ' i mắ' t nhìn tận chân trời để xem cái cách những con hải âu kiế' m ăn và quyế' t định quăng câu ở khúc nào. Bob là người đầ' u tiên đi câu với tôi và nhiệt tình chỉ cho tôi những mẹo nhỏ để có những chuyế' n đi câu thắ' ng lợi.

Lần đầu tiên đi câu, Bob đã bảo tôi:

– Quảng câu ba lần ở một điểm, nếu không bắt được con cá nào thì tiếp tục đi dọc bãi biển độ năm, mười bước nữa rồi lại quảng tiếp ba lần nữa. Cứ thế mà làm, chỉ đơn giản vậy thôi.

Và cả hai chúng tôi luôn thực hiện theo cách đó trong những lần đi câu tiếp theo, tuần này sang tuần khác, năm này qua năm nọ. Cứ mỗi độ thu về, Bob và tôi lại rủ nhau đi câu ở bãi câu thuộc bờ biển phía Nam. Tuần qua tuần, năm tiếp năm, chúng tôi cứ quảng câu rồi đi, quảng câu rồi lại đi... từ mờ sáng đến xế trưa. Và cũng ngần ấy thời gian chúng tôi chỉ đi về tay không, chẳng câu được một con cá nào!

Tuy nhiên, những chuyến đi câu đó với tôi không phải hoàn toàn vô bổ. Giữa những lần quảng câu, chúng tôi luôn có những cuộc trò chuyện rất thú vị. Bob và tôi hay ngồi tựa lưng nhau trên đụn cát, bình luận về những tác phẩm chúng tôi đã đọc, hay chia sẻ ý tưởng về những gì chúng tôi viết. Là một giáo viên dạy tiếng Anh nhưng Bob yêu văn chương bằng một tình yêu mãnh liệt. Bob đã tặng tôi một tập truyện ngắn, và một truyện trong tập truyện ngắn ấy đã để lại ấn tượng sâu đậm trong tâm trí tôi. Đó là truyện của Caroline Gordon – một câu chuyện đầy ám ảnh về ông già Maury. Ông Maury sống bằng nghề câu cá nước ngọt, mọi người trong gia đình ông kịch liệt phản đối điều đó, vì cho rằng cái nghề đó sẽ phá hỏng cuộc đời ông. Mọi lúc mọi nơi, họ đều thúc giục ông từ bỏ công việc ông yêu thích và tập trung vào kinh doanh một cái gì đó, nhưng ông vẫn kiên định giữ nếp sống quen thuộc của mình. Không thay đổi được ông, họ quay sang chì chiết và bỏ mặc ông chết dần trong sự héo mòn. Ngày qua ngày, ông vẫn cần mẫn vác chiếc cần câu đi khắp nơi, đôi khi chỉ câu được những con cá vược, cá tráp.

Mặc dù rất xúc động khi đọc truyện này nhưng khi Bob hỏi nhận xét của tôi, tôi thật sự không biết trả lời thế nào. Tôi thích đi câu nhưng chẳng bao giờ lý giải được tại sao mình lại thích nó như vậy. Tôi cũng tự hỏi tại sao ông Maury và nhiều người khác cũng thích đi câu cá?

– Có lẽ ông ấy bị ám ảnh với việc đi câu. – Tôi trả lời. – Hoặc đó là vì tác giả muốn viết như thế!

Bob giải thích:

– Thật ra, theo tôi, ông Maury đi câu cá là vì ông có một khát vọng muốn làm viên mãn cuộc sống của mình. Dùng ruồi giả làm mồi câu là cả một nghệ thuật, đồng thời cũng là một cách giải trí của ông ấy. Không có cái gì là giả tạo trong thế giới của ông ấy cả. Ông giống như những con chim chơi chơi^(**) thường kiếm ăn dọc bờ biển.

Chúng tìm mồi, nghỉ ngơi, bơi lội, tự do bay lượn mà không cần một khoảng thời gian nào để phục hồi.

Hôm ấy là một ngày vào giữa tháng Mười Một, gió Bắc thổi giật từng cơn sau lưng, và chúng tôi biết rằng mình sẽ phải chờ đến mùa thu sang năm mới có thể trở lại câu cá trên những con sóng này. Chúng tôi ngồi câu lâu hơn thường lệ. Suốt buổi trưa rồi cả xế chiều, chúng tôi cứ quăng câu trên những đỉnh sóng và đi dọc bờ biển năm mươi bước, rồi lại quăng câu. Mỗi lần quăng câu, tôi lại nghĩ đến ông Maury và về những con cá mà ông câu được từ cái ao nhỏ xíu của mình. Trong khi đó, với một Đại Tây Dương mênh mông, rộng lớn ở dưới chân mà tôi lại chẳng hề câu được một chút gì.

Mặt trời xuông giữa lưng chừng trời và những tia nắng bắt đầu dịu hẳn, Bob quay sang tôi cười với vẻ chán nản:

– Một ngày trôi qua với cái túi rỗng không, vui nhì?!

Nói rồi anh thu xếp đồ đạc, bỏ tất cả vào cái túi vải, gỡ cục chì ra khỏi chiếc phao tiêu. Tôi ngược lên, nhìn anh và đề nghị:

– Thử vận may một lần nữa xem sao!

Tôi đứng dậy, tháo chiếc móc câu bằng sắt ra và thay vào đó một cái móc gỗ. Tôi không hiểu vì sao mình lại hành động như thế. Đó chẳng phải là kỹ năng đặc biệt hay trực giác gì. Tôi thậm chí còn không hiểu chiếc nút gỗ bập bênh này liệu có tốt hơn chiếc móc

bằng kim loại sáng bóng kia không nữa. Dùng hết sức mình, tôi quăng dây câu thật cao vào một chỗ nước xoáy, và chiếc nút gỗ rơi xuống nhẹ như không. Gần như ngay lúc ấy, tôi cảm giác có một sự chuyển động nào đó ngay chỗ tôi vừa buông câu. Một con cá đã cắn câu, tôi hét lên thật to và giật mạnh chiếc cần vút lên khỏi mặt biển.

Bob nhảy cẫng trên bãi biển, anh bảo tôi phải giữ chiếc cần thẳng lên, nhử lên nhử xuống để con mồi vùng vẫy thêm chút nữa trong làn nước, rồi nhanh tay cuốn dây ròng rọc. Di chuyển chiếc cần chậm rồi nhanh, nhanh rồi chậm, tự dưng tôi có cảm giác mình đã vượt mất con cá. Thế nhưng cuối cùng, tôi và Bob cũng đã bắt được nó.

– Ôi trời, một con cá sọc. Nó lớn hơn tôi tưởng tượng! – Bob reo lên.

Khi tôi kéo được con cá lên, nó gần như muông giã ngắt đứt lưỡi câu ra, và giấy đành đập trên bãi cát ướt. Tôi và Bob đứng sững sờ nhìn con cá tội nghiệp đang cố hết sức thoát thân để trở về với biển cả. Chúng tôi đã đến từ đây nơi rất xa, ngày này qua tháng nọ, năm này qua năm kia để câu cá. Giờ đây, sau những nỗ lực rất lớn của cả hai và vào lần câu cuối cùng của đợt đi câu này, chúng tôi cũng đã câu được một con cá thật to. Thế nhưng nhìn con cá, cả hai chúng tôi đều không biết nên làm gì với nó. Bỗng một con sóng lớn vỗ tràn lên bãi cát, cuốn lấy con cá tội nghiệp trở lại với biển cả.

– Nó bơi mất rồi! – Bob nhìn tôi lắc lắc đầu.

– Ừ, thì nó đi rồi! – Tôi nhún vai, đáp một cách yếu ớt.

Chúng tôi vác cần câu lên vai, bước những bước chân nặng trĩu trở lại bờ và lặng lẽ lái xe đi về.

Mùa xuân năm đó Bob nhận lời đi dạy ở vùng Midwest. Trời vừa chớm vào hè anh đã thu dọn đồ đạc để chuẩn bị lên đường, còn tôi vẫn tiếp tục ở lại. Để có bạn đi câu, tôi mua thêm hai cây cần câu nhỏ hơn và rủ Jeff và Keith, hai cậu con trai của mình đi câu mỗi khi mùa cá đến. Mồi câu của cha con tôi thường là mực, giun... Các con

tôi tỏ ra rất có duyên với những chuyện đi câu này. Hầu như bao giờ chúng cũng câu được rất nhiều cá. Cả Jeff và Keith đều cảm thấy rất vui và tự hào rằng chúng câu cá giỏi hơn bố gấp nhiều lần. Thậm chí ngay khi lớn lên chúng vẫn luôn tự hào về tài “săn” cá của mình.

Keith hay nói:

– Điều khác nhau giữa con và bố khi đi câu là bố ng mọi giá con phải câu được cá!

Keith vẫn thường đi câu ở Thái Bình Dương, phía Nam California và Baja, trên một chiếc thuyền cao tốc nhỏ có thể chở theo xe. Nó thường chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ cần thiết, từ các loại cần, lưỡi câu cho đến mồi câu. Keith thường đi từ lúc mờ sáng, ngừng lại ở bãi câu rồi lái tàu ra tận khu giếng dàu cách bờ hàng chục kilômét. Nếu hôm nào không may mắn thì nó chuyển sang chơi những môn thể thao yêu thích khác. Tuy vậy, hầu như chiếc nào Keith cũng câu được khá nhiều cá, có thể là cá ngừ, cá vược, cá nục heo, thậm chí là cá đuôi vàng.

Phải thừa nhận một điều rằng Keith rất nhạy trong việc xác định luồng cá, và cách câu của nó cũng rất khác tôi. Bên cạnh đó, lý do đến với biển của chúng tôi cũng hoàn toàn khác nhau. Keith đến với biển để câu cá, còn tôi không đơn thuần chỉ là câu cá mà dường như là để câu một “thứ gì đó” mà tôi không thể gọi thành tên. Nó có thể đang ẩn mình bên dưới đáy đại dương sâu thẳm kia, có thể đó là một vật mà tôi đã đánh mất từ lâu, chẳng hạn như một con dao nhíp, một mũi tên bắn mã não hay một chiếc găng tay chơi bóng chày đã sờn rách.

Ông ngoại tôi, Henry Isidore Lewis mà chúng tôi thường gọi tắt là Izzy, là một người câu cá tuyệt vời. Tôi vẫn còn giữ tấm hình của ông trong album ảnh gia đình. Trong bức ảnh, ông đứng trước phong màn đen, một tay cầm chiếc cần, tay kia xách một con cá vược vằn khổng lồ. Ông đội chiếc nón kéo ngược ra sau đầu, vài lọn tóc bạc lộ ra dưới vành nón, lòa xòa trên trán. Có lẽ ông muốn chụp tấm ảnh này để giữ lại cho con cháu đời sau.

Tôi nhớ có một lần ông đã dẫn tôi đi câu cùng ông ở chiếc cáu dành riêng cho người đi bộ trên vịnh Sheepshead. Ngày hôm ấy hầu như chúng tôi chẳng thu hoạch được gì, tuy vậy ông đã dạy tôi một bài về của dân câu mà đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in.

Khi gió bắc thổi, cá chẳng cắn câu,

Gió đông về thì cá kém ăn,

Cá ăn tham lúc gió nam,

Gió tây về, cá ăn đầy bụng!

Tôi chẳng mấy quan tâm bài về này có đúng hay không vì dầu sao nó cũng không phải là thứ mà tôi khao khát kiếm tìm.

Cách đây vài năm, một người dì của tôi đưa cho tôi một bản sao giấy chứng tử của ông ngoại. Qua bản sao đó, tôi được biết ông ngoại mình sinh năm 1870 ở thành phố New York. Ngay lập tức tôi tìm kiếm những cuốn sách viết về lịch sử nước Mỹ với hy vọng hiểu thêm về giai đoạn mà ông đã sống. Tôi thật sự ngạc nhiên khi biết ông được sinh ra dưới thời Ulysses S. Grant⁽¹⁾. Đó là thời chưa có xe điện và cũng chưa xảy ra trận chiến ở Little Bighorn⁽²⁾. Bất chợt tôi cảm thấy hụt hẫng khi nghĩ đến tất cả những ký ức của ông đã bị chôn vùi cùng cái chết của ông, và mãi mãi sẽ bị rơi vào quên lãng. Lẽ ra tôi cần ghi chép lại những câu chuyện mà ông đã kể. Vậy mà buồn thay, tôi đã không làm điều đó.

Ông tôi có một số đồng tiền vàng rất đẹp.

Mỗi khi tôi đến chơi, ông đều lấy cho tôi xem và kể về xuất xứ của nó. Đó là những đồng tiền vàng được giữ lại từ thời kỳ ông còn tôi, là thời kỳ của những “cuộc đổ bộ đi tìm vàng” – Gold Rush – năm 1849. Những đồng tiền ấy đã biến mất từ rất lâu và thật sự giờ tôi cũng chẳng biết chúng đang lưu lạc ở đâu. Có lẽ đây chính là những thứ mà tôi đi câu để mong tìm lại được.

Vài năm trước đây, trong lúc đi du ngoạn xuống vùng Scottish Highlands, tôi đi thuyền dọc theo con kênh Caledonian để đến Loch Ness⁽³⁾. Tiệc trời ở đây khá u ám và sương mù dày đặc che khuất tầm nhìn khiến tôi chẳng thể phân biệt được đâu là bờ, đâu là bến. Đứng một mình trên boong tàu, nhìn xuống làn nước đen ngòm, tôi tưởng tượng ra con quái vật nổi tiếng ở hồ này đang ẩn mình lơ lửng dưới mặt nước, phù phép khiến tôi bị kẹt cứng tại chỗ, và con thuyền sẽ xoay từ từ theo con nước rồi chìm hẳn xuống đáy đại dương – nơi cư ngụ của loài quái vật gớm ghê kia. Thế nhưng thật may mắn là những suy tưởng của tôi đã không thành sự thật.

Sáng sớm hôm sau, tôi lên thuyền tàu sớm nhất đi Aberdeen, thế nhưng khát vọng được thấy con quái vật ở hồ Loch Ness vẫn cứ thôi thúc tôi quay lại nơi đó. Thậm chí giờ đây, khi đi trên bãi cát trải dài dọc bờ biển Miramar này, con quái vật huyền thoại ấy vẫn cứ còn ám ảnh tôi.

Con dao nhíp, mũi tên mã não, chiếc găng bóng chày rách nát, những đồng tiền vàng... tất cả đã từng ngụp lặn trong ký ức của tôi bây giờ tụ hội lại và hòa vào nhau. Tất cả những mất mát trong quá khứ của tôi tưởng chừng đã chìm sâu và chôn vùi cùng với con quái vật của sông hồ, ao biển. Thế nhưng, nó lại là lý do tôi tìm đến với đại dương mênh mông, đến với những chiếc cá nê và dây câu.

Tuy chưa bao giờ trông thấy nhưng tôi tin rằng con thủy quái ấy không có một hình dạng nhất định nào. Nó chính là một phần của con người tôi. Và tôi muốn lôi nó lên khỏi mặt nước để đối diện trực tiếp với nó cũng như để nhìn thấy mình một cách trọn vẹn. Tuy vậy, tôi cũng biết đó là điều không thể.

Một cơn mưa phùn nhỏ bắt chợt đến trên bãi biển Miramar. Những hạt mưa trong trẻo như những giọt sương nhẹ vương đầy tóc khiến tôi cảm thấy thanh thản, nhẹ nhàng đến lạ. Tôi bước chậm chậm về căn nhà nhỏ của mình nằm ven biển cách đó một dặm trong trạng thái lâng lâng, cảm giác như mình đã trút bỏ được gánh nặng đã đè nén trong lòng từ bấy lâu.

Trên cao, gió vẫn lơ lửng lộng thổi. Bên dưới thủy triều bắt đầu dâng lên. Hướng mắt nhìn về phía những con sóng bạc đầu, chợt cảm hứng đi câu của tôi trào dâng mãnh liệt. Lúc này, tôi bỗng muốn được nghe tiếng ria mõ của những con cá đi kiếm ăn. Và nếu may mắn, biết đâu tôi sẽ câu được một con pecca cũng nên.

Tôi bỗng sực nhớ đến chiếc cần câu với dây câu dài ba mét của mình mấy năm trước. Nếu có nó lúc này, tôi nhất định sẽ cầm lấy và quăng câu ngay. Nhưng cũng lúc đó, tôi sực nhớ ra rằng mình đã để toàn bộ đồ nghề ấy ở tận bên kia bờ đại dương – chỗ Jeff – con trai tôi.

Khi vừa về đến nhà, tôi lập tức gọi điện thoại cho Jeff và hỏi xem nó có còn giữ chiếc cần câu ấy hay không.

– Dĩ nhiên là con còn giữ chứ ạ! – Jeff trả lời. – Con mới lấy ra dùng mấy ngày trước đây mà.

Rồi Jeff kể với tôi về việc nó đã đưa Trevor – cậu con trai năm tuổi của nó, đến đồ chơi cát nơi mà khi xưa tôi và Bob vẫn thường đi câu. Một con cá chào mào đỏ bị mắc lưới và Trevor mừng rỡ kéo nó lên. Jeff nói tiếp:

– Thế là bây giờ ngày nào Trevor cũng đòi con dẫn đến đó để câu cá bố ạ!

Tôi bước ra hiên nhà và nhìn ngắm những cơn sóng cuộn cao rồi đổ ập vào bờ. Trời mưa như trút nước, thấm vào da thịt tôi lạnh căm nhưng tôi chẳng mấy để ý đến điều đó. Điều tôi quan tâm lúc này là làm sao cho quá khứ, hiện tại và tương lai quanh tôi được kết nối. Sao cho đời ông ngoại tôi – Izzy, đến cháu nội tôi – Trevor, tất cả đều là những người thích đi câu.

Chương 10: VIẾT TRÊN BỜ CÁT



Gió thổi lơng lộng từ hướng Đông Nam mang theo hơi lạnh và ẩm ướt. Vào giữa trưa, mọi người tụ tập đông đủ quanh bia đá tưởng niệm những người đánh cá bỏ mình trên biển. Hôm nay lại có thêm bốn người ở lại với đại dương bao la. Tất cả đều xa lạ với tôi, vậy mà tên tuổi của họ lại in sâu vào trí nhớ của tôi như thể họ là những người thân của mình vậy. Đó là:

Kirk Pringle, 40 tuổi

Alex Kovack, 34 tuổi

Joe Fischer, 53 tuổi

Les Bronsema, 72 tuổi

Pringle, Kovack, Fischer và Bronsema, tôi vốn không biết gì về họ ngoại trừ những thông tin mà báo chí đăng tải hoặc thông qua những cuộc chuyện trò trên bến cảng. Thế nhưng, không hiểu tại sao cái chết của họ lại tác động đến suy nghĩ và cảm xúc của tôi nhiều như vậy. Họ là những ngư dân, cuộc đời hầu như gắn liền với sóng nước bao la. Và tôi được biết họ đều là những con người tốt bụng và là những trụ cột trong gia đình.

Một buổi sáng, khi hầu hết dân chài yên ấm bên gia đình thì bốn người này vẫn ra khơi trên hai con thuyền lớn, Pringle và Kovack trên chiếc Lisa còn Fischer và Bronsema trên chiếc Best Girl. Ngọn cờ báo động màu đỏ được giương cao, bay phấp phới trên

bề n cảng. Ngoài khơi, gió mỗi lúc một lớn, những sóng cao dòn dập đổ về từ phương Bắc và chỉ trong phút chốc, cả bốn con người tội nghiệp đó lần lượt bị cuốn vào một xoáy nước. Những chiếc lồng bắt cua lác lác hai bên mạn thuyền. Hai con thuyền bị sóng đánh dữ dội và chìm dần xuống đáy đại dương trong cơn gào thét dữ dội của gió.

Ở đầu kia của cầu cảng, tiếng kèn túi vang réo lên những âm thanh rầu rĩ thể lương như tiếng kêu của bầy chim chơi chơi. Trên một đoàn thuyền đánh cá, thân nhân của những người xấu số ấy lặng lẽ ra khơi và rải những bông hoa xuống biển để tiễn đưa người thân của họ về nơi an nghỉ cuối cùng. Buổi lễ tưởng niệm kết thúc, mọi người lần lượt trở về trong niềm đau xót khôn cùng. Từng chiếc thuyền rẽ sóng, chậm chạp tiến về phía cảng và neo đậu tại chỗ dành riêng cho nó. Mọi người rời thuyền xếp thành hàng dài bước theo người chơi kèn túi về phía bia tưởng niệm. Họ lặng lẽ ngơ ngác, xung quanh tràn ngập hoa tươi và những vòng hoa tang kết cườm.

Tôi đứng lẫn trong đám đông đến cả trăm người, cố tìm kiếm một gương mặt thân quen nào đó nhưng không thấy ai. Cha xứ xuất hiện, xướng danh và ca tụng những người đã khuất. Sau mỗi cái tên được ông xướng lên, cô bé đứng bên cạnh liền gõ vào chiếc chuông thường treo trên các chiếc thuyền. Âm thanh trầm buồn vọng nổi tang thương khắp cầu cảng.

Một người bắt đầu hát một bản nhạc của dân chài. Tiếp sau đó, một phụ nữ bắt hạnh mà cả chò và con đều chèo trên những chuyển đánh cá trước đây đứng ra đại diện nói lời chia buồn với những gia đình bắt hạnh. Những người tham dự tang lễ lần lượt đứng dậy và làm theo, nhưng có lẽ không lời nào có thể nói hết được nỗi đau thương và mất mát lớn lao này.

Tôi thả bộ dọc theo cảng và ngắm những chiếc thuyền đang neo đậu san sát dưới bề. Chỗ của Lisa và Best Girl vẫn để trống. Tôi tự hỏi tất cả giờ đang ở đâu giữa đại dương bao la kia. Nếu không gặp nạn, hẳn hai chiếc tàu đã có mặt ở đây và chủ nhân của nó lúc này đang vui vẻ bên gia đình. Tôi thực sự xúc động khi nghĩ đến

sự chênh lệch về tuổi tác của họ, người trẻ nhất 34 tuổi và người lớn nhất hơn gấp đôi số tuổi ấy!

Suy nghĩ miên man, tôi lại nghĩ về cái chết của mẹ tôi. Sẽ chẳng bao giờ tôi có thể quên được khuôn mặt nhợt nhạt, tái xanh lúc mẹ được đặt vào trong cỗ quan tài. Tôi nhìn mẹ như một phụ nữ xa lạ, bởi lúc đó mẹ trông thật khác với hình ảnh mà tôi thấy hằng ngày. Người ta xúc nước hoa cho mẹ làm sức nức cả phòng tang lễ. Chỗ mẹ nằm tràn ngập hoa hồng. Tôi cúi xuống nhặt một nhành hồng ở chỗ đặt quan tài mẹ mang về ép khô giữa cuốn Kinh Thánh. Nhiều năm trôi qua, tôi lại kẹp nó trong cuốn Thánh Ca. Mỗi lần giờ sách, cầm nhành hồng lên ngắm nghía và xoay xoay trong tay, tôi lại nhớ đến mẹ khi bà còn sống.

Lúc tôi còn nhỏ, mẹ thường đặt tôi ngồi sau yên xe đạp và chở tôi vòng vòng khắp những con đường dọc bãi biển Manhattan – nơi mẹ sinh ra và lớn lên. Mẹ thường vẫy tay và mỉm cười chào tất cả những người thân quen nhìn thấy trên đường. Đó là thói quen xã giao của mẹ, và cũng chính là một tính cách mà tôi kế thừa được từ mẹ.

Cánh hồng mỗi ngày một khô và những cánh hoa bắt đầu rơi ra. Cuối cùng, dù không muốn nhưng tôi cũng phải bỏ đi vì nếu cố giữ lại, nó cũng chẳng thể chuyển tải được những ký ức về mẹ. Giờ đây, tôi bỗng muốn kể tất cả những ký ức mà mình còn giữ lại về người phụ nữ đã sinh ra tôi với con cháu của mình để những ký ức ấy không bị chìm vào quên lãng.

Thế nhưng tôi hiểu rằng, việc lãng quên là điều không thể tránh khỏi. Một ngày nào đó, sẽ chẳng còn ai nhớ đến mẹ tôi, cả tôi và bọn người xa xưa kia cũng vậy. Tôi biết không phải ai cũng muốn lưu giữ những ký ức buồn về những thế hệ đi trước như mình. Cái chết của tôi sẽ chôn vùi mọi ký ức của tôi về cuộc sống, về những người họ hàng thân thuộc của mình vào lòng đất.

Tôi tự hỏi khi mình chết đi, liệu các thế hệ cháu con tôi có còn nhớ đến những việc tôi đã làm hay những điều mà tôi yêu thích? Và liệu chúng có còn nhớ tôi đã từng yêu thích việc lái chiếc thuyền buồm một cánh, hoặc tôi đã từng biên tập cho một tờ báo, hay đã

dạy cho các con những bài học vỡ lòng... Và điều gì sẽ xảy ra khi các cháu tôi qua đời? Tôi sẽ còn đọng lại trong ký ức của ai đây?

Có một thời gian, tôi sống trong căn nhà trên đỉnh đồi mà dưới chân nó là một nghĩa trang có từ thế kỷ XIX. Thỉnh thoảng tôi trèo qua bức tường đá thấp và lang thang trong nghĩa trang ấy, nhìn và suy ngẫm về những bia mộ đã bạc thếch theo thời gian. Tôi đặc biệt chú ý đến sáu ngôi mộ được chôn liền nhau. Tôi thử hình dung mối quan hệ giữa họ qua những dòng chữ được khắc trên bia. Nhưng dưới sự bào mòn của gió cát và thời gian, tôi đã không làm được việc đó.

Tôi tự hỏi liệu còn ai nhớ đến những người này nữa không? Dáng hình của họ ngày trước ra sao, họ đã sống như thế nào và sở thích của họ là gì? Tôi ngậm ngùi khi nghĩ đến tất cả bây giờ chỉ còn là những nấm mồ nấp trong tro bụi và lạnh lẽo giữa nghĩa trang này.

Họ chỉ là sáu trong hàng bao nhiêu tỷ người từ thuở hồng hoang của nhân loại đã đến và ra đi, không lưu lại vết tích, cũng chẳng có một chút hóa thạch nào để lại cho người đời sau biết rằng họ đã từng có mặt trên đời. Những vị vua chúa, tướng lĩnh, những nhà chính trị hay các nghệ sĩ, thi sĩ, đều được chúng ta biết đến qua những trang sử. Nhờ đó, chúng ta biết được đại thi hào nào là tác giả của Hamlet, nhà soạn nhạc thiên tài nào đã sáng tác bản Eroica bất hủ, nhà toán học tài ba nào đã tìm ra định luật vạn vật hấp dẫn(*)... Chúng ta biết tên tuổi của họ, biết đến những công trình, kiệt tác mà họ đã sáng tạo. Nhưng ngoài những thứ mang lại danh vọng cho họ thì hầu như chúng ta chẳng biết được bao nhiêu về cuộc sống đời thường của họ. Họ khao khát điều gì? Công việc thường ngày của họ ra sao? Họ kỳ vọng gì ở con cái? Hầu như tất cả chúng ta đã lãng quên cuộc đời thật của họ.

Cách đây khoảng hơn mười năm, tôi đến thăm một người bạn thân ở trang trại tại trung tâm tiểu bang New York. Anh vừa bình phục sau một cơn đau tim nặng. Anh là người có tính cách rất mạnh mẽ, thích sống phiêu lưu và tìm tòi những điều mới mẻ. Anh là giáo viên môn Lịch sử. Sau 30 năm giảng dạy, anh về hưu và mua sáu mươi mẫu đất để thử nghiệm nuôi beefalo – loại gia súc lai giữa bò

rừng và bò sữa. Ngoài việc thử nghiệm giống vật nuôi mới, những lúc rảnh rỗi, anh thường vẽ tranh, chơi kèn trombone, tham gia các hoạt động chính trị và điểu hành một trung tâm y tế công cộng.

Sau cơn bạo bệnh, tôi nghĩ anh sẽ phải hạn chế bớt các công việc của mình. Thế nhưng, trái với những suy nghĩ của tôi, anh làm việc một cách hăng say, thậm chí còn hơn cả trước khi ngã bệnh. Khi tôi đến, anh đang đứng ở cổng với chiếc mũ lưỡi trai màu đỏ và một cái xô trên tay. Hàm râu anh tuy đã bạc trắng nhưng vẫn rậm rạp như xưa.

Chúng tôi vừa bước dọc theo bờ rào vừa trò chuyện, thỉnh thoảng cúi xuống nhặt những quả mâm xôi bỏ vào xô, rồi lại lặng yên ngắm cánh đồng quê yên ả, kho chứa cỏ, vựa lúa, những trang trại... thắp thoáng giữa những ngọn đồi. Bất thình lình, anh quay sang hỏi tôi:

– Anh nghĩ như thế nào về cái chết?

Tôi dừng lại nhìn anh một lúc, chẳng biết nên trả lời thế nào. Tôi đang cùng anh đi hái quả mâm xôi, thực sự tôi không nghĩ rằng anh lại đặt câu hỏi đó lúc này. Tôi biết anh vừa trải qua cơn thập tử nhất sinh và giờ đây đang bị nó ám ảnh.

Tuy vậy, thành thật mà nói, tôi hoàn toàn lúng túng trước câu hỏi của anh. Có lẽ đọc được sự bối rối trong mắt tôi nên anh đã hướng cuộc nói chuyện sang đề tài khác. Cả hai tiếp tục đi dọc bờ rào và nhặt những quả mâm xôi cho đến khi đầy cả hai xô.

Nhưng giờ đây, sau khi tham dự buổi tưởng niệm những người đánh cá xa xưa, tôi thật sự ước anh có mặt ở đây, và tôi sẵn sàng trả lời bất kỳ câu hỏi nào của anh – những câu hỏi về cái chết mà tôi đã cố tình lảng tránh lúc trước. Tôi sẽ nói với anh rằng, nhận thức về cái chết đã giúp tôi tìm thấy được ý nghĩa của sự sống. Khi chúng ta mất đi sự cảm nhận về cái chết thì đó cũng chính là lúc chúng ta đối mặt với một cái chết khác – chết khi đang sống. Và đây mới là cái chết tồi tệ và đáng sợ nhất.

Cũng giống như bao người khác, tôi có quyết định lựa chọn cách sống cho mình. Tôi có thể sống một cuộc sống phù phiếm, cố gây ấn tượng với người khác bằng những vật chất tầm thường mà mình đang sở hữu: ngôi nhà tiện nghi, những bộ quần áo đắt tiền, chiếc xe hơi sang trọng... Hay tìm kiếm sự ngưỡng mộ của người khác bằng cách tạo dựng danh vọng và quyền lực. Hoặc đắm mình vào những cuộc ăn chơi xa xỉ và trác táng. Hoặc cũng có thể dùng những lời than thân, trách phận như một cách để chối bỏ trách nhiệm đối với cuộc đời. Tôi hiểu đó là những hình mẫu của sự phù phiếm và thực dụng nên đã không làm theo. Cuộc sống là món quà quý giá của Thượng đế, vì vậy chúng ta cần phải nỗ lực và có trách nhiệm hơn với cuộc sống của mình.

Trong lời bạt của vở kịch *Man and Supper man* (Con người và Siêu nhân), George Bernard Shaw đã viết: *“Con người là một phần thể lực của tự nhiên chứ không phải một viên đá nhỏ nhoi, sống nổi và luôn than vãn. Nếu chỉ biết chú tâm cho một mục đích tầm thường nào đó thì cuối cùng con người cũng sẽ bị bào mòn và tan thành khói bụi mà thôi”*.

Tôi không biết liệu bốn người đánh cá ấy có từng biết đến những lời này của Shaw hay không, và tôi tự hỏi tại sao họ lại quyết định ra khơi vào cái ngày oan nghiệt ấy? Họ đã cùng những người đánh cá khác hạ buồm đình công ba tuần trước. Theo lời nhiều người thì dường như họ đang gặp khó khăn về tài chính. Tuy vậy, tôi nghĩ rằng nếu họ ở nhà thêm một vài ngày chắc cũng chẳng khiến gia đình họ chết đói.

Tôi tin rằng có điều gì đó đã mời gọi những người đánh cá này ra khơi ngày hôm đó. Sự thôi thúc này còn sâu xa và mạnh mẽ hơn sức mạnh của đồng tiền rất nhiều. Họ chính là một phần của thể lực tự nhiên và cuộc đời họ gắn với những chuyến đi mạo hiểm. Do vậy, họ đã giương buồm ra khơi, đi theo tiếng gọi của niềm đam mê cháy bỏng bất chấp những mối hiểm nguy đang đợi chờ phía trước.

Tôi rời cảng biển và về nhà theo lối sau, đi ngang qua chỗ neo thuyền, ngang qua bờ đê chắn sóng và xuôi bờ biển đầy cát.

Biển êm dịu, hâu như không một gợn sóng. Tuy vậy, lẫn trong âm thanh rì rầm từ xa xăm biển khơi, tôi vẫn nghe trong gió tiếng còi trầm báo hiệu có sương mù trên biển. Tiếng còi ấy thường vang lên đều đều vào mỗi buổi sáng nhưng chưa bao giờ tôi thực sự để tâm. Vậy mà với tôi lúc này, tiếng còi ấy nghe nào nề như được vọng về từ cõi âm. Nó không hề biến mất theo sự hờ hững của tôi mà trái lại, luôn hiện hữu, kêu réo tôi như cách biển cả đã réo gọi những người đánh cá ấy. Rồi đến một lúc nào đó nó cũng sẽ mang tôi đi như nó đã mang những người kia vậy.

Cái chết của những người đánh cá khiến tôi thực sự băn khoăn không biết mình còn lại bao nhiêu thời gian. Vài phút, vài giờ hay vài năm? Biết đâu, có thể ngay bây giờ tôi bất ngờ ngã quỵ xuống và trút hơi thở cuối cùng trên bãi biển Miramar này. Hoặc biết đâu tôi có thể sống tới trăm tuổi với một cuộc sống mới đang mở rộng và đón chờ tôi phía trước. Cuộc sống vốn vô định và chúng ta chẳng thể biết trước chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng dù thế nào chăng nữa nó cũng không khiến tôi quá bận tâm. Tôi vẫn sẽ sống mạnh mẽ và dũng cảm như tôi đã và đang sống.

Bước thêm vài bước nữa, không khí tang thương trên bãi biển ban sáng dần được thay bằng những hình ảnh sinh động của sự sống. Một ngôi nhà tọa lạc trên triền dốc đẹp tựa như bức ảnh của một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp. Tôi dừng lại, ngỡ người ngắm ngôi nhà ấy như mọi khi. Không hiểu sao mỗi lần nhìn ngắm ngôi nhà này, tôi lại thấy kiến trúc của nó một khác. Lúc thì tôi thấy nó như một nhà thờ ở Na Uy, khi thì như đền thờ đạo thần Shinto, và cũng có khi nó trông tựa con thuyền được nhieu tằm ván ghép chồng lên nhau đang băng băng rẽ sóng. Đứng giang chân trên mái nhà ấy là một tượng bằng gỗ khắc hình người phụ nữ với bộ ngực trần và đôi tay vươn lên như muốn ôm lấy cả bầu trời.

Xa hơn nữa, tôi trông thấy một đứa bé trai và một đứa bé gái đang xây những ngôi nhà trên cát. Chúng chạy tới chạy lui xuống mép nước, kéo những cây cọc biển và trồng nó xung quanh “khu nhà nghỉ”, sau đó đặt một số bụi cây nhỏ lên những ngọn cây ấy để chúng trông giống như những cây nhiệt đới đang đung đưa trong làn gió biển.

Đi một đoạn nữa, tôi phát hiện thấy một đụn cát được khoét lỗ tròn chính giữa. Bên ngoài có hai vòng tròn, vòng tròn bên trong mọc nhiều cây sung biển, còn vòng tròn bên ngoài chứa đầy những vỏ sò nhỏ lấp lánh muôn sắc màu dưới nắng vàng.

Ngay mép nước vẫn nguyên vẹn còn đó dòng chữ tròn trịa giống chữ của một em bé: “*Chúc mừng sinh nhật Bô!*”. Gần đó tôi lại bắt gặp một lời nhắn trên cát với nội dung: “*Lindsay, mong bạn luôn khỏe mạnh!*”.

Tôi bước dọc bờ biển và tiếp tục cuộc hành trình khám phá thú vị. Chợt bước chân tôi dừng lại ở hình vẽ một trái tim, ở giữa có viết: “*Pamela đã ở đây! Amelia đã ở đây! Claudia đã ở đây!*”. Kế bên nó là dòng chữ: “*Tôi đang ở đây!*”. Tôi mỉm cười, cũng cúi xuống và viết bên dưới: “*Tôi cũng đang ở đây!*”.

Thủy triều đang lên. Chỉ một lát nữa thôi những cơn sóng sẽ tràn bờ và xóa đi hết những bút tích của tôi cũng như của những người đã viết trước đó. Nhưng ngay lúc này, tôi bỗng thêm được khẳng định mình và chứng tỏ cho thế giới biết rằng tôi đã từng đi qua đây!

Chương II: NHỮNG CHÀNG THỦY THỦ LƯỚT GIÓ



Bầu trời đang sáng bỗng dưng tối sầm. Gió bắt đầu thổi mạnh và nhanh như cắt, bão đã nhanh chóng đổ bộ vào miền biển xinh đẹp này. Trong chốc lát, nước biển dâng cao, những con sóng hung hăng xô bờ dồn dập, bọt tung trắng xóa. Mỗi khi bão nổi lên, những con sứa thân trong suốt như pha lê bị sóng dập tới tấp. Sau mỗi đợt sóng đánh vào bờ, chúng lại bị đẩy lên và phơi mình trên bãi cát. Ước chừng có đến cả ngàn con nằm phơi xác trên bãi biển này sau cơn bão.

Tôi gọi những con sứa biển này là những chàng thủy-thủ-lướt-gió. Quả thật, chúng có cái buồng hình tam giác nhưng không có bánh lái nên không thể lèo lái được. Chúng cũng không thể xác định được phương hướng cho mình cho nên luôn bị sóng đánh trôi dạt khắp Thái Bình Dương và hoàn toàn phụ thuộc vào chiều gió.

Tôi dùng một mảnh vỏ sò lớn móc vài con đem về phơi trên hàng rào để có dịp quan sát chúng kỹ hơn. Những con sứa chỉ lớn hơn ngón tay cái một chút, nom như những món đồ chơi bằng nhựa dẻo và trong suốt được đúc ra từ một khuôn. Tôi nhìn về phía biển, hình ảnh những con sứa nằm la liệt trên bãi cát hiện ra trong đầu tôi rõ mồn một như thể chúng đã được vẽ trong trí nhớ của tôi vậy! Những con sứa trông như những con tàu đợi nhả neo theo hướng gió.

Nhìn những con sứa, ký ức tôi lại miên man trở về một chiều hè nóng như thiêu đốt ở miền núi Pocono. Khi ấy tôi cùng một người bạn thời sinh viên ngồi bên cái hồ hình quả lê cạnh triền đồi gần

nhà anh ấy. Anh bạn tôi có một trí tuệ thông thái đặc biệt, hơn hẳn những người bạn khác mà tôi từng biết. Thi thoảng chúng tôi nhá p một ngụm nước để làm dịu phầ n nào cái nóng hằ m hấp đang bủa vây xung quanh. Chúng tôi nói chuyện về cuộc số ng gia đình cũng như cách để chia tay êm thắ m với vợ.

Trước đó, khi tham dự lễ cưới của nhau, mỗi chúng tôi đề u tin rằng cả hai cuộc hôn nhân của chúng tôi sẽ luôn vững bền. Và giờ đây, hơn một phầ n tư thế kỷ trôi qua, chúng tôi lại ngò i bên nhau để nói về sự thắ t bại trong hôn nhân của cả hai. Cuộc trò chuyện diễn ra khá thân mật, cởi mở và chúng tôi đã nói chuyện với nhau suốt buổi chiề u hè oi ả đó. Tuy vậy, dường như quá mệt mỏi, cuối i cùng cả hai chìm vào im lặng.

Anh bạn tôi cúi gắ m mặt xuố ng, liên tục luô n những ngón tay mũm mĩm của mình vào những lọn tóc trắ ng xoắn, dầm chiêu suy nghĩ. Tôi im lặng chờ đợi những động thái hoặc một lời nói tích cực nào từ anh ấy, nhưng cuối i cùng anh dập tắ t những hy vọng của tôi khi bắ t thình lình giơ cả hai tay lên trời như đầ u hàng và nói: *“Những người như chúng ta không thể nào ly dị được, nên chấ p nhận là hơn!”*.

Vài tháng sau, tôi đã giải quyế t xong chuyện hôn nhân của mình, còn anh ấy vẫn chưa thể. Sợ dư luận và những định kiế n xã hội, anh hằ u như không tìm thắ y lối thoát nào cho mình và ngày càng chìm sâu vào nỗi tuyệt vọng. Một năm sau ngày chúng tôi trò chuyện bên bờ hồ đó, anh bị một cơn đột quỵ nặng, số ng lay lắ t một thời gian rồ i qua đời.

Ký ức lại tiế p tục mang tôi trở về những ngày xa xưa khi tôi được mười hai tuổi và số ng chung với dì và dượng – những người giám hộ của tôi. Một hôm, tôi và dì đang ngò i xem ti-vi trong nhà thì chuông cửa reo vang. Dì bước ra mở cửa. Đó là ông hàng xóm, ông ấy than phiề n rằng những viên sỏi trái trên lối đi của nhà chúng tôi đã đổ tràn sang bên vườn nhà ông. Dì tôi tỏ ra rắ t bớ i rớ i hệt như có chuyện gì đó nghiêm trọng vừa xảy ra mà dì là người hoàn toàn có lỗi vậy.

– Chúng tôi thành thật xin lỗi ông! Chúng tôi sẽ....

Dì ngưng câu nói, chắc đang tìm một cách giải quyết hợp lý nhất. Tôi đứng phía sau lưng dì, chờ đợi xem dì sẽ xử lý như thế nào. Và dì nói tiếp:

– Tôi sẽ.... bảo... thằng bé sang dọn ngay cho ông!

Nghe dì tôi nói thế, gương mặt người hàng xóm giãn ra với vẻ hài lòng và ông nhanh chóng quay về nhà.

Tôi ra nhà để xe, cầm lấy cái xẻng và đi sang nhà ông. Với tôi, đó chẳng phải là công việc nặng nhọc gì. Hai mươi phút sau, tôi đã xúc hết những viên sỏi trả về lộ đi cũ. Nhưng mỗi lần đặt xẻng xuống xúc những viên sỏi lên, câu nói của dì lại vang vọng bên tai tôi: *“Để tôi bảo thằng bé sang dọn!”*. Thằng bé đó chính là tôi.

Mẹ tôi qua đời, dì là người chăm lo bảo bọc cho tôi. Dì cảm thấy có trách nhiệm phải mang tôi về nuôi nấng, dạy dỗ thay cho người chị vắng số của mình. Và mỗi ngày trôi qua, dì luôn buộc mình phải làm tròn trách nhiệm cũng như đòi hỏi tôi phải đáp lại bằng tất cả lòng biết ơn. Dì cứ nghĩ rằng mọi quan hệ gia đình sẽ tốt đẹp hơn nếu được xây dựng trên nền tảng đó. Chưa bao giờ dì thể hiện tình thương yêu hay thái độ trìu mến đối với tôi. Ý thức trách nhiệm đã làm lu mờ tất cả ý niệm về tình cảm của dì. Chẳng hạn hôm đó, thay vì gọi “cháu tôi”, dì đã gọi tôi là “thằng bé”.

Tính cách của anh bạn tôi và dì tôi hoàn toàn khác nhau. Tuy nhiên giữa họ có một nét chung đó là không có lập trường riêng. Họ luôn làm hết sức mình để khiến người khác cảm thấy họ rất vững vàng và lúc nào cũng hoàn thành bổn phận của mình. Giờ đây, trong suy nghĩ của tôi, họ giống như con thuyền không có bánh lái, chỉ biết phó mặc hướng đi theo chiều gió. Họ cứ loay hoay mà không biết làm sao để kiểm soát và định hướng cho cuộc đời mình.

Tôi bước đến bên giá sách, với tay lấy cuốn sách hướng dẫn tham quan vùng Thái Bình Dương và tìm thuật ngữ thủy-thủ-lướt-gió. Trong cuốn sách này, cụm từ thủy-thủ-lướt-gió được định nghĩa là những sinh vật có hình oval dẹt với những túi căng đầy khí, có

những xúc tu để kiể m ăn xé p thành từng vòng quanh bộ phận sinh sản và rấ t nhiề u đố m xanh lơ ở quanh viề n. Tôi lấ y một cuố n sách khác với mục đích tương tự. Một nhà sinh vật biển đã định nghĩa: *“Chúng là những quầ n thể khác biệt, được xem như những bầ y đàn của các cá thể họ sứa gọi là “con người”*. Sự xuấ t hiện bầ t ngờ của từ “con người” với tâ t cả hàm ý của nó khiế n tôi giật mình. Tôi đặt những cuố n sách trở lại chỗ cũ và lững thững thả bộ ra biển. Những “con người” vẫn đang nằ m rải rác trên mặt cát từ lúc bị trôi dạt vào bờ. Tôi ngồ i lặng yên trên cát, nhắ m mắ t lại hít thở bầ u không khí trong lành sau bão. Từng tia nắ ng ấ m áp của mặt trời lan tỏa khắ p người tôi khiế n tôi có cảm giác như mình đang bay bổng.

Tôi đã nhận ra điề u mà khi còn trẻ, mình đã không để ý: Những người càng tỏ ra cương quyế t, vững vàng nhấ t thì lại là những người đang mắ t phương hướng nhấ t. Họ mắ t rấ t nhiề u thời gian và sức lực để tô vẽ chân dung của mình trước mọi người. Tuy vậy, chỉ một thời gian ngắ n sau đó, những người xung quanh sẽ nhìn xuyên qua lớp vỏ bọc ấ y và nhìn thấ y rõ những tâm hồ n yế u đuô i, dễ bị tổn thương trong con người họ.

Tôi đã chọn vùng biển Miramar này – nơi cách biệt với thế giới ô ã n ào và đầ y rẫy đua chen về giàu sang và quyề n lực – làm nơi trú ngụ cho riêng mình. Cuộc số ng bình lặng nơi đây đã giúp tôi thẳng thắ n hơn trong việc nhìn nhận bản thân cũng như với tâ t cả những vấ n đề nảy sinh xung quanh, điề u mà trước kia tôi đã không dám làm.

Tôi hiểu rằ ng sự thiề u quyế t đoán của mình trong quá khứ chính là dấ u hiệu của sự yế u đuô i, nhu nhược. Vì vậy, tôi luôn khao khát một sự thật tuyệt đố i, một lý tưởng, hay bầ t kỳ điề u gì đó tương tự như vậy để có thể bảo vệ tôi trước những biế n cố bầ t ngờ của cuộc số ng. Tôi đã đọc rấ t nhiề u tác phẩm của các đại thi hào và triề t gia nổi tiề ng như Lão Tử, H. D. Thoreau, W. Whitman, B. Shaw. Tôi hiểu rằ ng trong mỗi tác phẩm của họ đề u mang đề n cho tôi một bài học bổ ích, câ n thiề t cho những giai đoạn khác nhau của cuộc đời. Trong một tác phẩm, W. Whitman đã tự hỏi: *“Tôi có đố i lập với chính mình không?”*, và khi đó tôi nhận thấ y mình cũng

đang cùng tâm trạng với ông. Tôi cũng đang tự đố i lập với chính mình.

Nhưng giờ đây, tôi hiểu ra một điề u rằ ng, sự bô i rô i, lúng túng đôi khi lại tạo ra sức mạnh. Nó giúp chúng ta nhìn nhận lại cuộc sô ng của mình và điề u chỉnh lại phương hướng để sô ng tích cực hơn. Gầ n như mấ t cả cuộc đời, tôi mới chiêm nghiệm được điề u này. Tuy vậy, ngay khi thấ u hiểu, tôi có cảm giác như mình được chấ p thêm đôi cánh để tự do khám phá thê giới xung quanh và tìm kiế m những điề u mình tin tưởng.

Tôi từng gặp rấ t nhiề u người mà suồ t đời phải sô ng chung với những tín điề u cứng nhắ c, bệnh hoạn. Điề u đó thể hiện qua giọng họ nói, cử chỉ, điệu bộ của họ khi giao tiế p với những người xung quanh. Đôi khi tôi muồ n giúp họ thoát khỏi tình trạng đó để hướng tới một cuộc sô ng tồ t đẹp hơn. Tuy vậy tôi cũng hiểu rằ ng, việc ấy thực sự chẳng dễ dàng bởi những tín điề u kia đã ăn sâu vào tiế m thức của họ. Nó trở thành một đức tin để họ tồ n tại trong cuộc sô ng này. Và vì quá phụ thuộc vào nó nên họ không dám tự mình đưa ra một quyế t định nào khác.

Những kẻ luôn dương dương tự đắ c cho rằ ng mình có thể giải quyế t tấ t cả mọi vấ n đề chính là những kẻ thực sự hèn yế u, và cũng chỉ những kẻ đó mới tỏ ra vênh váo, khoác lác khi đứng trên các bục cao nói trước đám đông hoặc nuôi tham vọng điề u khiển suy nghĩ và hành động của người khác bằ ng cách mị dân.

Hitler từng huênh hoang rằ ng hắ n có trong tay một chân lý tuyệt đố i. Mussolini cũng thê ... Họ chính là nỗi kinh hoàng trong suồ t thời niên thiề u của tôi, những con người mà bàn tay họ đã vấ y đầ y máu của hàng triệu sinh linh. Giế t chóc, tàn sát hay giế t người hàng loạt... chẳng là gì đố i với những kẻ chuyên quyề n, tàn bạo này bởi họ đã bám vào cái chân lý tuyệt đố i, cái đã bóp méo, xuyên tạc nhận thức, thầ n thánh hóa những hành vi cuồ ng sát của họ.

Những người này hoàn toàn đố i lập với các nhà lãnh đạo chân chính và tài năng như Thomas Jefferson, Abraham Lincoln, Franklin

Roosevelt... Tất cả họ không phải là những tư tưởng gia, cũng chẳng thuộc phe Bảo thủ hay Tự do.... Họ là hiện thân của những vấn đề cấp thiết của thời đại; những vấn đề như bạo lực chuyên chế, nô lệ, hay các cuộc thế chiến.

Có thể họ cũng xảo quyết khi cần phải làm thế. Họ cũng rất chính trị, biết chọn thời cơ thuận tiện để lên tiếng, để hành động. Tôi chấp nhận tất cả những điều đó như những nét riêng cá tính của từng người. Và trong thâm tâm tôi thấy ngưỡng mộ những con người này vì họ không bị ảnh hưởng bởi một hệ tư tưởng nào, mà tất cả những gì họ làm đều bắt nguồn từ sự uyên thâm trong suy nghĩ và trình độ của họ; vì sự cảm thông, lòng trách ẩn hiện hữu trong con người họ chứ không phải là những đức tin, cũng chẳng phải các học thuyết hay giáo điều gì cả. Tuy vậy, nó đã có sức lay động và góp phần làm thay đổi cả thế giới!

Có nhiều người cho rằng việc đến Miramar là một cách trốn chạy của tôi - trốn chạy khỏi những áp lực của cuộc sống. Gần đây, tôi nhận được bức thư của một người bạn. Trong thư anh hỏi thăm cuộc sống của tôi trên vùng đất mới và muốn biết khi nào tôi sẽ chấm dứt cuộc sống lang bạt hiện tại của mình. Tôi trả lời thư anh bằng một bưu thiếp cảm ơn sự quan tâm của anh. Dù không trực tiếp trả lời câu hỏi của anh, nhưng tôi đã muốn nói với anh rằng, cuộc sống của tôi sẽ đi đến nơi nó cần đến và chấm dứt khi cần chấm dứt.

Một mình lang thang ở biển, ngắm nhìn những đợt sóng rì rào vỗ bờ, hơn ai hết tôi hiểu rõ mình đang làm gì lúc này. Tôi không sống phiêu bạt như nhiều người vẫn nghĩ. Trái lại, khi quyết định làm một việc gì đó, tôi luôn suy nghĩ và cân nhắc rất kỹ. Tôi làm mọi việc mà mình cảm thấy cần thiết cũng như hiểu rõ khi nào cần từ chối, khi nào nên chấp nhận và bao giờ thì cần nhẫn nại chờ đợi.

Tôi nhồm dậy, bước thêm một dặm, hai rồi ba dặm nữa. Những bước chân khó nhọc vì sóng vẫn đang dồn dập vỗ bờ. Những con sứa cuộn vào chân tôi. Những thủy-thủ-lướt-gió vẫn nằm im lìm trên cát và thật bất hạnh, cũng tại nơi đây, chúng sẽ khô héo rồi chết.

Chương 12: TƯỢNG NHÂN SƯ Ở BIỂN



Tôi cứ nghĩ mãi về Paul Gauguin. Khi ngồi trên bãi biển đọc tập nhật ký của ông, tôi khám phá ra rằng cuộc hành trình của ông đến thiên đường chẳng khác mấy với chuyến đi của tôi đến vùng biển Miramar này.

Năm hai mươi ba tuổi, Gauguin được một người bạn của gia đình giới thiệu vào làm trong một công ty môi giới chứng khoán. Hai năm sau, ông kết hôn với Mette Sophie Gad, một cô gái Đan Mạch nghiêm trang và hay e thẹn. Trong suốt mười năm chung sống, họ đã có với nhau năm người con và ông rất yêu các con mình.

Năm ba mươi mốt tuổi, Gauguin vẽ bức Mette Sewing (Mette khâu vá) – một bức chân dung đơn sơ nhưng thấm đượm tình cảm gia đình. Bức tranh ấy vẽ Mette ngồi ở cạnh bàn, mặc một tấm áo rộng, chỉ trông thấy khuôn mặt và đôi tay. Cùng thời gian này, ông vẽ một bức tranh khỏa thân với tựa đề Suzanne Sewing (Suzanne khâu vá). Bức tranh vẽ toàn thân một người phụ nữ – một người mẫu chuyên nghiệp – đang ngồi cạnh một chiếc giường trải drap trắng và đang vá một thứ gì trông như một chiếc áo lót bằng satin. Phía sau người phụ nữ là một chiếc đàn mandolin treo trên một bức tường màu tím chứa đầy ấn ý. Khi bức tranh ra mắt công chúng, một nhà phê bình đã lấy Suzanne làm hình mẫu của “người phụ nữ của thời đại chúng ta”. Nhưng Mette tỏ ra khinh miệt bức họa đó và từ chối treo nó trong nhà.

Thế nhưng, cuộc sống của Gauguin càng ngày càng trở nên khó khăn. Sau một thời gian, ông và Mette chuyển từ Paris đến Rouen rồi cuối cùng về Đan Mạch, quê hương của Mette. Từ người môi giới chứng khoán, Gauguin chuyển sang làm nhân viên ngân hàng

rồi trở thành người đi bán vải dẫu. Nhưng dù cuộc sống diễn ra như thế nào thì Gauguin vẫn luôn giữ trong mình niềm đam mê hội họa. Sau một cuộc đấu tranh tư tưởng quyết liệt, Gauguin quyết định từ bỏ công việc thương mại, quay về với hội họa vì ông hiểu rằng, chỉ có bộ môn nghệ thuật này mới có thể giúp ông tìm thấy ý nghĩa thực sự của cuộc sống.

Và vào một ngày đẹp trời, không một lời từ biệt, Gauguin lặng lẽ bỏ đi Papeete, từ một thương gia trở thành người nghệ sĩ, bỏ lại cả vợ và con trong một chuyến biển đột ngột, không ai ngờ được. Nhưng con đường đưa ông đến một hòn đảo Tahiti nhỏ bé, xanh um vùng nhiệt đới này quả thật quanh co. Ông đã đi từ Đan Mạch sang Paris, rồi đến Brittany rồi Martinique. Xong lại trở về Paris, rồi Brittany. Và một thời gian sau đó, khi vừa chớm độ tuổi bốn mươi, ông mới đến được Tahiti – nơi duy nhất trên trái đất này cho ông cảm giác như là ngôi nhà của mình.

Ở vùng đất ngát hương đó, ông đã say sưa vẽ để thỏa mãn niềm đam mê. Hầu hết các bức tranh của Gauguin đều chứa đựng những sắc màu hoang sơ của rừng núi, bộ lông sặc sỡ của những con vẹt với màu tím nhạt, xanh lơ đậm, màu đỏ son, màu vàng cam hay vàng đậm. Ông vẽ phong cảnh, vẽ phụ nữ, vẽ tĩnh vật và tất cả những gì ông thích mà không chịu bất kỳ sự chi phối nào của nền văn minh phương Tây hay của cuộc sống hiện đại. Ông vẽ theo dòng cảm xúc đang trào dâng trong tâm hồn mình, giữa cảnh nghèo túng và bệnh tật như thể nếu không vẽ, ông sẽ không còn tư duy.

Năm 1891, chỉ một thời gian ngắn sau khi đến Tahiti, Gauguin đã vẽ bức Vahine No Te Tiare (Người phụ nữ cài hoa), một trong những bức chân dung đầu tiên về người phụ nữ bản xứ. Bức họa là một tác phẩm tinh tế và ấn tượng: Trên dải hoàng hôn rực đỏ, ông vẽ một cô gái mặc chiếc áo đầm màu xanh thẫm với cổ áo màu trắng và một bông hoa trắng ẩn hiện trong làn tóc đen xõa dài của cô. Những cánh hoa trắng muốt tựa như những cánh bướm rập rình trên mái đầu ngẩng cao của cô gái trong khi bàn tay mềm mại của cô đang cầm một nhành hoa xanh muốt.

Trong tác phẩm tự truyện “Noa Noa”, ông đã ghi lại những cảm xúc của mình khi sáng tác bức họa này như sau:

“Tôi đã hoàn thành tác phẩm của mình rất nhanh với niềm say mê mãnh liệt. Trong bức chân dung này, tôi đã cố gắng lột tả chân thực những gì trái tim mình cảm nhận. Tôi tin rằng vượt lên trên tất cả cảnh vật tầm thường, từ trong sâu thẳm mỗi người có một điều gì đó thoát thai và bùng lên mãnh liệt. Người phụ nữ cài hoa trên tóc có gương mặt đầy vẻ cao quý với đôi gò má nhỏ và cao. Điều này gợi cho tôi nhớ đến một câu của E. Poe: “Không có vẻ đẹp hoàn hảo nào mà không có chút gì về tì vết!””.

Cô chính là điều mà báo về Tehamana, mà biết đâu cũng chính là Tehamana. Tehamana là người phụ nữ bản xứ đã tự nguyện sống cùng Gauguin như chính con người ông – một người nghệ sĩ thực thụ. Cô đã nâng đỡ ông giữa cơn tuyệt vọng để giúp ông tiếp tục những đam mê của mình. Cô chẳng hề đòi hỏi hay trông đợi điều gì nơi ông. Cô luôn ở đó – ngay bên cạnh ông những khi ông làm việc, những lúc ông mộng mơ; luôn đợi chờ trong thinh lặng, biết khi nào cần lên tiếng, khi nào không và mang hương thơm từ chính bản thân mình ướp khắp căn lều họ trú ngụ.

Ở nơi quê nhà, Mette cũng đang đợi chờ ông nhưng không phải với tình yêu thương mà là thái độ căm ghét. Bà luôn chê bai những bức vẽ của ông dù chẳng hiểu chút nào về chúng. Mặc dù vậy, bà luôn luôn đòi ông gửi tiền về - điều mà ông chẳng bao giờ có thể đáp ứng được!

Trong cách nhìn của bạn bè và gia đình bà thì bà là người phụ nữ đáng thương và đáng được bệnh vực, vì Gauguin đã có Tahiti, còn bà thì phải chăm sóc và nuôi dạy các con.

Năm 1893, ông trở về và mở cuộc triển lãm ở Paris. Tuy nhiên, sức cuốn hút của vùng biển phía Nam quá mạnh, nên vào năm 1895, ông trở lại thiên đường của mình, và lần này là vĩnh viễn. Nhưng trách nhiệm đối với gia đình vẫn không ngừng ám ảnh ông, và trong bức thư gửi cho một người bạn, ông đã viết:

“Thực sự tôi rất tiếc về cách cư xử của tôi với gia đình mình. Tôi đột ngột bỏ đi không một lời từ biệt để cả nhà phải tự giải quyết lấy tất cả những khó khăn mà lẽ ra tôi phải là người xoay sở. Nhưng tôi không còn lựa chọn nào khác, tôi yêu mảnh đất Tahiti này. Chỉ có ở đây tôi mới có thể tìm thấy chính mình và thực hiện niềm đam mê của mình. Nhưng dù nói thế nào đi nữa tôi vẫn cảm thấy mình là một người chồng nhụt tim, người cha vô trách nhiệm. Tôi biết thế, nhưng không thể tìm ra cách giải quyết nào hợp lý hơn.”

Tháng Tám năm 1897, ông viết cho Mette:

“Tôi biết là tôi không phải với bà rất nhiều, nhưng tôi đã rất mong vào sinh nhật của mình, ngày mùng bảy tháng sáu vừa qua, tôi nhận được dòng chữ “Bố thân yêu” mà các con mình viết tặng và ký tên vào đây. Vậy mà bà đã lạnh lùng: “Ông không có tiền! Đừng có trông mong gì về điều này!”.

Tôi muốn nói: *“Xin Chúa che chở cho bà! Mong sao lương tâm của bà ngủ yên để bà không phải chờ đợi cái chết như một sự giải thoát”*. Đó là những lời Gauguin viết cho người vợ của mình.

Tôi lang thang trên bãi cát, hồi tưởng lại lúc các con tôi còn nhỏ. Khi đó, với dòng lương ít ỏi của một nhà báo, tôi và gia đình phải sống trong một căn nhà chẳng lấy gì rộng rãi. Nhân khẩu trong gia đình mỗi ngày một tăng, tôi buộc lòng phải tìm một căn nhà khác. Tuy vậy, để tìm được căn nhà hợp với sở thích và túi tiền của tôi khi ấy thật không phải dễ dàng. Vào một buổi chiều, trong lúc lái xe đi dọc con đường rợp bóng cây ở một khu khá riêng biệt của thành phố, vợ tôi tình cờ đậu xe trước một căn nhà màu trắng theo kiểu nhà thuộc địa của Hà Lan. Ngôi nhà có một tiền sảnh chạy dài, một phòng ăn trang trọng, một phòng khách có lò sưởi xây bằng gạch và các cửa đều làm theo phong cách Pháp. Mỗi bên ngôi nhà đều mở ra một cái cổng vòm, một phòng sinh hoạt gia đình lát bằng gỗ sồi, một cái cầu thang dẫn đến một bộ cửa sổ và đưa thẳng lên trên tầng trên.

Trước khi lập gia đình, tôi vẫn thường nghĩ mình sẽ nướng nấu ở gác xếp trong căn nhà của một nghệ sĩ nào đó và sau một thời gian

sẽ được dọn đến một ngôi nhà màu trắng với các mảnh cửa xanh và một khu vườn có những thảm cỏ xanh rờn tương tự như vậy. Tôi có một khoản tiền nhỏ được thừa kế và nó được sử dụng làm tiền ứng trước để gia đình tôi dọn về sống trong căn nhà kiểu thuộc địa Hà Lan ấy. Và chúng tôi đã sống ở đó được mười hai năm. Nhưng tính nghệ sĩ vẫn luôn tồn tại trong tôi, sục sôi dưới vẻ ngoài lạnh lẽo. Càng ngày tôi càng cảm thấy cuộc sống của mình ngột ngạt. Cuối cùng, đi theo tiếng gọi từ trong sâu thẳm lòng mình, tôi quyết định từ bỏ cuộc sống của một “kẻ mạo danh”, một người sống vật vờ trong căn nhà mà hẳn chẳng hề thiết tha gắn bó.

Phải chăng đó cũng là cảm giác của Gauguin khi ông trải qua những bước đi lầm lỡ thời trai trẻ? Gauguin và Mette có một bức hình chụp chung ở Copenhagen nhân kỷ niệm mười hai năm ngày cưới. Trong ảnh, Mette mặc một chiếc áo váy dài và một chiếc áo khoác tay ngắn cổ viền. Bà ngồi đó, nghiêm trang trên chiếc ghế uốn cong. Ông đứng phía sau, thân mình hơi nghiêng về trước, chân bắt chéo, tay trái chống lên hông, tay phải tựa vào quyển sách để trên bàn. Nhìn bức ảnh, tôi tự hỏi mình không biết ai là người đã dựng nên tác phẩm lừa bịp này?

Gauguin đã rời bỏ gia đình để sống trọn vẹn với hội họa trong khoảng mười năm cuối cùng của cuộc đời mình. Tôi nghĩ, sâu thẳm trong lòng, ông cũng biết mình đã bỏ lại sau lưng những gì. Thế nhưng bất kể phải trả giá như thế nào cho lựa chọn của mình, ông vẫn cứ đi theo con đường hội họa, đi theo tiếng gọi của trái tim.

Suy nghĩ của tôi bị gián đoạn bởi những tiếng vó ngựa tung trên cát. Người kỵ mã và con ngựa xuất hiện đột ngột và lướt qua nhanh đến mức khiến tôi gần như ngừng thở. Tôi thấy như thể họ đang bay xuống bãi cát và biến mất trong làn sương mỏng. Trên bãi biển, các nhà chức trách để tấm bảng “Cấm cưỡi ngựa trên bãi biển”, nhưng hầu như ngày nào tôi cũng thấy người ta cưỡi ngựa ngay trên bãi biển này một cách rất tự nhiên.

Tôi đứng dậy và đi về phía bãi biển, nơi con ngựa vừa phi qua. Bất chợt người kỵ mã và con ngựa lại hiện ra từ trong màn sương mù và phóng vọt qua tôi theo hướng ngược lại. Tôi nhìn con ngựa và thán

phục sức mạnh của nó, dáng vẻ của nó. Và tôi cũng thán phục cả cái dáng trang nhã của người kỵ mã. Anh ngồi thẳng tắp trên yên, thật là hoàn hảo.

Sau lưng tôi, một tiếng còi bỗng ré lên. Tôi quay lại và nhìn thấy người bảo vệ bãi biển lái một chiếc ô tô chạy hết tốc độ đuổi theo người kỵ mã kia, để lại những vết bánh xe sâu và dài trên cát. Cuộc chạy đua bắt đầu. Người bảo vệ rượt theo người kỵ sĩ, trong khi người kỵ sĩ lại cố phi thật nhanh để thoát khỏi sự truy đuổi.

Tôi tiếp tục đi về hướng ngược lại, suy ngẫm về những lựa chọn của mình cũng như về tốc độ mà tôi đã đi qua cuộc đời này. Tôi đi trên bãi biển với tốc độ của một người bình thường, hai, hay ba kilômét một giờ. Nhưng cưỡi ngựa, tôi có thể phi hai mươi lăm kilômét một giờ. Và với chiếc xe, tôi lại chuyển sang thời gian của lực cơ khí. Đó là một chiếc đồng hồ nhân tạo – ngày thu lại thành giờ, giờ biến thành phút, và phút biến thành giây –, cái mà tôi luôn bị buộc phải tuân theo nếu rời Miramar.

Mỗi khi ngồi trên xe, người tài xế thường cố gắng rút ngắn thời gian đi đường bằng cách tăng tốc. Thế nhưng, anh ta chẳng thể nào biết được cuộc đời của mình đã bị rút ngắn đi thay vì số thời gian tiết kiệm được.

Chúng ta đang sống trong thời đại của tốc độ. Có lần tôi đã bay qua hai múi giờ trong một buổi sáng, và buổi chiều lại bay ngược về qua hai múi giờ ấy, để rồi mấy ngày sau đó vẫn còn bị choáng váng và mất định hướng.

Trong tất cả các sinh vật tồn tại trên mặt đất này, chỉ con người là có thể du hành nhanh hơn tốc độ chuyển động đích thực của đôi chân mình. Trong suy nghĩ của tôi, càng đi nhanh bao nhiêu, chúng ta càng mau chóng biến thành những con ngựa già nua, ốm yếu bấy nhiêu. Càng buồn chán, chúng ta càng nhàn ga mạnh để xe lao đi, không kiểm soát được tốc độ và bất chấp những hậu quả có thể xảy ra. Với tốc độ 100 km/giờ, chúng ta đánh mất phương hướng, thậm chí quên cả mình là ai. Chúng ta nhún mạnh ga, hy

vọng sẽ tìm thấy con người thực mà mình đã đánh mất đâu đó trên đường.

Paul Gauguin đã làm một cuộc đào thoát về miền biển phía Nam. Chỉ có một vài bạn thân của ông thông cảm, còn lại tất cả đều coi ông là con người quái dị, là họa sĩ ngoan cố của những con sông màu cam và những con chó màu đỏ. Dường như cuộc đời ông gắn liền với những cuộc hành trình kiếm tìm mãi miết. Ông đã tâm sự với một nhà phê bình nghệ thuật rằng: *“Để có thể tạo ra điều gì đó mới mẻ, chúng ta phải quay về với cội nguồn của nó, trở về thời phôi thai, âu thư của nhân loại”*.

“Điều mới mẻ” mà ông tạo ra trong sự nghiệp hội họa của mình chính là con người ông, một Paul Gauguin đích thực. Rã rời vì bệnh tật, đau khổ vì nghèo đói, phiền muộn vì cái chết của đứa con gái, đó là một trong những lý do để ông quyết tâm thực hiện một tác phẩm hơn hẳn tất cả các họa phẩm khác. Trong tháng Hai năm 1898, Gauguin đã viết cho một người bạn: *“Tôi quyết định trước khi chết phải vẽ cho được một kiệt tác. Bức tranh ấy đã được phác họa trong đầu tôi và tôi đang vẽ nó trong một nỗi say mê khác thường!”*.

Bức tranh được ông đặt tựa là *“Chúng ta từ đâu đến? Chúng ta là ai? Chúng ta đang đi về đâu?”*. Đó là một tác phẩm đầy tính biểu tượng, được thể hiện theo xu hướng nguyên thủy với chủ tâm phá vỡ mọi luật phôi cảnh. Ở góc phải, một đứa trẻ ngủ bình yên bên cạnh ba người phụ nữ ngồi tránh nắng dưới bóng cây nhiệt đới cao to; góc trái là một bà lão ngồi vui đùa trong đôi tay, đầy vẻ cam chịu. Ở giữa là một số hình ảnh khác như một đứa trẻ đang ăn trái cây trong khi một phụ nữ đang hái quả, và một phụ nữ khác dường như đang lắng nghe chăm chú một tượng nữ thần được đặt trên bục bằng đá. Gauguin đã viết: *“Tượng thần, với đôi tay vươn lên cân xứng và huyền diệu là biểu tượng của tương lai”*.

Những hình ảnh phụ nữ khỏa thân ở tiền cảnh được làm nổi bật bằng sắc cam sáng chói. Hậu cảnh là một dòng suối chảy ra biển và gần đó có một hòn đảo nhỏ. *“Bức tranh là sự pha trộn của rất nhiều màu sắc. Nhưng màu nền của nó là màu xanh lơ và xanh*

lá cây, như gam màu của thành phố Verona” – chính Gauguin từng thổ lộ như vậy.

Kiệt tác lạ lùng và hấp dẫn này trở thành đề tài thu hút sự chú ý của không ít nhà nghiên cứu và phê bình nghệ thuật. Tuy nhiên, để đưa ra những kiến giải hợp lý về nó hoàn toàn không phải là chuyện dễ dàng. Con chim trắng kia ngụ ý gì? Còn bức tường màu xanh lơ và còn con dê cái màu tím nữa? Tại sao cô gái khỏa thân màu cam này ngơ ì xoay lưng lại, và đôi tay của cô sao lại vòng quanh đầu? Hai người phụ nữ khoác áo choàng tím đứng trong bóng lá râm mát kia là ai và họ đang nói về điều gì?

Vào một thời điểm khác của cuộc đời, tôi chắc chắn cũng sẽ đặt ra những câu hỏi tương tự như thế. Nhưng giờ đây, tôi gạt những biểu tượng của Gauguin sang một bên, và xem đó như là một khía cạnh bình thường trong những sáng tác của ông. Với tôi, sức mạnh của họa phẩm này không nằm ở nội dung nó muốn diễn đạt mà chính là ở chỗ nó vẽ cái gì. Tác phẩm thể hiện sự cân bằng nội tại nhưng trước nay vẫn bị hiểu nhầm là hình ảnh về những nỗi thống khổ của cuộc đời tác giả.

Sau khi hoàn thành tác phẩm, Gauguin lên núi và uống thủy ngân để tự tử nhưng lượng độc được quá ít, không đủ để ông thực hiện ý đồ của mình. Và tám năm cuối đời tại vùng biển phía Nam đã trở thành những năm tháng sáng tác sung mãn nhất của Gauguin. Ông đã cho ra đời một trăm họa phẩm, bốn trăm tượng khắc gỗ và rất nhiều tác phẩm khác. Ông mất vào tháng Năm năm 1903, là một người nghèo kiệt xác với nợ nần chồng chất và sẽ chẳng bao giờ biết được thế giới này nợ ông bao nhiêu!

Tôi nhìn lại mình và cảnh vật xung quanh. Bờ biển, những đụn cát, những vách đá dựng đứng bỗng chốc biến thành những mảng màu. Một bức tranh về biển từ từ rõ nét với những chuyển biến mềm mại, thanh mảnh cùng vô vàn sắc màu tinh tế. Những ranh giới biến mất và tôi có cảm giác mình dần hòa vào bức tranh nhiều màu sắc đó.

Tôi trở về căn nhà trên bãi biển với một niềm khao khát mãnh liệt vừa dấy lên. Nhiều tháng trời sống trên bãi biển này, tôi thấy mình chẳng khác gì một kẻ sống sót ngay thơ thẩn ngoài biển nhạt nhẽo từng mảnh sò, viên đá. Giờ đây tôi lại muốn thoát ra khỏi ranh giới của Miramar hơn lúc nào hết. Lái xe ra khỏi thành phố, tôi dừng trước viện bảo tàng ở công viên Cổng Vàng và thơ thẩn dạo khắp các gian phòng trưng bày các họa phẩm, tìm kiếm những tác phẩm của Gauguin. Nhưng tôi không tìm thấy được bức tranh nào của ông ở đây. Đổi lại, tôi tình cờ phát hiện ra bức tranh sơn dầu trên vải của Elihu Vedder có tên là *The Sphinx of the Seashore* (Tượng Nhân Sư trên bờ biển) nằm lặng lẽ trong góc phòng.

Hậu cảnh của bức họa là cảnh đồ nát, hoang tàn: những vòm cung thời La Mã, những chiếc xuồng trắng xóa, những vỏ ốc xà cừ, mảnh tàu vỡ, một cái neo và một sợi xích bị chôn vùi một nửa trên bãi cát. Bầu trời được thể hiện rất thấp và đầy vẻ hiểm nguy với rặng mây đỏ rực xuyên qua những tầng mây trắng.

Tiền cảnh là con nhân sư nằm dài trên bãi cát, không phải là một tượng đá mà là một sinh vật sống, một nhân sư có đầu của người phụ nữ với đôi ngực trần và phần thân dưới có cái đuôi rất mềm mại. Những lọn tóc hung đỏ xoắn xoáy trên trán; gương mặt toát lên vẻ đau thương. Con nhân sư nằm soài trên bãi biển, đôi môi hé mở, mắt nhìn chăm chú như mong đợi điều gì. Và nó đã hút hồn tôi ngay từ ánh nhìn đầu tiên.

Trong khi đang ngây người đứng ngắm bức họa ấy, tôi chợt nhớ tới câu chuyện về những cuộc hành trình của Oedipus. Để tìm hiểu về nguồn gốc của mình, Oedipus đã đi từ Corinth đến Thebes. Khi đến cổng của thành cổ này, Oedipus thấy có một con nhân sư chặn trước lối đi của mình. Mọi người trong thành đều bị con nhân sư này giam cầm và nó giết bất kỳ ai đi qua cổng thành này mà không thể giải được câu đố của nó:

“Con gì đi bằng bốn chân, hai chân, rồi ba chân,

Nhưng càng đi bằng nhiều chân thì càng yếu?”

Oedipus lập tức đáp lại: “Đó là con người - thuở nhỏ thì bò bằng cả tay lẫn chân; khi lớn lên thì đi bằng hai chân; và lúc về già thì phải chống gậy”. Con nhân sư quá buồn phiền và quần trí vì việc Oedipus đã giải được câu đố nên đã tự sát. Thế là nhân dân thành Thebes được giải thoát.

Tôi rời viện bảo tàng mang theo câu đố của con nhân sư trong đầu. Tỳ tay lên lan can, tôi lặng ngắm thành phố dần chìm trong ánh tà dương. Sắc đỏ hồng rực rỡ của mặt trời lúc sắp lặn phản chiếu vào những ngọn đèn xung quanh. Thành phố trông thật hiện đại – hiện đại như mọi thành phố khác nhưng tôi biết nó vẫn phải đương đầu với một thách đố gay go giữa ranh giới của sự sống và cái chết như dân thành Thebes.

Câu hỏi của nhân sư cũng chính là câu đố của tất cả chúng ta. Đó cũng là điều mà Gauguin đã đặt ra khi ông sáng tác bức kiệt tác của mình. Câu hỏi đó đồng thời còn là nền tảng của mọi câu hỏi khác. Và nếu tôi chân thành đặt câu hỏi ấy, câu trả lời cũng sẽ chân thành hiện ra như một lời cầu nguyện.

Có quá nhiều thứ tôi muốn làm và cũng có quá nhiều điều tôi muốn đạt được. Tôi muốn đọc hết các tác phẩm của đại văn hào Dostoyevsky; muốn chèo thuyền qua những vịnh biển hẹp của Puget Sound; muốn tìm được một người phụ nữ sẽ đem đến cho mình niềm vui... Chiếu này, mặt trời sẽ lặn vào lúc bảy giờ bốn mươi ba phút, và ngày mai sẽ lặn vào lúc bảy giờ bốn mươi một phút. Ngày mỗi lúc một ngắn dần. Tôi cảm thấy thời gian của mình còn lại quá ít trong khi có quá nhiều thứ cần phải thực hiện.

Thuở trước tôi còn là một cậu bé, bây giờ tôi đã là một người lớn, và chẳng bao lâu sẽ trở thành một ông lão. Tôi tự hỏi chẳng lẽ cuộc đời mình sẽ trôi qua với những bước dài từ trạng thái này sang trạng thái khác mà không lưu lại dấu ấn gì từ những điều mình đã được trải nghiệm hay sao? Cách đây không lâu, tôi cảm thấy cuộc đời mình tựa như một hành trình hăm hở tiến về phía trước mà không biết làm thế nào để dừng lại. Nhưng chính khi ấy, tôi đã nhận ra đó là sự hoang phí thời gian không thể chấp nhận được.

Tôi nhận ra rằng cuộc đời mình cũng là một tác phẩm nghệ thuật. Tất cả đều được bắt đầu bằng những nét phác thảo đơn giản, để rồi chẳng biết sau khi hoàn tất nó sẽ trông như thế nào, đẹp hay xấu, được ngợi khen hay bị chê bai... Dù cần cả đời người để hoàn thiện thì tôi vẫn sẽ tiếp tục cố gắng để bức chân dung đời mình không bị dở dang: sắp xếp những phần rắc rối, lấp đầy những khoảng trống bằng những đường nét, màu sắc đa dạng.

Tôi lái xe trở về nhà trong ánh đèn mờ ảo. Lúc về đến nhà thì mặt trời cũng đã khuất ở cuối chân trời và mặt trăng đang dần lộ dạng. Tôi ngó một lát ngoài hiên nhà, ngắm nhìn ánh trăng mà trong đầu vẫn còn văng vẳng câu đố của con nhân sư. Oedipus thật thông minh khi đã đưa ra câu trả lời chính xác và giải thoát được cho cả thành Thebes. Còn tôi, tôi cũng đã có câu trả lời và đã giải thoát được cho chính mình.

Chương 13: SỰ THẬT TỪ ẢO ẢNH

Trong những ngày tháng ở Miramar, hầu như đi đến nơi nào tôi cũng gặp phụ nữ. Họ có mặt khắp nơi, khi thì tắm nắng, lúc lại xây lâu đài trên bãi cát, thả bộ dọc bờ biển... Nhưng chẳng nơi đâu tôi có thể tìm được người phụ nữ của mình.

Tôi đi dọc con dốc dẫn ra bến tàu, sau đó bước vào một nhà hàng gọi một chén xúp nghêu và một ly rượu vang. Xong bữa trưa, tôi tản bộ xuôi theo cầu cảng.

Ở cuối cầu, tôi gặp một phụ nữ đi chân không, đang đứng câu cá. Tóc cô ấy đen nhánh, tết thành một bím, thả dài xuống ngang lưng. Cô mặc chiếc quần jeans bạc màu và cái áo mỏng, xanh nhạt, rộng thùng thình, bay phất phơ mỗi khi cơn gió nhẹ thoảng qua. Cô xắn cao tay áo lên, để lộ làn da màu đồng, đặc trưng của dân xứ biển. Cô vẫn tiếp tục quăng câu qua những chướng ngại của cầu tàu và chậm rãi cuộn dây câu một cách khéo léo tựa như cô đoán được cái gì đang ở dưới đại dương kia vậy.

Tôi bước lại, nhìn vào cái xô bên cạnh cô, cô cố gắng để xem cô đã câu được bao nhiêu cá. Người phụ nữ quay sang nhìn tôi, rồi cô lại nhanh chóng tiếp tục công việc của mình như thể nếu dừng lại nói chuyện, cá sẽ chẳng cắn câu. Tôi cũng đứng yên lặng, chăm chú nhìn xuống mặt nước chờ xem thành quả của cô. Mặt nước động đậy, có tiếng quẫy đuôi của cá, cô nhanh nhẹn cuộn dây câu lại, gỡ cá ra và thả vào trong xô.

– Cô câu được bao nhiêu rồi? – Lúc này tôi mới dám bắt chuyện với cô.

– Tám. – Người phụ nữ đáp gọn lỏn.

Cô tiếp tục buông câu. Tôi hỏi về những đồ nghề đi câu của cô, nào cần, nào dây câu, nào mồi... và mỗi câu hỏi đều được đáp lại một cách ngắn gọn, nhưng rất đầy đủ thông tin.

– Cô có vẻ giỏi và hợp với nghề này đấy! – Tôi nhận xét.

– Hẳn nhiên như thế rồi! – Cô nhìn tôi nở một nụ cười nhẹ. – Tôi đã làm việc này từ ngày còn bé xíu cơ mà.

Câu chuyện của chúng tôi dần trở nên cởi mở hơn, và cô bắt đầu kể về mình. Cô tên là Anna, người Bồ Đào Nha, và đã sống ở vùng biển này từ khi còn bé. Tuy giọng nói cô hơi khàn, nhưng tôi cảm nhận được sự mạnh mẽ và kiêu hãnh ẩn chứa trong đó.

Cô vừa nói chuyện, vừa câu cá, thỉnh thoảng ngược lên nhìn tôi hoặc chăm chú nhìn vào những gợn sóng lăn tăn. Sau khi Anna dứt lời, tôi kể cho cô ấy nghe về cuộc đời mình. Từ khi đến đây, tôi sống khép kín và luôn tự ngăn cản mình tiếp xúc với mọi người xung quanh. Vậy nhưng khi nói chuyện với cô, tôi đã tự phá bỏ những nguyên tắc mà mình đã đặt ra. Tôi có cảm giác mọi bức tường ngăn cách đều tan biến và câu chuyện của chúng tôi càng lúc càng sôi nổi và thu hút đôi phương nhiều hơn.

Trước câu chuyện đầy hứng thú của chúng tôi, các chú cá dường như cũng đang lắng nghe nên chẳng buồn cắn câu.

– Hình như cá đã đi đâu hết rồi à! – Tôi trở tay xuống nơi cô đang buông câu.

– Ừ nhỉ, thủy triều đang xuống. – Cô nhướn miệng cười và cúi xuống thu dọn đồ nghề.

Tôi nhìn cô cẩn thận gỡ lưới, cuộn dây câu. Sau khi xong mọi việc, cô cầm lấy xô, đôi mắt nhìn xa xăm ra biển một lát rồi quay sang tôi hỏi:

– Anh có biết Chamarita không?

– Chamarita à? Không! Nó là gì vậy? – Tôi lắc đầu và hỏi lại.

– Tôi sẽ đưa anh đi dự Chamarita – Cô nói. – Lúc đó anh sẽ biết Chamarita là gì!

Tôi đứng ở cầ u cảng nhìn theo bóng Anna khuấ t dầ n, bên tai như vẫn còn văng vẳng tiế ng nói và nụ cười của cô.

Vừa về đầ n nhà, tôi lập tức giờ cuố n tạp chí trên bàn – cuố n tạp chí đã cùng tôi du hành suố t nhiề u năm qua. Trong trang được đánh dầ u sẵn, tôi chăm chú nhìn bức ảnh của một người phụ nữ mặc một chiế c áo mỏng, ngắ n ngang eo, đang đứng câu cá ở cầ u cảng. Cô đi chân đầ t, tay câ m một chiế c câ n và đang quăng câu xuố ng mặt biển. Có lẽ tôi đã ngắ m nhìn bức ảnh này đầ n hàng ngàn lầ n, và nhận thấ y nó xứng đáng được treo trên tường dù tôi đã không làm như vậy.

Tôi nghĩ đầ n hình ảnh Anna mặc cái áo xanh rộng thùng thình, đứng quăng câu ở cuố i cầ u cảng. Tôi tự hỏi liệu Anna có phải là thật, hay đó chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng và sự khao khát của bản thân mình? “*Tôi sẽ đư a anh đi dự Chamarita, rô i anh sẽ biế t!*”. Nhớ đầ n câu nói của Anna, tôi hồ i hộp chờ đợi.

Trời trong như pha lê khi tôi đi cùng Anna về phía trung tâm thành phố. Hôm ấy Anna mặc một cái áo trắng và váy tím, chiế c váy bay chập chờn trong làn gió nhẹ buổi ban mai. Trên đầ u, những con mòng biển đang đập cánh bay ngang trời. Anna nhìn chúng, mỉm cười. Cô thích thú nhún nhảy và hát “*Chama Rita! Chama Rosa! Qué bonita! Qué formosa!*”.

Trên đường đi, Anna bắ t đầ u giới thiệu về Chamarita. Theo lời cô, đó là một bài hát và điệu nhảy dân gian của Bô ðào Nha. Đặc biệt vũ hội Chamarita và lễ hội mừng Chúa Thánh Thầ n cùng được tổ chức một ngày.

– Đây là lễ Tạ ơn của chúng tôi, là cách chúng tôi bày tỏ lòng biế t ơn đố i với những người vùng Azores đã sô ng cách đây năm thế kỷ.
– Anna nói.

Vào thế kỷ XV, núi lửa phun trào trên hòn đảo này, hạn hán và nạn đói hoành hành khắ p nơi. Những người dân ở đây đã họp nhau lại và cùng cầ u nguyện, xin Đức Chúa Thánh Thầ n cứu giúp. Lời nguyện cầ u hiển linh, và trong buổi lễ mừng Đức Chúa Thánh Thầ n

hiện xuông⁽¹⁾, mặt trời trên cao chói lọi, và trong ánh mặt trời ấy, người Azores thấy hiện ra một con tàu chở đầy thực phẩm.

Khi nữ hoàng Isabel I biết về tai họa của dân làng, bà đã ra lệnh tổ chức lễ mừng Đức Chúa Thánh Thần hiện xuông một cách thật long trọng cùng với chiếc thuyền đầy ắp thực phẩm cho họ. Cùng với những nàng hầu, Nữ hoàng hai tay cầm chiếc vương miện của mình, đi dọc các đường phố của Lisbon hướng về Thánh Đường. Bà đặt chiếc vương miện lên bàn thờ để bày tỏ lòng cảm ơn. Từ đây, dân làng Azores tổ chức lễ này để bày tỏ lòng biết ơn đối với Nữ hoàng Isabel vì sự quan tâm của bà đối với dân làng. Và lễ hội này đã được duy trì cho đến bây giờ.

Anna và tôi vừa vào đến thành phố thì cũng là lúc xe cộ bị cấm lưu thông. Mọi người đã tụ tập khá đông – ngồi trên lề đường hoặc đứng đầy các góc phố. Trẻ con thì tung tăng chạy nhảy khắp nơi. Anna mỉm cười gật đầu chào những người quen biết – người thợ may và các con của ông, người hầu bàn và vị hôn phu của cô ấy, chuyên viên thẩm mỹ và chồng của bà ta, ông thư ký ngân hàng và vợ... Có vẻ như tất cả mọi người đều biết Anna và cô cũng vậy. Anna cùng tôi tìm một chỗ tương đối tốt để đứng xem hội. Đó là một chỗ khá rộng, đối diện với nhà thờ, nơi đoàn diễu hành sẽ dừng lại biểu diễn.

Một lát sau, đoàn diễu hành di chuyển qua chỗ chúng tôi đứng một cách chậm chạp. Họ cầm những biểu tượng, biểu diễn một cách ngẫu hứng chứ không theo một khuôn phép hay thứ tự nào cả. Đoàn sáo và trống chơi bài “*Tradition*” từ tác phẩm “*Fiddler on the Roof*” – một tác phẩm nói về người Do Thái dưới các triều đại Nga hoàng. Các nhạc công mặc áo khoác màu đỏ, quần trắng, đầu đội nón nhà binh rộng vành cũng có tua màu đỏ và trắng.

Đó là những ban nhạc của Miramar, Pescadero, San Gregorio, Santa Cruz và San Jose. Phía trên khán đài, những cô gái đội nón trắng, những bà mẹ mặc váy hoa, những ông già mặc áo ghi-lê xám trịnh trọng đang say mê thưởng thức. Tiếp đó, chiếc thuyền chở đầy bánh mì đi qua, trên đó có nhiều cậu bé mặc áo trắng, thắt khăn quàng đỏ. Đầu xe, một cậu bé tay cầm cây dù bằng lụa rất

mỏng đi theo che cho một cô bé mặc áo dài màu trắng. Cô bé trân trọng nâng một chiếc gô-i, đưa ra phía trước mặt, trên chiếc gô-i là một chú chim bồ câu.

Cuối đoàn diễu hành là ba thiếu nữ bước chậm chậm. Người đứng giữa cầm chiếc vương miện bằng bạc trắng, được “đóng khung” bằng một vòng hoa hình chữ nhật. Cô mặc chiếc áo dài trắng, vai khoác áo choàng màu xanh đậm, đuôi áo choàng dài đến mức kéo lê trên đường. Khi cô bước vào nhà thờ, cũng là lúc cuộc diễu hành kết thúc. Anna nắm tay tôi, chúng tôi cùng chen chúc, len lỏi trong đám đông. Xung quanh tôi, mọi người đều nói tiếng Bồ Đào Nha.

Sau một hồi len lỏi, chúng tôi cũng tiến được vào nhà thờ để dự lễ Tạ ơn. Vị linh mục đọc một đoạn thánh kinh theo Thánh Gio-an, nhưng tôi không chú ý đến điều đó mà bị cuốn hút vì những tấm kính có in hình các Thánh với màu sắc sắc sỡ, treo ở khung cửa sổ. Mọi người cùng hát bài Come Holy Ghost (Xin Chúa Thánh Thần Hiện Xuống) và Amazing Grace (Hùng Ân Cao Quý) và buổi thánh lễ kết thúc.

Khi chúng tôi vừa ra khỏi nhà thờ, một bé gái chạy tới Anna, vòng tay ôm lấy cổ cô, hôn một cái rồi lại chạy đi.

– Đó là cháu của tôi đấy! – Anna nói. – Một ngày nào đó nó sẽ là Nữ hoàng và tay sẽ cầm vương miện.

Tôi hỏi:

– Thế cô có lần nào làm Nữ hoàng chưa?

– Có chứ! Tôi đã từng làm Nữ hoàng rồi! – Anna gật đầu trả lời.

“Tôi sẽ dẫn anh đến Chamarita và anh sẽ hiểu!”, giờ thì tôi đã hiểu ra câu nói của Anna. Cô thuộc về nơi này, nó là một phần của cô, và cô cũng là một phần của nó. Tôi nhận thấy Anna có cái gì đó riêng, rất riêng, cả khi lắng nghe, chuyện trò lẫn khi hòa quyện hiện tại với quá khứ. Cô chân thật với chính bản thân mình.

Đám đông đã giải tán, giao thông được phục hồi. Chúng tôi tiếp tục lang thang trên những con đường. Anna khẽ chạm vào tay tôi rồi chỉ về phía dải đất chạy dài trên bờ biển, mờ ảo dưới làn mưa xuân. Nó trải dài từ Bắc sang Đông, dốc thoải thoải, nối vào phía cuối của mọi con đường dẫn ra biển. Không có lời nói nào nhưng cử chỉ nhẹ nhàng của Anna đã diễn đạt tất cả mọi điều cô muốn chuyển tải.

Một hương thơm dịu nhẹ thoảng qua trong không khí. Chúng tôi đi dạo qua khu chợ hoa, hai bên đường ngập tràn sắc màu như thể chính danh họa Pierre-Auguste Renoir(*) đã đến và vẽ lên khung cảnh của thành phố này vậy. Đàn ông, phụ nữ, trẻ con đi dạo dưới mái vòm của những gian hàng, mua bán và ôm trên tay những bó hoa rực rỡ. Anna chỉ tay vào từng loại hoa và giới thiệu về chúng. Tôi mua cho Anna một đóa hoa trà màu vàng, và ngay lập tức cô cài lên tóc.

Đôi diện với chợ hoa là một ngõ hẻm, chúng tôi bước dọc theo và nhìn thấy một tiệm bán đồ cổ. Chúng tôi đứng lại trước cửa tiệm một lát rồi quyết định bước vào. Tiệm quá nhỏ, hâu như không đủ chỗ để hai người cùng di chuyển. Hàng hóa chôn chặt trên những quầy và mặt bàn. Tôi nhìn thấy một cái ví nữ dùng để đi dự tiệc tối bằng nhung đen và đăng-ten màu ngà. Tôi cầm nó lên xem và sờ nhẹ vào chiếc móc có gắn kim cương giả của nó. Tôi mở ví, rút ra một chiếc lược xếp được bằng đồ gỗ. Chuôi lược có hình dáng rất kỳ lạ.

Anna tinh nghịch lấy chiếc lược từ tay tôi và mở ra:

– Phụ nữ thường chải đầu như thế này này...

Cô nhanh nhẩu dùng nó chải mái tóc đen dài của mình và tiếp tục giải thích cho tôi hiểu về cấu trúc của nó: “*Dùng cái đầu nhọn “đuôi-chuột” này để cuốn những đuôi tóc*”. Cô ra sức diễn tả cho tôi. Xong cô trao lại tôi chiếc lược và hỏi:

– Anh thích chiếc lược này hả?

Tôi để cây lược vào trong ví và đặt lại trên bàn.

– Không! – Tôi đáp. – Tôi không thích những chiếc ví dạ vũ, cũng chẳng thích những lọn tóc quăn.

– Vậy anh có biết anh thích gì không? – Anna tiếp tục hỏi.

– Dĩ nhiên là tôi biết tôi thích cái gì chứ! – Tôi đáp.

– Thế anh thích cái gì nào?

Tôi nhìn xung quanh gian phòng một lượt. Ở góc phòng có một chiếc ghế dựa lưng thẳng và một mảnh vải lớn hình tam giác vắt trên lưng ghế. Nó màu đen – đen như tóc của Anna. Tôi vuốt nhẹ dọc theo đường viền thanh mảnh và óng mượt như tơ của nó.

– Tôi thích cái này. – Tôi nói.

– Thật hả? Đây là một cái khăn choàng bằng len mỏng, kiểu rất xưa. – Anna nhìn tôi ngạc nhiên.

Rồi cô cầm nó lên, choàng thử lên vai mình. Cô cột rồi thả lỏng một đầu khăn trên cánh tay. Ngắm nghía một lúc, xếp nó lại và đặt lại nó trên mặt chiếc ghế.

– Và tôi thích cái này nữa.

Tôi nói và cầm lấy một chiếc nón rom rộng vành. Anna lại đội thử cái nón lên đầu mình cho tôi xem, cô bẻ một bên vành nón, rồi một nửa bên còn lại và đẩy cái vành nón lên cho khỏi che mắt. Trong tiệm tối mờ mờ nhưng tôi có thể tưởng tượng thấy ánh nắng xuyên qua vành chiếc nón rom đẹp như thế nào.

– Nếu tôi biết vẽ, tôi sẽ vẽ cô đội cái nón này. – Tôi nhìn Anna.

– Tôi sẽ vẽ anh đội nó. – Cô nói ngược lại lời tôi. Và không kịp nghe câu trả lời của tôi, cô đi ra quầy hàng, mua chiếc nón và trao nó cho tôi. Tôi đội thử, vừa khít.

Chúng tôi rời cửa tiệm, đi thêm một vòng quanh phố, rồi trở về nhà theo lối cũ. Chúng tôi đi dọc bờ biển, thỉnh thoảng dừng lại trao đổi một vài điều rồi lại tiếp tục đi.

Khi chỉ còn lại một mình trong màn đêm bao phủ, tôi bỗng tự hỏi: “*Tại sao hồ i trẻ mình lại không gặp được Anna nhỉ?*”. Tôi đã không gặp là vì tôi đã không nhìn thấy cô, mặc dù có thể tôi đã nhiều lần đi ngang mặt cô, hay một ai đó như cô mà không để ý đến sự hiện diện của cô trên cõi đời này. Như một đứa trẻ vừa lọt lòng mẹ, mắt tôi chưa mở hé t ra được.

Sau những ngày đã được sống trên bãi biển Miramar, tôi mới ngộ ra một điều rằng, tôi chỉ nhìn thấy những gì hiện hữu trước mắt, và chỉ thấy khi nào tôi sẵn sàng muốn thấy mà thôi. Mỗi ngày mới đến bắt đầu bằng bình minh. Bình minh đến rồi đi theo quy luật của tự nhiên, chỉ có buổi bình minh trong con người là vĩnh cửu. Nếu chúng ta thức tỉnh cùng với nó, nó sẽ từ từ rạng sáng. Dù không nhìn thấy nhưng mỗi ngày nó đều ở trong ta, đồng hành cùng ta trong suốt cuộc đời. Mỗi ngày mới đến, nó sẽ đánh thức chúng ta để ta ngẩng nhìn cuộc đời tươi đẹp này bằng đôi mắt tinh táo và tươi nguyên.

Tôi đã đến Miramar với mong ước chấm dứt nỗi cô đơn đang ám ảnh mình mỗi ngày. Và trước khi tôi gặp được Anna, tôi đã tự khám phá chính bản thân mình. Tôi đã định vị được dòng chảy trong tâm hồn mình và chắc chắn rằng nó sẽ cùng tôi đi đến cuối hành trình của cuộc đời. Tôi chắc rằng một khi mình đã có đủ can đảm để thực hiện điều đó, người phụ nữ mà mình luôn kiếm tìm sẽ xuất hiện, không phải là ảo ảnh mà là một con người thực sự – một con người bằng xương bằng thịt.

Những dòng suy nghĩ miên man đưa tôi vào giấc ngủ thật nhẹ nhàng. Trong giấc mơ, tôi thấy mình đang ở cuộc điều hành Chamarita. Anna ở bên tôi và chúng tôi đang sánh vai xem cuộc điều hành. Suốt một đêm, tôi cứ mơ rồi tỉnh, tỉnh rồi lại mơ và giấc mơ cũng chỉ có bấy nhiêu đó: Tôi đi dự lễ Chamarita cùng với Anna, nhìn cậu bé tay cầm cây dù lụa và cô bé tay nâng chim bồ câu, rồi Nữ hoàng với vương miện. Tôi choàng tỉnh dậy, giấc mơ như vẫn còn đó: Anna và tôi cùng đứng trên một vệ đường, hai con người riêng lẻ cùng chia sẻ một không gian chung, một khoảnh khắc quý giá.

Tôi bước ra ban công ngắm biển. Từ phía xa xa, tôi nhìn thấy một người mặc váy tím dần dần tiến về phía ngôi nhà của mình. Thì ra là Anna đang đi dọc theo triền nước, một tay cầm cái túi vải to, tay kia cầm vạt váy vì sóng biển vỗ tràn qua cả chân của cô. Khi cô đến gần căn nhà của tôi, cô biến mất sau một đụn cát rồi lại xuất hiện ngay dưới hiên nhà. Cô leo lên những bậc thang, khi lên đến bậc trên cùng, cô đặt cái túi vải to xuống, nhìn thẳng vào tôi rồi hỏi:

– Anh đã sẵn sàng chưa?

Tôi khẽ gật đầu.

Chỉ chờ có thế, Anna lập tức bắt tay vào “công việc”.

– Ngồi đây, và ngồi nguyên như thế! – Anna ấn tôi ngồi xuống cái ghế mây đặt trước hiên nhà.

Như một cái máy, tôi ngồi xuống theo sự điều khiển của cô. Xong, Anna nhặt chiếc mũ rơm, đội nó lên đầu tôi. Tôi với tay định giúp nhưng cô đập nhẹ vào tay tôi.

– Không được đụng vào! – Cô nói như ra lệnh.

Cô ấy luôn nhắc nhở tôi phải ngồi yên, nhưng hình như không quan tâm đến vẻ láu lỉnh của tôi. Tôi hướng đôi mắt về phía Anna, cô ngồi trên ghế với bảng màu để trên đùi. Tôi nhìn ra biển rồi lại nhìn Anna. Có một điều mà cô không hề hay biết là trong lúc cô đang vẽ tôi, tôi cũng đang phác họa bức chân dung cô trong đầu mình.

“Thế là thế nào nhỉ? Như vậy là sao?” – Tôi thà hỏi. – *“Tình yêu có thể đến nhanh như thế sao?”*. Nó giống như một phép màu đến thật bất ngờ, như cơn mưa mùa hạ. Lúc tôi đang dạo bước trên những dải cát đơn độc; thỉnh thoảng tôi nói chuyện với một phụ nữ câu cá ở bến tàu. Cô mời tôi đi dự hội Chamarita. Tôi mua tặng cô một cành hoa, cô tặng lại tôi cái mũ rơm. Giờ đây, cô đang đứng trên thềm nhà tôi, nhìn ngắm tôi thật kỹ càng, cái đầu nghiêng nghiêng, môi mím chặt với chiếc bút chì vẽ trong tay.

Anna hoàn thành xong tác phẩm của mình thì cũng vừa lúc trời nhập nhoạng tối. Mặt trời đã khuất sau những đám mây chiều. Những áng mây đỏ tía giăng đầy trời. Tôi đứng dậy và thận trọng tiến về phía Anna, hồ i hợp được nhìn thấy chính mình qua nét vẽ của cô. Đường như cũng đoán được sự hồ i hợp của tôi, cô nhanh nhẩu chìa bức ảnh về phía tôi. Tôi tròn mắt ngạc nhiên khi nhìn thấy nó: Anna đã vẽ tôi như chính hình ảnh của tôi.

Chương 14: NGƯỜI ĐỒNG NÁT Ở MIRAMAR

Trong không gian yên tĩnh, không kèn, không trống, người xếp tượng lại đến Miramar. Tôi ngắm nhìn các tác phẩm của ông, từng viên đá chồng lên nhau, hết viên này đến viên khác, trải dài theo bờ biển đầy sỏi. Đây là lần đầu tiên tôi gặp trực tiếp người nghệ sĩ này. Ông có dáng người mảnh khảnh, lưng hơi gù và đeo đôi kính râm đậm màu, trên đầu vẫn một chiếc khăn in hoa sắc sỡ. Ông di chuyển thật nhịp nhàng, tỉ mỉ lựa chọn từng viên đá nhẵn thín, xếp chúng chồng lên nhau tạo thành những hình người.

Tôi chăm chú theo dõi cách ông sắp xếp những hòn đá nhỏ to và biến chúng thành một công viên đá trải dài suốt bờ biển. Ông nhắc một khối đá có mặt lõm đặt lên trên một tảng đá có hình thoi dài rồi chọn một hòn đá tròn và nhỏ hơn một chút đặt lên trên cùng. Ba hòn đá khác nhau về hình dáng và kích thước được ông khéo léo sắp xếp thành một tổng thể hài hòa. Chúng trông giống như một phụ nữ đứng trong cát, mặc một chiếc váy xếp ly, cánh tay vươn dài đang cầm một vật gì đó.

Được xếp đặt theo một kế hoạch hoàn hảo, tượng người phụ nữ mang một vẻ cao sang và duyên dáng lạ kỳ. Nó có thể mê hoặc người xem như những tượng cổ mà tôi từng được chiêm ngưỡng ở các viện bảo tàng. Tôi tiến lại bức tượng một cách nhẹ nhàng, lòng thấp thỏm lo sợ bước chân của mình sẽ khiến nó bị đổ.

Người xếp tượng quay sang nhìn tôi và bảo:

– Anh thử thổi mạnh vào nó xem sao!

Tôi lấy hơi thật sâu rồi dùng hết sức mình thổi mạnh vào bức tượng ấy, nhiều lần và theo nhiều hướng khác nhau. Tôi nghĩ bức tượng đó sẽ đổ khi phải chịu đựng những luồng hơi rất mạnh của tôi. Thế nhưng nó vẫn không hề suy sụp.

– Nếu như nó không bị đổ khi ông thổi như thế, – người tạc tượng nói, – thì nó chỉ có thể bị đổ khi thủy triều lên cao hay gió thổi mạnh mà thôi.

– Và nếu như thế thì sao? – Tôi hỏi.

– Nếu điều đó xảy ra thì một ngày nào đó tôi sẽ trở lại và xếp lại chúng! Đơn giản vậy thôi. – Ông nhún vai đáp.

Tôi nhẹ nhàng sờ vào cấu trúc ấy, và thực sự ngạc nhiên trước sự vững chắc của nó. Tôi hỏi người đắp tượng, liệu ông có dùng một thứ keo hồ nào đó, hoặc cột chúng lại bằng những cọng dây kẽm giậu kỹ bên trong không. Tôi vừa dứt lời, ngay lập tức ông móc hết hai túi quần để chứng tỏ rằng ông không hề dùng bất cứ dụng cụ hay vật liệu nhân tạo nào khi kiến tạo chúng. Ông chỉ dùng những ngón tay khéo léo, điều luyện và đôi mắt tinh tế để cảm nhận và phán đoán.

Tôi tiếp tục hỏi:

– Ông dùng cách gì để có thể xếp chúng một cách khéo léo và vững chãi như vậy?

Người xếp tượng có vẻ không muốn trả lời câu hỏi của tôi. Ông vẫn chăm chú vào công việc, xoay những hòn đá hết chiều này sang chiều khác để có thể sắp chúng theo ý muốn của mình. Dù vậy, tôi vẫn chờ đợi. Một lúc sau, ông chậm rãi nói:

– Tôi chẳng dùng cách gì cả, tôi chỉ nhớ rõ ý sắp xếp chúng chồng lên nhau, thế thôi!

Không để ý đến phản ứng của ông, tôi vẫn đứng lại đó với mục đích tìm hiểu thêm về ông. Cuối cùng tôi cũng được biết ông làm việc ở một nông trại trồng hoa trên một ngọn đồi gần đó, và việc xếp tượng trên bờ biển là thú vui của ông mỗi khi nhàn rỗi. Tôi cố hỏi thêm vì sao những hòn đá kia lại có sức hút với ông đến thế, và tại sao ông lại tha thiết muốn biến chúng thành những hình thể và cử chỉ của con người như vậy? Rõ ràng, việc làm này hầu như chẳng mang lại cho ông bất kỳ lợi ích nào về mặt kinh tế cũng như danh

vọng. Nhưng dường như ông chẳng mảy mảy tự hào trước những tác phẩm của mình hoặc cảm thấy vui trước sự ngưỡng mộ của tôi. Ông chỉ im lặng không nói gì ngoài cái nhún vai thờ ơ và tiếp tục sắp xếp những hòn đá theo ý mình.

Tôi chào ông và bước đi với muôn vàn những câu hỏi trong đầu về sức sáng tạo của loài người. Tôi nhớ lại lời khuyên của Paul Cézanne(*) khi ông kêu gọi các họa sĩ trẻ hãy nhìn thiên nhiên như một tổng thể của các hình nón, hình chữ nhật, hình tròn hoặc hình vuông. Đó chính là cách ông cảm nhận về thế giới này và thể hiện sự cảm nhận đó qua tranh tĩnh vật và phong cảnh. Nhưng khi nói về hình thể lại liên quan đến Pythagoras, nhà toán học người Hy Lạp. Khi Pythagoras quan sát hình tam giác vuông, ông đã hành động, không phải để vẽ mà là để đo đạc. Đó là dạng khác của nghệ thuật. Từ nghiên cứu của mình, ông đã khám phá ra trong tam giác vuông, bình phương cạnh huyền bằng tổng bình phương hai cạnh còn lại. Thời học phổ thông, tôi chấp nhận định lý ấy như là một sự thật, một chân lý mà không ai có thể bác bỏ được. Nhưng giờ đây tôi tự hỏi, khi nhìn vào hình tam giác đơn giản ấy, điều gì đã khiến cho bộ óc vĩ đại ấy khám phá ra những công thức, những phương trình, định lý về mối tương đồng giữa các góc, các cạnh?

Bộ não của họ hẳn phải rung như những sợi dây của chiếc đàn hạc mới có thể tương đồng với những gì mà nó nhận thức. Một người nắm bắt thiên nhiên để thể hiện thành một bức tranh; một người quan sát nó để đưa ra những phương trình, còn người lại biến nó thành một quần thể những bức tượng trải dọc bãi biển. Từ cách hiểu và cảm nhận thế giới xung quanh, con người đã tạo ra những “tác phẩm” thật thú vị và độc đáo. Phong cách là điều gì đó rất riêng tư và cá biệt, nó không nảy sinh từ một quyết định có tính toán mà tuôn trào như một dòng sông được tạo nên từ những con suối vô hình.

Tôi nghĩ đến những nghệ sĩ tài năng của thời đại mình, từ vũ công Fred Astaire, ca sĩ Ella Fitzgerald, nhạc sĩ Benny Goodman đến cậu thủ Joe DiMaggio. Tôi tin rằng tài năng của họ được định hình ngay từ khi mới sinh ra. Không phải bản thân họ lựa chọn con đường khiêu vũ, ca hát hay thể thao mà chính những bộ môn đó đã lựa chọn

họ. Phong cách được tạo ra từ chính sự sôi động mãnh liệt của chính người nghệ sĩ, và trở thành nét đặc trưng của riêng người ấy.

Tài năng thiên bẩm cùng những ngày tháng khổ luyện đã đưa Fred, Ella, Benny, Joe trở thành những nghệ sĩ tài danh của thời đại. Cũng như vậy, tôi tin người đắp tượng trên bãi biển nhất những hòn đá và sắp xếp chúng một cách ngẫu hứng, không suy nghĩ, tính toán gì. Nhưng tôi tự hỏi phải chăng ông cũng phải trải qua quá trình tập luyện gian khổ nào đó trước khi tạo được những bức tượng sinh động như thế.

Nếu trước kia tôi luôn băn khoăn về những điều tưởng chừng rất đơn giản đó thì giờ đây tôi đã hiểu rằng mình đã tới tận cùng và sắp đạt được điều mà mình muốn trên vùng biển Miramar này. Cuộc hành trình đến vùng biển này của tôi thật không dễ dàng, và tôi biết mình còn phải vượt qua khoảng đường đầy gian khổ phía trước mới thực sự đến được cái đích mình chờ đợi. Nhưng giờ đây, tôi đang cố hết sức để trút bỏ những lớp mặt nạ vô hình để được trở về với chính mình.

Tôi tin rằng khi còn trẻ, mỗi chúng ta đều cảm nhận được sức mạnh của niềm đam mê tiềm ẩn trong tâm hồn. Càng ngày, niềm đam mê ấy càng lớn và thúc giục chúng ta tiến về phía trước. Bỗng một ngày, chúng ta biết mình là ai và sẽ đi về đâu, tựa như phản ứng của những chú chim trôn tuyết vậy. Chúng luôn biết phải bay lên hướng Bắc khi xuân về, và bay xuống phía Nam khi thu sang. Thế nhưng khi đã trưởng thành, chúng ta lại chấp nhận sự rập khuôn cả trong suy nghĩ, cảm nhận lẫn hành động của mình.

Viết lách là niềm đam mê của tôi từ khi còn là một cậu bé. Tuy vậy, khi đó tôi còn quá trẻ để hiểu về nó. Những dòng chữ cứ tuôn trào theo dòng cảm xúc nóng hổi và chân thật của tôi, và các bạn cùng lớp đã khóc, đã cười khi nghe tôi đọc chúng. Nhưng khi lớn lên, tôi bắt đầu viết theo suy nghĩ và sở thích của người khác để được chấp nhận hoặc ngợi khen vì tôi nghĩ rằng những người đó sẽ làm cuộc sống của tôi thay đổi theo chiều hướng tốt đẹp hơn. Nhưng chỉ đến khi được viết theo những suy nghĩ và cảm nhận của riêng

mình như thời thơ ấu thì những dòng chữ trong tôi mới lại tuôn trào một cách dễ dàng.

Việc sáng tạo ra một tác phẩm nghệ thuật đích thực hay kiến tạo nên một cuộc sống chân chính đều giống nhau và chung quy lại chỉ là một. Nếu trong quá trình sáng tạo, chúng ta để cho sự giả dối xen lẫn và làm vướng bận thì chắc chắn chẳng bao giờ ta đạt được thành quả như ý. Nếu cuộc sống bị ẩn giấu sau chiếc mặt nạ thì bản thân cuộc sống của người chấp nhận mang nó đã hoàn toàn thất bại. Cách đây không lâu, một người bạn của tôi đã qua đời vì đeo trên người chiếc mặt nạ như thế. Chúng tôi làm bạn với nhau trong một thời gian dài và tôi thực sự sốc khi nghe tin anh ấy tự sát. Tôi không thể hiểu được tại sao một con người duyên dáng, tự tin và dày dặn kinh nghiệm như anh lại có thể tự kết liễu cuộc đời mình!

Khi đọc lời tiễn biệt trong tang lễ, tôi đã than khóc cho anh ấy và cho cả bản thân mình. Tôi chợt nhận ra rằng người đàn ông mà tôi cứ ngỡ là bạn, thật ra chỉ là một người xa lạ. Tất cả những gì mà tôi được biết về anh chỉ là cái vỏ bọc để che giấu một thảm kịch mà anh phải chịu đựng. Tôi nhớ đến hai câu thơ của Edwin Arlington Robinson mà tôi đã được học từ thời trung học.

Và Richard Cory, trong một đêm hè êm ả,

Đã trở về nhà và tự bắn vào đầu mình.

Quả thật, lần đầu tiên đọc những dòng thơ này tôi chẳng hiểu gì cả. Làm sao một người như Richard Cory^(**) lại có thể làm như vậy? Tại sao Richard Cory – một “quý ông lịch duyệt”, “giàu có hơn cả vua chúa”, một người “được dạy dỗ để phong nhã trong từng cử chỉ” lại có thể tự kết liễu đời mình bằng một phát súng bắn vào đầu? Tuy vậy, tôi hiểu rằng tác giả đã hiểu được điều mà rất nhiều người trong chúng ta chưa biết. Ông đã biết rằng Richard Cory không là một người dị thường. Mỗi lần ra phố, Cory dừng lại chuyện trò với mọi người một cách ân cần, thân mật. Trong mắt mọi người, Cory là một người nhã nhặn, lịch duyệt. Thế nhưng, tất cả những biểu hiện đó chỉ là một mặt nạ, một sự nguy trang khéo léo và hoàn hảo để

che đậy con người thật của ông. Và đó chỉ là một cuộc sống giả tạo mà thôi.

Đáng buồn thay, thế gian này luôn đầy rẫy những Richard Cory. Cũng như người bạn của tôi, họ đang chết, đã chết mà chúng ta chẳng thể hiểu vì sao. Cái chết là con đường tất yếu mà họ tìm đến như một sự giải thoát. Họ khinh bỉ con người mà họ đã cải trang, nhưng lại không đủ can đảm để trở về với con người thực của mình.

Tôi không biết điều gì đã khiến bạn tôi cảm thấy ưu phiền đến độ phải tự kết liễu đời mình. Có thể anh ấy đã bị đe dọa, dằn vặt liên tục trong một mâu thuẫn nội tâm sâu sắc mà anh ấy chẳng dám hé lộ. Nó cũng tương tự như những người đồng tính. Họ rất khổ tâm và hậu như luôn rất xấu hổ khi bộc lộ chính mình.

Kể từ sau vụ tự sát của người bạn, tôi tin rằng có rất nhiều người trong chúng ta thà chọn lấy cái chết còn hơn tháo bỏ chiếc mặt nạ và sống thật với chính con người mình.

Trên bãi biển, một cặp vợ chồng lớn tuổi đi bên nhau, tay trong tay, đang tiến gần về phía tôi. Người vợ có đôi môi dày, cái mũi rất to và trên má lại có một mụn cóc rất lớn. Người chồng thì hói đầu, có một cặp lông mày rậm và có nhiều nọng dưới cằm. Họ đi chân trần, bước từng bước chậm rãi trên bãi cát và chăm chú vào câu chuyện đang kể với nhau. Thế nhưng khi đi ngang qua tôi, họ quay sang và gật đầu chào rất vui vẻ. Trong giây phút ấy, tôi chợt nhận ra dường như họ đã chấp nhận sự đồng hành của tôi trong chuyến đi cũng như cả trong câu chuyện của họ vậy.

Ngay lập tức tôi nghĩ đến việc người phụ nữ kia có thể che giấu những cái mụn của bà dưới lớp phấn son dày cộm còn người đàn ông thì có thể đi giải phẫu thẩm mỹ để cắt bớt lớp mỡ thừa dưới cằm. Với sự hỗ trợ của một chuyên viên sắc đẹp và giải phẫu thẩm mỹ, họ có thể xuất hiện với những gương mặt đẹp đẽ hơn. Thế nhưng nếu làm thế, gương mặt giả kia sẽ điều khiển cách ứng xử, chuyện trò của họ và họ sẽ đánh mất đi sự thuần khiết trong những nụ cười - điều luôn làm cho cuộc sống trở nên tươi sáng hơn, tốt đẹp hơn.

Trên một chiếc bàn trong ngôi nhà mình, tôi bày một loạt bưu ảnh chân dung. Những gương mặt tràn đầy sức sống. Một bức là gương mặt của St. Ambrose do Peter Paul Rubens nghiên cứu và sưu tầm. Cái đầu thật vĩ đại, mũi khoằm và hàm râu quai nón loăn xoăn, rậm rạp. Chân dung St. Ambrose có thật như thế này hay đó chỉ là sản phẩm do trí tưởng tượng của Ruben tạo thành? St. Ambrose đã chết mười hai thế kỷ trước khi Rubens chào đời. Tuy nhiên, qua bức bưu ảnh, cả hai như hòa vào nhau: một nghệ sĩ chân chính cho chúng ta thấy chân dung một vị thánh chân chính.

Cũng còn một số chân dung khác trong bộ sưu tập cá nhân của tôi. Bức một cô gái rất quyến rũ đang đưa tay vén chiếc mạng che mặt của Bartolomé Esteban Murillo. Bức vẽ người đàn ông tuyệt vọng của Paul Cézanne. Một nàng bướm vô tư của Winslow Homer. Mỗi khi nhìn ngắm chúng, tôi lại tự nhủ rằng niềm hy vọng của thế giới không nằm trong tay những vị tu hành, những chính khách hay các chính trị gia mà nó thuộc về những người đàn ông và những người phụ nữ như thế này – những người đã không chấp nhận để đời trả hiện hữu trong cuộc đời. Họ đã đi trước, và sự hiện hữu của họ đã tác động đến cách suy nghĩ và hành động của thời đại họ cũng như các thế hệ sau.

Đắm chìm trong những suy nghĩ này, tôi dường như chẳng còn khái niệm về sự tồn tại của thời gian. Chợt bừng tỉnh, tôi nhớ ra là mình cần đến bưu điện để nhận thư. Hộp thư của tôi ở dưới thấp nên mỗi lần muốn lấy thư, tôi đều phải cúi gập người xuống. Và khi vừa đứng thẳng lên, tôi gặp một phụ nữ tóc tai rối bời, áo váy nhàu nát. Bà nhìn tôi rồi toét miệng cười – một nụ cười hiền hậu.

Trước đây tôi đã từng gặp người phụ nữ này. Bà thường cưỡi chiếc xe đạp ọp ẹp trên con đường đầy bụi dẫn xuống bãi biển, đi từ thùng rác này sang thùng rác khác để tìm những chai, lọ, lon hộp và cả những mẫu thức ăn thừa.

– Tôi biết ông là ai rồi! – Giọng bà oang oang. – Ông là người đóng nát ở Miramar!

Lúc đó là buổi trưa, bưu điện đông nghẹt người. Người mua tem, kẻ gửi bưu kiện hoặc xem xét các tủ thư của họ. Họ đều ngừng lại và nhìn. Tôi cảm thấy xấu hổ đến mức muốn bỏ đi ngay lập tức. Thế nhưng cái cảm giác ấy đã mất đi rất nhanh chóng.

– Người đóng nát ở Miramar à? – Tôi trả lời.

– Vâng, đúng rồi, chính tôi đây!

Chương 15: THỦY TRIỀU XUỐNG



Tôi thức dậy trước lúc bình minh, mặc vội quần áo rồi đi về phía biển. Gió nhẹ nhưng sóng lại khá to. Những ánh lân tinh lập lờ tựa như những đốm than hồng sắp tàn trong sóng cuộn trào xoá. Giống như nhiều đêm trước, tôi thả bộ một mình trên biển. Vầng trăng nhàn nhạt đang chậm rãi trôi về phía tây, ánh sáng bàng bạc lan tỏa khắp không gian. Dưới ánh sáng mờ ảo ấy, biển cuộn đánh sóng vỗ bờ, tưởng chừng có thể nghiền nát cả những viên đá và biến chúng thành cát.

Tôi ngơ ngác đứng trước mặt và ngắm lại hành trình đến vùng biển Miramar này. Đó quả là một hành trình đầy khó khăn và vất vả. Tuy vậy, tôi cho rằng những nỗ lực của mình đã được đền đáp xứng đáng. Giờ đây, tôi đã đạt được điều mình mong muốn, được ngồi bình yên trên bãi biển tràn ngập ánh trăng và chiêm nghiệm về quá khứ, hiện tại và tương lai.

Tôi đã được sống một cuộc sống bình yên và thơ mộng ở nơi đây. Theo dòng ký ức, tôi bắt đầu hồi tưởng về những năm tháng đã qua.

Thuở ấy, tôi mới mười ba tuổi và thường thích đi dạo dọc theo bờ cát, nơi Đại Tây Dương tiếp giáp với Vịnh Đại Nam. Có thể nói, ngay từ khi còn là một cậu bé, tôi đã có thói quen khám phá những bí ẩn của cuộc sống. Cũng như sáng nay, thủy triều hôm đó xuống dần để lộ ra những vỏ sò lấp lánh, những con trai, những viên đá màu anh đào, ốc mút và cả những chú cua hình móng ngựa... Tôi thích thú nhìn ngắm chúng vương vãi khắp nơi và tự hỏi mình sẽ

còn thu nhặt được những gì trong lúc lang thang trên biển khi triều xuống như thế này.

Đầu tiên, tôi nhìn thấy một lỗ nhỏ xíu và tròn tròn trên cát. Tôi quan sát một hồi rồi cẩn thận dùng tay xúc cát ở xung quanh cho đến khi lộ ra một con sò vỏ mềm. Tiếp tục tìm kiếm, tôi tìm được cả trăm con sò rồi đem bỏ chúng xuống một cái hố được bao quanh bằng cát và nong đầy nước biển, tựa như một cái ao nhỏ. Tôi ngồi ở đó hàng giờ để rửa và khi nhặt lên, tất cả đã sạch sẽ, sẵn sàng cho một bữa ăn ngon lành.

Tôi suy nghĩ nhiều về cậu bé của những ngày như hôm đó, cậu bé mà tôi đã cố công vui lập và chờ đợi khi trưởng thành. Thế nhưng, giờ đây, sau khi đi qua rất nhiều thử thách của cuộc sống, tôi chợt nhận ra mình nhớ và mong muốn cậu bé ấy trở về biết bao!

Bình minh càng lúc càng đến gần, tôi dõi mắt về phía những ngọn sóng. Những hình ảnh thời xa xưa hiện ra trước mắt tôi... những người tôi từng biết... những nơi tôi từng đi qua. Bố mẹ tôi đã thành đôi và rồi chết khi còn rất trẻ, chưa kịp chứng kiến ngày tôi khôn lớn. Tôi kết hôn; vợ chồng tôi cùng nuôi dạy các con và rồi cuộc hôn nhân tan vỡ; chúng tôi chia tay. Tôi theo đuổi một nghề mà nó đã làm cho tôi chán nản; tôi từ bỏ sự nghiệp và hoàn toàn chuyển sang một hướng khác, tiếp tục nuôi những năm tháng đã uổng phí, năng lực bị hao mòn.

Tại sao tôi phải chịu đựng những mất mát như thế ở độ tuổi còn rất trẻ? Tại sao tôi lại chọn người phụ nữ không hợp với tôi? Tại sao tôi lại để cho tiền bạc quyết định hướng đi cho sự nghiệp của mình? Bởi rồi, tôi đã làm một cuộc hành hương đến Miramar; và giờ đây, sau thời gian rất dài, tôi tin là mình đã hiểu.

Mất mát, tiếp tục nuôi, muộn phiền, khổ đau - đó là những phán xét của một người đàn ông, không phải là mối bận tâm của một đứa trẻ. Khi lang thang trên bãi biển, tôi không hề xét đoán những bước đi, những ngã rẽ hay bận lòng vì những điều mình khám phá được. Tôi bình thản chấp nhận tất cả những biến cố của cuộc đời mà

không cần biết chúng là gì hoặc có thể sẽ mang thêm trở ngại nào đến với cuộc sống của mình. Tôi hân hoan chào đón và nắm bắt thật nhanh những thay đổi, thậm chí hòa hợp nhịp nhàng với cả gió mưa. Còn khi sống cuộc đời của một “người lớn”, tôi đã suy tư về sự sống, cái chết, niềm vui, nỗi buồn cũng như đắn đo trong những quyết định và hành động của mình là đúng đắn hay sai lầm. Chính sự suy xét ấy đã khiến cuộc sống của tôi trở nên chật vật và khó khăn hơn rất nhiều.

Những biến cố xảy ra trong đời tôi tựa như những lớp sóng đang thay nhau vỗ bờ, như thủy triều đều đặn lên xuống mỗi ngày, hoặc có khi tựa như những cơn gió, lúc nhẹ nhàng, khi cuồng nộ. Tất cả chúng đều không mang theo lời phán xét nào. Cái chết của bố mẹ tôi chưa hẳn là một bi kịch, cuộc hôn nhân của tôi không phải là một lỗi lầm và sự nghiệp của tôi cũng không là một con đường lạc lối. Tất cả chỉ là những thay đổi của ngày, những biến cố của năm, đều là những tặng vật mà cuộc sống đã ban cho tôi, đồng thời cũng là cách mà tôi đã lựa chọn và trải nghiệm.

Tôi ngắm bình minh chậm rãi trên những đụn cát. Ngoài khơi xa, một đàn bồ nông bắt chợt bay vút lên trời rồi lại liệng xuống mặt nước, đôi cánh của chúng khẽ chạm nhẹ mặt biển. Cứ như vậy, từ bờ nhìn ra, trông chúng tựa như những con thằn lằn ngón cánh(*) thu nhỏ đang phóng xuống săn mồi. Từ khi về đây sống, tôi đã nhiều lần trông thấy chúng bay thành từng đàn trên đầu, đảo qua đảo lại rồi lại phân tán tứ tung trên bầu trời xám xịt. Và bao giờ cũng vậy, sự xuất hiện của chúng báo hiệu trời sắp mưa.

Tôi đếm được cả thảy hơn 12 con bồ nông đang bay lượn như thế, và phía sau chúng là những con mòng biển. Rồi một con bồ nông tách riêng ra khỏi đàn và bay theo hướng của nó. Nó bay liệng một vòng, rồi bắt ngờ vặn cả thân mình, ép cánh thật chặt và nhào xuống biển. Ngay khi nó trở lên, hai con mòng biển lập tức tấn công nó. Chúng cố tìm mọi cách buộc con bồ nông phải nhả miếng mồi vừa bắt được ra.

Con bồ nông ngược cái bụng cổ lên, lọc nước và nhanh chóng nuốt trôi con cá mà nó vừa kiếm được, và lại bắt đầu một cú săn

mô`i ngoạn mục khác. Nó lại bay lượn trên bầ`u trời với đôi cánh vỗ nhịp nhàng, và phía sau là những con sóng biển. Tôi nghĩ nó thừa biế`t mục đích của những con sóng biển đó nhưng chẳng hê` tỏ ra nao núng. Nó bay vút lên cao, và nhanh chóng sà xuố`ng mặt nước rồi tóm gọn con mô`i chỉ trong chồ`c lát. Mục tiêu chính của những chuyế`n săn mô`i này là những con cá cơm.

Một người chạy thể dục đang tiế`n về` phía tôi trong hơi sương mờ mờ của buổi sớm tinh mơ. Đó là một chàng trai khỏe mạnh với nước da rám nắ`ng và thân hình cân đố`i. Bước chạy của anh trên cát tạo ra những âm thanh khá lớn và để lại những vế`t lún đế`n tận mắ`t cá. Hai mươi phút sau tôi lại nghe tiế`ng chân chạy sau lưng và anh chạy qua tôi lầ`n thứ hai. Tôi chạy theo anh với ý định thử xem mình có đuổ`i kịp anh không. Thế` nhưng khi chạy được một trăm mét thì tôi nhìn thấ`y ngoài khơi xa có một con tàu. Tôi dừng lại và nhìn nó đi xuyên qua đường chân trời, cảm giấ`c như là bất cứ lúc nào nó cũng có thể trượt ra khỏi vành trái đấ`t.

Khi còn trẻ, tôi luôn có những suy nghĩ khá thực tế` và thường đánh giá sự thành đạt của bản thân thông qua những hiện vật bên ngoài, chẳng hạn như số` tiế`n trong tài khoản của mình được bao nhiêu, ngôi nhà mình đang ở như thế` nào, hay mình đã thăng tiế`n ra sao trong sự nghiệp... Tôi luôn cố` gắ`ng chia tách cuộc đời mình thành những phầ`n riêng lẻ, rạch ròi giữa công việc và giải trí. Tôi đã liên tục phầ`n đầ`u để rồi cuố`i cùng, không biế`t mình phầ`n đầ`u vì cái gì. Giờ đây, tôi cảm thấ`y mệt mỏi vì những năm tháng số`ng trong sự đua chen nghiệt ngã đó cũng như không muố`n tranh đầ`u cho bất kỳ điề`u gì nữa. Tôi không muố`n làm vui lòng một ai đó, cũng chẳng cần đế`n những dự định to tát để đạt được giàu sang, quyề`n thế`. Một chiế`c huy chương treo tường, một văn phòng làm việc rộng rãi có bình hoa bày ở góc phòng hay một ngôi nhà khiế`n người khác phải trầ`m trồ` khen ngợi... không phải là mục tiêu mà tôi muố`n hướng đế`n. Tất cả những điề`u tôi mong muố`n lúc này là cuộc số`ng của riêng tôi.

Đâu đó trong con người tôi có một chồ`n yên bình, không bao giờ bị xâm phạm, sinh ra từ mặt trời và luôn hướng về` phía mặt trời. Nó đã ở đó tự bao giờ. Tôi gọi cái khía cạnh tự nhiên ấy là linh hồn.

Lặng lẽ nhưng lại chứa đựng một sức mạnh diệu kỳ, nó tạo đà, thúc đẩy và đưa tôi đến Miramar.

Cuộc đời tôi, kể từ khi khởi đầu cho đến giây phút này, đã là một hành trình “di trú” không ngừng nghỉ. Một cách chậm rãi và đi theo tiếng gọi từ sâu thẳm tâm hồn, hành trình ấy cuối cùng đã đưa tôi đến thời điểm này, địa danh này, để tôi có thể trút bỏ tất cả những giới hạn cũng như những ràng buộc thực dụng của người đời và bắt đầu cuộc sống của mình.

Thủy triều đã rút, con nước lúc này vắng xa thật xa, chỉ còn tro lại bờ cát dài trước đó ngập tràn sóng vỗ. Tôi trở về căn nhà trên bãi biển của mình, với đôi chân trần lún sâu vào cát ướt mịn. Gió biển thổi tràn lên mặt mát rượi, mặt trời đã lên lưng chừng và đang chiếu những tia nắng ấm nóng trên cao...

"(1) Sinh thường là quá trình cả mẹ và bé đều phải nỗ lực hết sức. Người mẹ dùng lực nhờ cơ cấu tự nhiên của tử cung, trẻ cũng không ngừng điều chỉnh tư thế và phương hướng để tìm lối ra. Lúc ra đời, thai nhi ép cằm dưới vào ngực, cơ thể cuộn lại để đi xuống xương chậu. Vì đi qua một đường dài và hẹp, phần đầu của thai nhi sẽ căn cứ theo hình dáng xương chậu của mẹ để nhanh chóng thay đổi, và nỗ lực chui ra qua đường âm đạo của mẹ. Hiện tượng thần kì này được gọi là “sự đổi ngôi thai”. Có một số em bé mới sinh vùng đầu có những vết tụ máu, đó là vết thương do trong quá trình chuyển dạ đầu em bé va phải khung xương chậu của mẹ."

"Khác với các dịch vụ chăm sóc khách hàng thụ động, cross-sell hay up-sell là cách chăm sóc và bán hàng thông qua việc xây dựng mối quan hệ với khách hàng, giới thiệu các sản phẩm mới và thực hiện các chiến dịch ưu đãi. Mục đích của những chiến lược này nhằm tăng doanh số bán hàng."

"Audrey Hepburn (1929 – 1993): diễn viên điện ảnh huyền thoại Mỹ của thập niên 1950-1960."

"Charlie Munger: Cựu giám đốc CapCities và Don Graham, Giám đốc điều hành của Washington Postco, phó chủ tịch Berkshire Hathaway"

"Alpha Books đã xuất bản bộ sách này gồm Để xây dựng doanh nghiệp hiệu quả và Để trở thành nhà quản lý hiệu quả, NXB Lao động - Xã hội, 2007."

"TiVo: dịch vụ truyền hình kỹ thuật số cho video, có khả năng thu, tạm ngừng hay phát lại dễ dàng các chương trình trực tiếp trên ti-vi."

"1. Tên đầy đủ là The Phi Beta Kappa Society: Hiệp hội học thuật được coi là danh giá nhất nước Mỹ thành lập năm 1776 tại trường Đại học William and Mary."

"1. Thuật ngữ trong khúc côn cầu: cản đối phương bằng cách lấy thân mình đẩy ngã đối phương xuống mặt băng."

"1. Wladziu Valentino Liberace (1919-1987) là một nghệ sĩ piano, đồng thời từng là ngôi sao giải trí có thu nhập cao nhất thế giới hồi những năm 1960-1970. Ông cũng là một trong những ngôi sao bị nghi ngờ về giới tính nhiều nhất."

"2. RuPaul Andre Charles (sinh năm 1960) là một diễn viên, người mẫu, nhạc sĩ, người chuyên diễn vai phụ nữ nổi tiếng của Mỹ. Ông rất nổi tiếng, đặc biệt trong cộng đồng người đồng tính."

"3. Đường có hàm lượng calo thấp, dành cho người cần giảm béo hoặc bị tiểu đường."

"1. Haystack Rock là bãi đá nguyên khối cao 72 mét ở bờ biển Oregon, là bãi đá biển cao thứ ba trên thế giới."

"2. Chết trong loạt truyện về Siêu nhân. Siêu nhân bị mất sức mạnh khi tới gần chất này."

"3. Nhân vật trong loạt truyện trinh thám cho thiếu niên của nhà văn Mỹ Edward Stratemeyer (1862-1930)."

"1. Những so sánh dựa theo logo từng câu lạc bộ."

"2. Nguyên văn: "Wanna ride the Zamboni" tên một bài hát mà fan khúc quân cầu nào cũng biết. Ở đây, John có ý giễu cợt Georgeanne vẫn thèm khát anh."

"1. Kahlúa: Một loại rượu có hương cà phê nổi tiếng của Mexico."

"1. Nguyên văn I love Hugh, nghe gần giống như I love you - Mình yêu cậu, nên Georgeanne mới đáp lại như vậy."

"1. Chỉ Bob Ross, người dẫn chương trình The Joy of Painting (Niềm vui vẽ tranh) trên kênh PBS của Mỹ, nổi tiếng với chất giọng nhẹ nhàng và kiểu tóc xoăn xù."

"2. Cầu thủ khúc côn cầu người Canada hiện đang chơi cho đội Phoenix Coyotes trong giải Khúc côn cầu Nhà nghề Quốc gia. Special Ed (Ed đặc biệt) là biệt danh của anh."

"1. Một loại màn hình điện tử lớn của hãng Sony được lắp đặt chủ yếu ở các sân vận động thể thao hoặc các sân khấu biểu diễn ca nhạc."

"1. Loại đồ bạc sang trọng với rất nhiều họa tiết trang trí cầu kỳ, thường là họa tiết hoa, lá, quả, đường diềm v.v. lấy cảm hứng từ nghệ thuật thời Phục Hưng."

"2. Trong bộ phim này, Blanche DuBois là một cô gái miền Nam nuôi trong mình ảo tưởng lớn về cuộc sống và dục vọng. Chồng chết, cô qua lại với nhiều loại đàn ông, nhưng đằng sau những mối tình chớp nhoáng ấy là một Blanche mong manh và dễ bị tổn thương. .sup"

"3. Chồng của Stella, em gái của Blanche, là Stanley Kowalsky."

"4. Tên đầy đủ là Los Angeles Kings, một trong các đội khúc côn cầu của giải NHL."

"5. Nguyên bản món rượu whisky rẻ tiền ở ngay trước đó là redest, từ tiếng lóng, vừa là rượu whisky rẻ tiền, vừa có nghĩa là chuyển bay đêm."

"1. Mark Spitz (10/2/1950) là vận động viên bơi lội xuất sắc người Mỹ từng được trao danh hiệu Vận động viên bơi lội Thế giới của Năm trong các năm 1969, 1971 và 1972."

"1. Fiesta San Antonio (hay còn được gọi là Fiesta) là lễ hội được tổ chức vào mùa xuân hàng năm tại San Antonio, Texas. Lễ hội tổ chức lần đầu vào cuối những năm 1800 để tưởng nhớ những vị anh hùng đấu tranh trong cuộc chiến Alamo và San Jacinto."

"2. Tòa biệt thự là nhà của Hugh Hefner, người sáng lập ra tạp chí Playboy. Đây nổi tiếng là nơi diễn ra những bữa tiệc xa hoa do Hefner tổ chức."

"1. Nguyên bản là meatballs (thịt viên) phát âm nghe hao hao my balls (tinh hoàn của tôi)."

"2. Nhân vật mụ trộm chó độc ác trong Một trăm lẻ một chú chó đốm."

"1. Một chương trình truyền hình hành động phiêu lưu của Mỹ."

"1. Lễ trưởng thành của người Do Thái."

"2. Kiểu váy liền thân có phần trên được giữ lại bằng dải vòng qua gáy, để lộ vai và lưng."

"3. Tên gọi đầy đủ là National Organization for Women, Tổ chức Phụ nữ Quốc gia. Tổ chức này được thành lập tại Mỹ năm 1966 với mục đích đưa phụ nữ Mỹ hòa nhập hoàn toàn vào đời sống xã hội chính yếu của nước Mỹ."

"4. Tên gọi khác của thành phố Philadelphia."

"1. Nguyên văn: Miss January. Tạp chí Playboy thường có cuộc bình chọn người đẹp theo từng tháng. Miss January là một danh hiệu như vậy, và thường được dùng để chỉ các cô gái đẹp một cách gợi cảm."

"1 Kanji (cách gọi khác: chữ Hán Nhật) là chữ Hán được sử dụng trong tiếng Nhật."

"1 Betsy Ross (1752 – 1836): Ông được nhiều người biết đến với vai trò là người thiết kế ra lá cờ đầu tiên của nước Mỹ nhưng chưa có bằng chứng lịch sử nào chứng minh điều này."

"1 Pound: Đơn vị trọng lượng theo hệ thống đo lường Anh - Mỹ (1pound = 0,45 kg)."

"2 David Krech (1909 - 1977): Nhà tâm lý học thực nghiệm người Mỹ gốc Nga."

"(1) Những người mẹ chuyên nghiệp toàn thời gian là những người mẹ có được may mắn dành toàn bộ thời gian chăm sóc con cái của mình và những người mẹ có mong muốn làm được điều đó."

"(2) Xem chương Hàng triệu kết nối trong 30 giây để hiểu thêm về con số hơn ba triệu sáu trăm ngàn. Bạn không nên đọc ngay bây giờ, hãy đợi cho đến khi bạn đọc đến chương đó."

"(1) Franklin Roosevelt (1882 - 1945): là tổng thống thứ 32 của Mỹ."

"(2) Chỉ bốn vị Tổng thống có công lao to lớn trong việc khai sinh ra Hợp chủng quốc Hoa Kỳ là: George Washington, Thomas Jefferson, Theodore Roosevelt, Abraham Lincoln."

"(1) Bowling (còn gọi là Bóng gỗ) là một trò chơi giải trí mà mỗi người chơi ném một quả bóng nặng cho chạy trên một đường băng dài, phẳng để làm đổ chai gỗ đứng ở cuối đường với mục đích làm sao chỉ ít lần ném nhất mà làm đổ tất cả chai gỗ."

"Cách chơi chữ của tác giả "Dương lê" ở đây có nghĩa là những người hâm mộ Giang Hạo Dương."

"Một nhân vật trong truyện Tây Du Ký, vốn là một sợi chỉ trong cái tim đèn nằm trên bàn của Phật tổ, một ngày kia trốn xuống trần thế. Nàng mang theo Tử Thanh Bảo Kiếm và tuyên bố ai mà rút được thanh kiếm khỏi bao thì nàng sẽ lấy làm chồng."

"Xuất phát từ ý nghĩa "Mỗi một người đàn ông đều quen hai thiếu nữ Hồng và Bạch vốn xinh đẹp yêu kiều, lấy Hồng rồi lâu dần lâu dần Hồng biến thành nốt đỏ lưu lại khi bị muỗi đốt, còn Bạch vẫn là ánh trăng sáng ngời; lấy Bạch rồi, lâu dần lâu dần Bạch biến thành hạt cơm dính trên áo, còn Hồng lại như nốt ruồi son kiều sa trên ngực".

"Ương ca: Một điệu nhạc dân gian của Trung Quốc."

"Trương Quốc Vinh: Diễn viên nổi tiếng Trung Quốc những năm 90, qua đời từ khi còn trẻ, nổi tiếng với phim "Bá Vương biệt Cơ".

"Nữ huân: một thể loại sách thuộc mảng giáo dục gia đình dành cho phụ nữ thời cổ."

"Bốn đám cưới và một đám ma: Bộ phim của đạo diễn Mike Newell, kể về Charles cùng nhóm bạn chuyên làm phù dâu, phù rể cho các đám cưới. Anh gặp Carrie trong một đám cưới như thế và ngay lập tức phải lòng cô. Tuy nhiên, vì do dự, hoài nghi trước tình yêu sét đánh này mà anh bỏ lỡ cơ hội cưới Carrie - người mà sau này anh mới nhận ra là tình yêu đích thực bấy lâu nay anh tìm kiếm..."

"Lý Tầm Hoan là một nhân vật hiệp khách lãng tử do nhà văn Cổ Long xây dựng nên trong bộ truyện "Đa tình kiếm khách, vô tình kiếm" của ông. Lý Tầm Hoan dưới ngòi bút của Cổ Long là một gã thanh niên học rất giỏi, từng đỗ Thám hoa, tinh thông võ nghệ, nhất là tài phóng phi đao "không bao giờ trượt" (lệ bất hư phát) đã lấy mạng khá nhiều kẻ thù khiến cho các hảo thủ giang hồ có phần kiêng nể khi muốn giao chiến với chàng."

"Chàng nổi tiếng trong giang hồ cũng vì thành thạo cả tửu và sắc. Đây cũng là một nhân vật gặp phải nhiều đau khổ trong cuộc sống, bắt đầu bằng việc nhường người mình yêu là Lâm Thi Ịm cho huynh đệ kết nghĩa Long Tiêu Vân, song chính điều này lại mang đến đau khổ cho cả ba người họ. Long Tiêu Vân vì hờn ghen mà sinh đồ kị, rắp tâm hãm hại Lý Tầm Hoan, Lâm Thi Ịm vì yêu Lý Tầm Hoan mà không bước ra thế giới bên ngoài, còn Lý Tầm Hoan vì nhớ thương nàng mà làm bạn với rượu và bệnh lao."

"Xuất thủy phù dung: Một bộ phim Hồng Kông ra mắt năm 2010, nội dung chính kể về nhân vật La Kiều mồ côi cha mẹ từ nhỏ, cô được những người dân trên đảo Trường Châu nuôi dưỡng và hết lòng thương yêu, tuy vậy cô mang nặng mặc cảm và sống rất bi quan. Kiều bị phụ tình nên cô tuyệt vọng nhảy xuống biển định tự tử, may thay cô cho rằng mình đã nhìn thấy "Thủy Thượng Quan Âm" vốn là một vị thần trong truyền thuyết, Kiều tin rằng một khi nhìn thấy vị thần này thì cô đã có siêu năng lực."

"Vì thế Kiều tự tin đăng ký tham gia giải bơi lội "Hoa sen hé nở" tổ chức tại Hồng Kông, thậm chí cô còn bắt cóc luôn chàng vận động viên vô địch về bơi lội của Hồng Kông là Quách Chí Viễn để về huấn luyện cho đội. Trong thời gian luyện tập, hai người đã phải lòng nhau."

"Bộ phim nói về một phụ nữ nổi tiếng, Tracy Samantha Lord Haven, vướng phải những rắc rối khi đang chuẩn bị kết hôn với một doanh nhân buồn tẻ thì cùng một lúc, người chồng cũ và một chàng phóng viên quyến rũ xuất hiện. Đây được xem như bộ phim kinh điển của thể loại hài kịch hôn nhân, một dòng phim khá thời thượng vào những thập niên ba mươi, bốn mươi, với mô típ một cặp đôi đã ly dị, có những mối quan hệ mới nhưng cuối cùng lại tái hôn và sống hạnh phúc."

"Một món ăn nổi tiếng của Tứ Xuyên, ăn lạnh, bao gồm thịt bò và nội tạng bò thái mỏng. Món ăn này hiện tại được chế biến bao gồm tim, lưỡi và lòng bò cùng rất nhiều loại gia vị khác nhau, tất nhiên có cả loại ớt đặc trưng của Tứ Xuyên. Khác với tên gọi của nó, món ăn này rất ít khi sử dụng phổi bò. “Phế” là phiên âm của phổi trong tiếng Hán."

"Nguyên bản tiếng Trung “gợi dục” và “gợi tình” giống nhau, chỉ đảo vị trí chữ, vì thế Hạ Thu Nhạn bị nhầm lẫn trong cách dùng từ."

"Một bộ phim của Mỹ, tựa tiếng Việt là Dòng sông nhân chứng cuộc đời."

"Rối loạn ám ảnh cưỡng chế (tiếng Anh: Obsessive-Compulsive Disorder - OCD) là một rối loạn tâm lý có tính chất mãn tính, dấu hiệu phổ biến của bệnh đó là ý nghĩ ám ảnh, lo lắng không có lý do chính đáng và phải thực hiện các hành vi có tính chất ép buộc để giảm bớt căng thẳng, đây là một dạng trong nhóm bệnh liên quan trực tiếp đến Stress."

"Lúc yên tĩnh thì có sự trầm tĩnh bình ổn như con gái chưa xuất giá, lúc hành động lại nhanh nhẹn như con thỏ đào thoát khỏi kẻ thù."

"Tứ hợp viện: Một kiểu nhà của Trung Quốc thời xưa, bao gồm một khối nhà bao quanh một khoảng sân phía trong thành một tổ hợp khép kín."

"Tam Muội Chân Hỏa: Hồng Hải Nhi có phép tạo lửa Tam Muội Chân Hỏa, nước thường không dập tắt được. Lửa này được sinh ra từ lửa từ lò luyện đan của Thái Thượng Lão Quân rơi xuống Hỏa Diệm Sơn khi Ngộ Không đại náo thiên cung. Hồng Hải Nhi muốn tạo lửa phải tự đánh vào mũi."

"Rượu Ngũ lương được chưng cất từ năm loại ngũ cốc: Cao lương đồ, gạo, nếp, lúa mì và ngô. Loại rượu này được ca tụng là “ba chén tràn hứng khởi, một giọt cũng lưu hương”. Đây là một loại rượu rất đắt của Trung Quốc."

"Ẩm thực nam nữ: một bộ phim của đạo diễn Lý An, là câu chuyện của một người đầu bếp già với ba người con gái chưa lập gia đình, xen giữa những rắc rối đời thường của họ là những cảnh phim về quá trình chuẩn bị, chế biến các món ăn của người đầu bếp."

"Tên tiếng Anh: Attention-deficit hyperactivity disorder - ADHD, là một trong những rối loạn phát triển thường gặp ở trẻ em, đặc điểm chung của căn bệnh này là những hành vi hiếu động quá mức đi

kèm với sự suy giảm khả năng chú ý, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng học tập và quan hệ với mọi người."

"Ám chỉ náo nhiệt, ồn ã."

"Tích về em gái của Dương Quý Phi thời Đường là phu nhân nước Quắc, thường không trang điểm lên diện kiến thiên tử."

"Một trong mười bài hát được mệnh danh là “Trung Hoa thập đại cổ khúc”, gắn liền với điển tích Sở Bá Nha - Chung Tử Kỳ."

"Hiệu ứng cánh bướm: Cái tên “hiệu ứng cánh bướm” đã được rất nhiều tác phẩm âm nhạc và điện ảnh sử dụng, tuy nhiên nó lại thường được dùng để mô tả nghịch lý thời gian và quan hệ nhân quả, đặc biệt là trong các tác phẩm có nhắc tới du hành thời gian."

"Mã Lương là chính trị gia và là tướng lĩnh nhà Thục Hán."

"Uyên Mộng Trùng Ôn : ôn lại giấc mộng uyên ương."

"Tên một nhà soạn nhạc và nhạc sĩ biểu diễn đa nhạc cụ."

"Từ này vừa có nghĩa là “Bình thản như không”, vừa có tên của An Nhược ở trong."

"Cụm từ này có nghĩa là khói bếp bằng lạng."

"Từ “Nghien” và “Yên” trong tiếng Trung có phiên âm phát âm gần giống nhau, “Sa Xá Tử Nghien Hồng” lại mang nghĩa rực rỡ, xinh đẹp."

"Người Mosuo không có tục cưới gả mà vẫn duy trì phong tục “tẩu hôn” hay còn gọi là “thăm hôn” trong tiếng Mosuo là “sắc sắc”. Nam thanh niên đêm đêm sẽ cưỡi ngựa sang nhà cô gái ưng ý, leo lên chiếc thang mà cô gái bắc sẵn để vào căn gác của cô. Họ sẽ ở bên nhau suốt đêm nhưng người con trai phải lặng lẽ về nhà trước khi gà gáy sáng."

"Hôn nhân cuối tuần là một kiểu hôn nhân thời kỳ mở cửa, đôi nam nữ tới đăng ký kết hôn, trên pháp luật là vợ chồng, nhưng ngày đi làm từ thứ Hai đến thứ Sáu thì vẫn ở riêng, sống cuộc sống độc thân, chỉ đến cuối tuần mới ở cùng nhau, tận hưởng cuộc sống cuối tuần."

"Nguyên văn: Chúng lý tầm tha thiên bách độ, mạch nhiên hồi đầu, na nhân khước tại đăng hỏa lan san xứ (众里寻他千百度，蓦然回首，那人却在，灯火阑珊处) trích từ bài Thanh ngọc án - Nguyên tịch của Nam Tống Tân Khí Tật."

"Tôn Nhị Nương, tên hiệu Mẫu dạ xoa, là một nhân vật hư cấu trong tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc Thủy Hử. Bà là một trong 72 Địa Sát

Tinh của 108 anh hùng Lương Sơn Bạc."

"Theo phong tục tang ma của Trung Quốc, khi người chủ gia đình mất, họ thường đốt theo hình nhân giấy để thể hiện xuống âm phủ người đó vẫn có kẻ hầu người hạ. Còn ngưu quỷ, xà thần chính là quỷ đầu trâu, thần mình rắn đại diện cho người đưa đường dẫn lối, đồng thời cũng là thuật ngữ dùng trong Phật giáo, ý chỉ âm gian có quỷ tốt, thần nhân..."

"Nhân vật trong tiểu thuyết Cuốn theo chiều gió."

"Tên gọi thân mật của Mã Cảnh Đào, một diễn viên nổi tiếng của Đài Loan."

"Cái đe: Một vòng nhỏ bằng kim loại, trên có nhiều lỗ với các kích cỡ khác nhau, dùng để cài kim khi khâu vá. Thường được các nhà thiết kế thời trang sử dụng."

"Tần Tử Yên đã tự đổi tên của mình, từ chữ "Yên" với nghĩa là "làn khói" thành chữ "Yên" với nghĩa là "xinh đẹp", trong tiếng Trung, hai từ này đồng âm."

"Tên tiếng Anh: Diamonds Are a Girl's Best Friend."

"Tên một bộ phim hoạt hình nổi tiếng của Nhật Bản những năm tám mươi."

"Tên một bộ phim hoạt hình của Trung Quốc sản xuất năm 1984."

"Ca sĩ người Nhật."

"Tiếng Trung phổ thông."

"Một bộ phim của đạo diễn Lý An, nói về một người đồng tính nam từ Đài Loan nhập cư đến Mỹ. Anh cưới một cô gái từ Trung Hoa đại lục để làm vui lòng cha mẹ mình và để cho cô này có được một thẻ xanh."

"Tên một trò chơi được lấy cảm hứng từ một chương trình truyền hình, trong trò chơi bạn sẽ quản lý một đội ngũ phục vụ, chuẩn bị âm nhạc, đồ ăn, bằng tốc độ và chất lượng nhanh nhất."

"Hồng Môn Yến chỉ bữa tiệc diễn ra ở Hồng Môn ngoại ô thành Hàm Dương vào năm 206 trước công nguyên, tham dự bữa tiệc có Hạng Vũ và Lưu Bang. Đây là bữa tiệc bước ngoặt có ảnh hưởng rất lớn đến cuộc chiến Sở Hán. Người đời sau thường dùng cụm từ "Hồng Môn Yến" để chỉ những bữa tiệc không có ý tốt lành."

"Một loại giấy được làm từ tinh bột như khoai lang, lúa mì... dùng để gói các loại kẹo và bánh ngọt, ngăn ngừa đồ ăn dính ra lớp giấy bao ngoài."

"Xuất phát từ thành ngữ “Chó cắn Lữ Động Tân”, có nghĩa là làm ơn mắc oán, ở đây Giang Hạo Dương đang mắc khéo Thẩm An Nhược."

"Vị thánh tình yêu."

"Hay còn được gọi là “Đại bi chú”, là bài chú căn bản để minh họa công đức nội chứng của Đức Quán Tự Tại Bồ Tát."

"Lễ thành lập quốc gia."

"Một loại bánh hình như quả trám, làm bằng gạo nếp và nhân đậu xanh, gần giống bánh chưng của Việt Nam, là món ăn truyền thống trong ngày tết Đoan Ngọ của Trung Quốc."

"Nghĩa bóng ý chỉ ghen tuông. Xuất phát từ điển cố, thời Đường vua Đường Thái Tông muốn lung lạc lòng người đã bắt tể tướng đương thời Phòng Huyền Linh nạp thiếp, nhưng thê tử của ông này ngang ngược can thiệp, không đồng ý. Đường Thái Tông hạ lệnh cho thê tử của Phòng Huyền Linh giữa việc nạp thiếp và uống thuốc độc chỉ được chọn một."

"Phòng phu nhân tính tính cương liệt liền cầm bát thuốc độc uống liền một hơi trước mặt Đường Thái Tông. Đến khi đó Phòng phu nhân mới biết thứ bà uống không phải rượu độc mà là giấm chua. Từ đó về sau “uống giấm, giấm chua” còn được dùng với nghĩa ghen tuông, đổ kị."

"A Bát trong tiếng Trung nghĩa là gốc ghéch."

"Tương kính như tân: Tôn trọng, coi nhau như khách."

"(1). Almanach những nền văn minh thế giới - Nhiều tác giả - Tr.1197 - NXB Văn hóa - Thông tin - H.1996."

"[1] Trong mười hai con giáp của Trung Quốc, con thỏ thay thế vị trí của con mèo."

"[6] Thế giới quan, giá trị quan, nhân sinh quan."

"[7] 120 là số gọi cứu thương, 110 là số gọi cảnh sát."

"[2] Hà Tịch nghe nhầm Tây Tây thành Tịch Tịch vì hai từ này đều có âm đọc là xī xī."

"[3] 419 là cách chơi chữ của dân mạng Trung Quốc, nghĩa là tình một đêm."

"[8] Thảo nê mã: Một câu chửi được lưu hành trên mạng, phiên âm của nó giống câu “Đ.m mày”."

"[9] Huyền quan: Khu vực tính từ cửa chính vào phòng khách."

"[4] Thanh giả tự thanh: Người ngay thẳng, trong sạch thì không cần phải tự biện hộ cho mình."

"[5] Làm tình tập thể."

"25. Nguyên văn: public hangings – nghĩa gốc là các cuộc xét xử và treo cổ công khai trong những ngày đầu của nước Mỹ độc lập. Ở đây, tác giả ngụ ý nói đến quyết định loại bỏ các nhân vật quan trọng trong công ty và công bố cho toàn thể nhân viên cùng biết."

"26. Vào đầu thế kỷ XX, tại thành phố New York, ngành kinh doanh ta-xi ngày một phát đạt do nhu cầu tăng cao. Trong đó, Yellow Cab & Hertz là hãng đầu tiên sơn xe ta-xi màu vàng, và đây liền trở thành một ý tưởng đột phá. Đến năm 1967, chính quyền New York quy định tất cả xe ta-xi trong thành phố đều phải sơn màu vàng."

"27. Ở đây tác giả ngụ ý rằng các công ty thường hạ tiêu chí tuyển dụng xuống mức thấp nhất khi khát lao động (chỉ cần không quá vô dụng là được), bất chấp người được tuyển làm việc có hiệu quả không."

"28. Park Avenue là đại lộ lớn tại thành phố New York, gói gọn tuyến giao thông bắc-nam của quận Manhattan. Đây là nơi tập trung nhiều cao ốc văn phòng và nhà ở sang trọng, đắt đỏ nhất New York cũng như cả nước Mỹ (ND)."

"29. Ernst & Young là công ty dịch vụ kiểm toán có trụ sở tại London, Anh Quốc, và là một thành viên của nhóm "Big 4", tức bốn tập đoàn kiểm toán lớn và uy tín nhất thế giới (ba công ty còn lại là PwC, Deloitte và KPMG) (ND)."

"30. Nguyên văn: telecommuter (ND)."

"31. Nguyên văn: Federal Reserve System (viết tắt là FED) (ND)."

"32. Nguyên văn: Securities and Exchange Commission (SEC), là cơ quan thuộc Chính phủ Mỹ, được thành lập năm 1934 với chức năng quản lý thị trường chứng khoán và bảo vệ nhà đầu tư; SEC vốn được tổng thống Franklin D. Roosevelt thành lập để gây dựng lại lòng tin của thị trường sau sự đổ vỡ của thị trường chứng khoán và thời kỳ Đại Suy thoái năm 1929 (ND)."

"33. Merrill Lynch là một trong những ngân hàng lâu đời nhất tại Mỹ, thành lập từ năm 1914 và từng được xem là một trong những "đại gia" của nền tài chính. Tuy nhiên, họ cũng không thoát khỏi cuộc Đại khủng hoảng năm 2008. Trong khi Lehman Brothers, tập đoàn tài chính lớn thứ tư của Mỹ chính thức đệ đơn phá sản vào tháng 9

năm 2008, thì Merrill Lynch được Ngân hàng Hoa Kỳ (Bank of America) thỏa thuận mua lại với giá trị ước tính lên đến 50 tỉ đô-la (ND)."

"34. Viết tắt của câu hỏi Lý do kinh doanh chính đáng để làm điều này là gì?, nguyên gốc là WTGBRFDT, tức What's the good business reason for doing this? (ND)."

"35. Nguyên văn: niche – thị trường hình thành khi có nhu cầu tiềm năng đối với một sản phẩm hoặc dịch vụ chưa được đáp ứng bởi các nhà cung cấp lớn trên thị trường. Một thị trường ngách cũng có thể hình thành khi có một nhóm nhỏ các khách hàng tiềm năng. (ND)."

"36. Tiểu thuyết hư cấu ra đời năm 1859 của nhà văn nổi tiếng Charles Dickens, tái hiện cuộc sống và nét tương đồng của hai thành phố Paris và London (ND)."

"37. Madame Defarge là một nhân vật phản diện được đề cập đến trong tiểu thuyết A Tale of Two Cities. Điều đặc biệt ở nhân vật này là bà ta luôn đan và những mẫu đan mã hóa tên của những người sẽ bị giết hại (ND)."

"38. Nguyên văn: Why did the accountants cross the road? – câu hỏi bắt nguồn từ thành ngữ Why did the chicken cross the road?, tức “Vì sao con gà bước qua đường?”. Câu trả lời là: “Vì nó muốn sang bên kia đường”. Ở đây, tác giả muốn nêu lên một câu hỏi khiến người nghe tưởng như phải có một câu trả lời hóc búa, nhưng đáp án thực ra lại rất đơn giản và hiển nhiên (ND)."

"39. Polonius là một nhân vật trong vở kịch Hamlet của đại văn hào Shakespeare, được xây dựng với tính cách khá đặc trưng. Ông ta luôn tìm cách che đậy sự ngu xuẩn của bản thân bằng ngôn từ có vẻ sâu sắc và thông thái. Polonius tin vào sự cẩn trọng và sáng suốt của mình, cho rằng thế là khôn nhưng hóa ra rất dại, vì cuộc đời thông thái hơn ông ta. Polonius kết thúc cuộc đời với một kết cục bi thảm, chính ông là thủ phạm gây ra cái chết cho bản thân và cả gia đình. Không phải ngẫu nhiên mà Shakespeare đã để cho Hamlet gọi Polonius là “đồ khom già ngu xuẩn” (ND)."

"40. Rip Van Winkle là nhân vật trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn Mỹ Washington Irving. Trong truyện, ông bị chuốc rượu và say đến mức ngủ quên; khi tỉnh dậy, ông phát hiện đã 20 năm trôi qua (ND)."

"41. MIT: viết tắt của Massachusetts Institute of Technology, tức Viện Công nghệ Massachusetts, một viện đại học nghiên cứu tư thực hàng đầu tại Mỹ. Được thành lập năm 1861 tại Cambridge, bang Massachusetts, MIT nổi tiếng nhờ hoạt động nghiên cứu và giáo dục trong các ngành khoa học vật lý, kỹ thuật, sinh học, kinh tế học, ngôn ngữ học và quản lý. MIT ban đầu nhấn mạnh đến các ngành công nghệ ứng dụng ở bậc đại học và sau đại học, và chính điều này giúp tạo nên sự hợp tác gần gũi giữa trường với các công ty công nghiệp (ND)."

"42. Nguyên văn: sacred cow, tức con bò thiêng, chỉ những thể chế hoặc cá nhân được bênh vực một cách vô lý, không ai dám động đến (liên tưởng đến hình ảnh con bò thiêng trong tín ngưỡng Hindu) (ND)."

"43. Nguyên văn: reinventing the wheel, tức sáng chế lại bánh xe, chỉ việc làm thừa thãi không cần thiết (ND)."

"44. Madwoman of Chaillot (tạm dịch: Người đàn bà điên ở Chaillot) là vở kịch châm biếm của soạn giả người Pháp Jean Giraudoux, được viết vào năm 1943. Câu chuyện kể về một người phụ nữ lập dị sống ở Paris và đấu tranh chống lại các thế lực cố áp đặt đạo đức giáo điều khắt khe lên cuộc sống của bà (ND)."

"45. Một nhà sản xuất xe hơi Nhật Bản (ND)."

"46. Nguyên văn: Material Requirement Planning – hệ thống lên kế hoạch yêu cầu vật liệu (ND)."

"47. Nguyên văn: spaghetti diagram, tức kiểu sơ đồ kết nối nhiều giai đoạn hoặc bộ phận của một quy trình với nhau, nhằm xác định các điểm chông chéo trong quy trình và tìm ra cách cải thiện (ND)."

"48. Công ty dotcom là công ty thực hiện phần lớn việc kinh doanh trên mạng Internet, thường thông qua một trang web có sử dụng phổ biến tên miền cấp cao ".com" (ND)."

"49. Thung lũng Silicon trước đây ám chỉ đến độ tập trung cao độ của các ngành công nghiệp liên quan đến công nghệ bán dẫn và công nghệ vi tính ở khu vực thung lũng Santa Clara, nằm ở cực Nam của vịnh San Francisco, bang California. Sau này nó dần trở thành cái tên hoán dụ cho tất cả các công ty công nghệ cao trong khu vực này (ND)."

"50. Mad Hatter là nhân vật hư cấu trong tiểu thuyết Alice lạc vào xứ thần tiên của nhà văn Lewis Carroll. Tên gọi "Mad Hatter" có ý nghĩa

là gã làm nón điên khùng. Thật vậy, nhân vật này được khắc họa với ngoại hình, tính cách lẫn lối suy nghĩ khá lập dị, cầu kỳ và không thuộc về thế giới này. Trong truyện, ông ta thường xuyên tổ chức những buổi tiệc trà mà ở đó ông thể hiện những điều điên rồ, đưa ra những câu đố rối rắm và khó hiểu (ND)."

"51. hyperlink là liên kết ẩn dưới một từ hoặc cụm từ nội dung trên Web, khi nhấp vào sẽ chuyển đến một địa chỉ mới (ND)."

"52. Tác giả dùng lối nói ẩn dụ, hàm ý rằng những lời nguy biện trên đã khiến mọi người hoài nghi ngay cả những điều hiển nhiên nhất (ND)."

"53. Nguyên văn: The Godfather, bộ phim hình sự sản xuất năm 1972 dựa trên tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Mario Puzo, do Francis Ford Coppola làm đạo diễn (ND)."

"54. Loại gậy golf có đầu gậy to và cứng nhất, chuyên được dùng để phát bóng (ND)."

"55. Iosif Vissarionovich Stalin (1878-1953) là nhà cách mạng Bolshevik, là lãnh đạo tối cao của Liên bang Xô Viết từ giữa thập niên 1920 đến 1953. Đây là một nhân vật lịch sử gây nhiều tranh cãi bởi cách đàn áp tàn bạo các phe đối lập của ông (ND)."

"56. Nguyên văn: "Scotty, beam me up" là câu nói đến từ loạt phim Star Trek. Scotty là một nhân vật phụ trách vận chuyển chuyên sử dụng phép độn thổ để đi từ nơi này đến nơi khác trong tích tắc. Trong phim, cụm từ "Scotty, beam me up" được sử dụng để nhân vật bắt đầu thực hiện phép độn thổ. Tác giả muốn nhấn mạnh rằng ông chỉ muốn rời khỏi nơi đó ngay lập tức (ND)."

"57. Nguyên văn: lean, có nghĩa là "thon gọn", hay nghĩa bóng là "tinh gọn" (ND)."

"58. Theo Kinh Thánh, Goliath là một dũng sĩ người Philistines có thân hình to lớn và sức mạnh phi thường. Không ai địch nổi Goliath. Nhưng David, một tráng sĩ trẻ người Israel đã xung phong đọ sức với Goliath. Trái với Goliath, David nhỏ bé nhưng lại rất nhanh trí và khéo léo. Anh đã dùng mưu để chặt đầu Goliath bằng chính thanh gươm của hắn (ND)."

"59. Cựu Thế Giới: bao gồm các lãnh thổ được người châu Âu biết đến trước khi Christopher Columbus phát hiện ra châu Mỹ vào năm 1492, bao gồm châu Âu, châu Á và châu Phi (gọi chung là đại lục Á-Phi-Âu) và các đảo, quần đảo xung quanh (ND)."

"1. Khu vực thuộc châu Đại Dương, bao gồm các nước Úc, New Zealand, New Guinea và các đảo khác ở nam Thái Bình Dương (ND)."

"2. S&P 500 (hay Standard & Poor 500): chỉ số cổ phiếu dựa trên cổ phiếu phổ thông của 500 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất được niêm yết trên sàn chứng khoán NYSE (Sở giao dịch chứng khoán New York) hoặc NASDAQ (Sàn chứng khoán Hoa Kỳ) (ND)."

"3. Nguyên văn: sex appeal – ở đây, tác giả có ý muốn nhấn mạnh tiêu chí hấp dẫn, lôi cuốn ở các công ty được chọn làm hình mẫu (ND)."

"4. Viết tắt của Return on Equity (ND)."

"5. Viết tắt của Return on Assets (ND)."

"6. Cuốn sách đã được Alpha Books xuất bản tại Việt Nam (ND)."

"7. Nguyên văn: North America Free Trade Agreement – Hiệp định này được ký kết ngày 12 tháng 8 năm 1992 giữa ba nước Canada, Hoa Kỳ và Mexico, với mục đích tạo điều kiện thương mại thuận lợi giữa ba quốc gia khối Bắc Mỹ này (ND)."

"8. Nguyên văn: railcar – một loại phương tiện chạy trên đường ray, có kích thước bằng một toa tàu hỏa, thường dùng để vận chuyển hàng hóa hay sửa chữa đường ray (ND)."

"9. Nguyên văn: B.S. meter – tiếng lóng xuất phát từ một ứng dụng giống như một chiếc máy đo gắn với các nội dung trên Internet. Người đọc dùng nó để nhận xét nội dung từ “chân thật” cho đến “hoàn toàn bịa đặt”. Ở đây, tác giả ngụ ý rằng ông đang đánh giá xem lời chia sẻ của Tindall có trung thực hay không."

"10. Bảng xếp hạng 500 công ty lớn nhất Hoa Kỳ theo tổng thu nhập, do tạp chí Fortune bầu chọn (ND)."

"11. Nguyên văn: ...the last one with a load of doughnut or free tickets to a ballgame – ý ẩn dụ về những người đến xem thể thao miễn phí, nhưng thường được miễn phí vé và có nhiều thức ăn nhẹ kèm thêm (ND)."

"12. Union Pacific và Santa Fe là các hãng đường sắt lớn tại Hoa Kỳ. Santa Fe có trụ sở tại bang New Mexico, còn Union khai thác các tuyến đường giữa thành phố Chicago (bang Illinois) và New Orleans (bang Louisiana) (ND)."

"13. Nguyên văn: angel capitalist – chỉ những cá nhân giàu có đủ khả năng cấp vốn thành lập cho một doanh nghiệp. Đổi lại, họ sẽ có

quyền sở hữu một phần công ty."

"14. Krona: đơn vị tiền tệ của Thụy Điển; 1 krona tương đương khoảng 2.623 đồng Việt Nam (ND)."

"15. Nguyên văn: CYA, viết tắt của Cover Your Ass, chỉ tâm lý lo sợ và bưng bít mọi lỗi lầm của mình, hoặc chỉ biết lo cho bản thân khi có tình huống bất lợi (ND)."

"16. David Copperfield (1956-) là ảo thuật gia người Mỹ nổi tiếng với nhiều trò ảo thuật huyền bí và luôn gây bất ngờ cho khán giả. Ông là ảo thuật gia thành công nhất thế giới về mặt thương mại, với hơn 1 tỉ đô-la thu được từ biểu diễn. Những màn ảo thuật đặc sắc nhất của ông bao gồm làm biến mất cả đoàn tàu có người ngồi, đi xuyên qua Vạn Lý Trường Thành và đặc biệt là làm biến mất tượng Nữ thần Tự do vào năm 1983 (ND)."

"17. Roy Horn và Siegfried Fischbacher là thành viên của nhóm ảo thuật người Mỹ gốc Đức Siegfried & Roy, nổi tiếng với những màn ảo thuật cùng hổ trắng và sư tử trắng. Nhóm biểu diễn từ năm 1990 và ngưng hoạt động vào năm 2003 sau tai nạn của Roy Horn khi biểu diễn cùng một con hổ trắng (ND)."

"18. Standard & Poor's là công ty dịch vụ tài chính Mỹ trực thuộc McGraw-Hill, đồng thời là một trong ba cơ quan xếp hạng tín dụng lớn và uy tín nhất thế giới (bên cạnh Moody's và Fitch Ratings) (ND)."

"19. Super Bowl: trận chung kết giải Vô địch Bóng bầu dục Quốc gia Hoa Kỳ (National Football League – NFL), diễn ra hằng năm giữa hai đội vô địch giải miền Đông và miền Tây nước Mỹ. Trong nhiều năm, đây là chương trình được theo dõi nhiều nhất trên truyền hình Mỹ (ND)."

"20. Hiếm có điều gì khiến tôi căm ghét hơn có ai đó sử dụng tư liệu gốc của mình mà không thừa nhận nguồn. Từ lần đầu nghe câu chuyện này vài năm về trước, tôi đã bỏ ra hàng giờ cố gắng truy ra nguồn gốc, nhưng không có kết quả. Vì vậy, tôi xin gửi lời cảm ơn và cáo lỗi chân thành của mình đến tác giả."

"21. Viết tắt của Management Information Systems."

"22. Nguyên văn: bad apples, chỉ những người gây ảnh hưởng xấu trong nhóm, cần bị loại bỏ."

"23. Taj Mahal là ngôi đền và lăng tẩm tại Ấn Độ, được xây dựng từ năm 1632. Đây là kiến trúc nguy nga được xem là hình mẫu và

mang phong cách tổng hợp của kiến trúc Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ và Hồi giáo. Đến năm 1983, đền được UNESCO công nhận là di sản thế giới."

"24. Hercules là vị anh hùng trong thần thoại Hy Lạp cổ, là con trai của thần Zeus, vua của các vị thần ngự trị trên đỉnh Olympus. Tên tuổi của chàng gắn liền với 12 kỳ công hiển hách, tượng trưng cho sức mạnh chinh phục thiên nhiên của con người thời xưa. Trong số 12 kỳ công, Hercules phải dọn sạch chuồng gia súc của Augeas."

"Nếu quan tâm đến việc khởi tạo một trang cá nhân hay bản tin định kỳ, hoặc đang không hài lòng với trang tin mà mình có, hãy tham khảo một người bạn của tôi, Marcus Sheridan, hay còn gọi là Sư tử kinh doanh (www.thesaleslion.com). Bạn sẽ có những gì mình cần. Marcus sẽ không chỉ giúp bạn cách để chia sẻ thông tin hữu ích một cách hiệu quả mà còn thu hút thêm những khách hàng phù hợp hơn, lý tưởng hơn từ các nguồn có thể bạn không ngờ tới (như Google chẳng hạn)."

"Nếu bạn có thể sử dụng một vài ý tưởng để tổ chức một bữa tiệc tối với đông người tham dự như vậy, tôi khuyên bạn nên đọc cuốn (Host a Dinner Party That Gets Everyone Talking) Tổ chức một bữa tiệc tối mà ai cũng phải nhắc đến, một cuốn sách điện tử miễn phí của Michelle Welsch, người sáng lập của Project Exponential."

"Trong trường hợp của tôi, sự thành công từ nhóm khởi đầu này đã dẫn tới việc thành lập một cộng đồng kết nối hẹp ở Washington, DC, gọi là lực lượng nòng cốt, do tôi và vợ, Melanie, đồng sáng lập. Tại thời điểm viết cuốn sách này, cộng đồng có hơn 100 giám đốc điều hành và chủ doanh nghiệp là thành viên và bắt đầu mở rộng tới các thành phố khác."

"Đây là một thuật ngữ do bậc thầy kết nối Chris Brogan đưa ra. Ông đã nêu nó ra trong một bài viết trên trang cá nhân, "Tạo ra khả năng tiếp cận cũng quan trọng như học tập và kiếm sống vậy." Chris luôn có những lời khuyên chí lý về kết nối và xây dựng những mối quan hệ. Hiện nay ông chủ yếu viết cho tờ Owner Magazine (do ông sáng lập)."

"Người muốn cho đi (Go-giver) là một thuật ngữ do Bob Burg và John Mann đưa ra trong cuốn sách kinh điển The Go-Giver: A Little Story about a Powerful Business Idea - Người muốn cho đi: Một câu chuyện nhỏ về một ý tưởng kinh doanh mạnh mẽ - . Nó có nghĩa là

gia tăng giá trị cho người khác bằng cách giúp họ một cách có ý nghĩa, đồng thời giúp bạn cảm thấy hạnh phúc hơn và cải thiện cuộc sống của bạn."

"Cuốn sách yêu thích của tôi về gặp gỡ mọi người và mở rộng quan hệ trên Twitter là The Tao of Twitter - Đạo Twitter - của tác giả Mark Schaefer. Dù bạn mới thử nghiệm với Twitter lần đầu tiên hay đã dùng nó nhiều năm qua, cuốn sách này vẫn là một tài liệu tham khảo vô giá."

"(*) Tác giả muốn nhắc đến các danh nhân: nhà thơ, nhà soạn kịch William Shakespeare (1564-1616); nhạc sĩ Ludwig van Beethoven (1770-1827); nhà vật lý, toán học và thiên văn học Isaac Newton (1642-1727)."

"(1) Đây là một lễ của Thiên Chúa giáo, tổ chức hàng năm vào Chủ nhật sau lễ Phục sinh."

"(*) Pierre-Auguste Renoir (1841-1919): Họa sĩ người Pháp, là một trong những họa sĩ hàng đầu của trường phái Ấn tượng. Với 60 năm sáng tác, ông để lại 6.000 tác phẩm và thành quả này được coi là rất phong phú, chỉ đứng sau các công trình của Pablo Picasso."

"(*) Paul Cézanne (1839-1906): Họa sĩ người Pháp, được coi là cha đẻ của hội họa hiện đại, có tác động sâu sắc đến nhiều họa sĩ tài năng khác ở thế kỷ XX."

"(**) Richard Cory: Tên một nhân vật trong tác phẩm cùng tên của Edwin Arlington Robinson (1869-1935), nhà thơ xuất sắc nhất thế kỷ XIX của Mỹ. Richard Cory là chân dung điển hình và ảm đạm về một người giàu có nhưng bế tắc, cuối cùng phải tự kết liễu đời mình."

"(*) Thần lằn ngón cánh: Một loài bò sát biết bay thuộc kỷ Jura đã bị tuyệt chủng."

"(*) George Washington (1732-1799): Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ, nắm quyền từ 1789 đến 1797."

"(*) Paul Gauguin (1848-1903): Danh họa Pháp, sống ở Tahiti từ năm 1891 đến 1901, thời gian ông sáng tác sung sức nhất và để lại nhiều kiệt tác hội họa."

"(*) G. O'Keeffe: Nữ họa sĩ rất nổi tiếng với những họa phẩm mô tả về hoa và những phong cảnh thuộc vùng đất sa mạc Tây Nam nước Mỹ."

"Thích Nhất Hạnh: Thiền sư người Việt Nam đang sinh sống ở Pháp, tên thật là Nguyễn Xuân Bảo, sinh năm 1926 tại Thừa Thiên -

Huế. Ông xuất gia vào phái Thiền tông năm 16 tuổi. Ông đã xuất bản trên 100 cuốn sách, trong đó có khoảng 40 cuốn bằng tiếng Anh, từng được đề cử giải Nobel Hòa bình năm 1967."

"Henry Bergson (1859-1941): Nhà văn, nhà triết học người Pháp. Ông là một trong những nhà triết học lớn của thế giới, đoạt giải thưởng Nobel Văn học năm 1927."

"(*) Cá pecca: Một loại cá thuộc họ cá rô, sinh trưởng ở hầu hết các loại sông suối."

"(**) Chim chồi chồi: Một loài chim có chân dài, đuôi ngắn, sống ở vùng đầm lầy gần biển."

"(1) Ulysses S. Grant: Vị tổng thống thứ 18 trong lịch sử nước Mỹ, nhiệm kỳ 1869-1877."

"(2) Little Bighorn: Trận chiến giữa chính quyền Mỹ và các thổ dân da đỏ, diễn ra vào năm 1876."

"(3) Loch Ness: Một hồ lớn và sâu tại cao nguyên Scotland, có bề mặt cao hơn mực nước biển 15,8 m. Hồ này nổi tiếng về huyền thoại của "Quái vật hồ Loch Ness".

"1. Trong bài luyện tập với giáo cụ chuồng này, số lần luyện tập được lặp đi lặp lại nhiều nhất là 200 lần."

"2. Không khí yên tĩnh kiểu này là một ưu điểm nổi bật nhất trong phương pháp dạy học của bà Maria Montessori, đã được rất nhiều trường học áp dụng và cũng là một trong số những thành công tiêu biểu cho tinh thần Maria Montessori. Thông qua ảnh hưởng của bà, "sự yên lặng cố định" đã thấm nhuần vào những biểu hiện của công chúng trong trật tự chính trị và xã hội."

"1. G. Ferreri, Dạy viết chữ: cách dạy của giáo sư Maria Montessori, thông báo cách điều trị bằng dạy học – y học liên quan đến trẻ em khiếm khuyết của Hội liên hiệp Rome, 1.4 (Rome, tháng 10 năm 1907)."

"2. Tổng kết tọa đàm về dạy học của giáo sư Montessori, năm 1900, công ty in Rome, P. 46, số nhà 62, đại lộ ...: (Đọc viết mang tính tự phát)."

"1. Trong "ngôi nhà trẻ thơ" đầu tiên có rất nhiều đồ chơi, nhưng hiện tại, mối quan tâm đến đồ chơi của chúng tôi đã giảm đi nhiều, bởi vì kinh nghiệm cho thấy, trẻ em không hề tìm kiếm đồ chơi."

"2. Tại những nơi có xây dựng "ngôi nhà trẻ thơ", cũng đã xây dựng được trường tiểu học sử dụng phương pháp dạy học của Maria

Montessori. Một cuốn sách tôi viết đã tiến hành mô tả phương pháp giáo dục của những trường học này, đặc biệt là bộ sách gồm hai cuốn mang tên Phương pháp dạy học Montessori cao cấp."

"1. Leopoldo Fregoli: Diễn viên người Ý, trong một buổi diễn đã từng thay tới 60 lần trang phục. Hội chứng Fregoli là một hiện tượng hiếm gặp của não bộ con người, khiến người bệnh bị ảo giác và tin rằng những người xung quanh mình đang mang khuôn mặt của một người luôn thay đổi đáng vẽ hoặc đang cải trang."

"1. Tức giáo dục một cách khoa học, phát triển giáo dục trên nền tảng khoa học."

"2. Thuyết cơ giới: quan điểm triết học quy tất cả các hình thức vận động phức tạp khác nhau về chất của thế giới về một hình thức vận động đơn giản nhất - vận động cơ học."

"3. Đề cập đến khen thưởng và trừng phạt, chúng ta không muốn làm giảm giá trị ý nghĩa cơ bản của nó đối với giáo dục. Đây là một phần trong bản chất của con người, nhưng phải kiểm tra tình trạng nó bị lạm dụng và xuyên tạc, và không để chúng trở thành một phương tiện để phá huỷ. Trong thực tế, những hiểu biết thông thường cho chúng ta thấy rằng, khi tâm hồn được sự đam mê soi sáng thì khen thưởng và trừng phạt gần như trở thành một phương tiện để tìm hiểu một công việc là tốt hay xấu, đáng được sự khen ngợi hoặc là đáng bị khiển trách. Vì vậy, về mặt ý nghĩa nhất định mà nói, thưởng phạt và công việc là hai vấn đề không thể tách rời, giống như nhân và quả không thể tách rời, đạo đức cao thượng hay thấp hèn không thể tách rời với hành vi của con người."

"1. Hiện nay, phương pháp này đã được phát triển rộng và phổ biến, được áp dụng thử nghiệm đối với lứa tuổi tiểu học, được miêu tả thành phương pháp "tự giáo dục trong trường tiểu học". Gần đây, nó lại được mở rộng đến giáo dục cho trẻ từ sơ sinh đến 9 tuổi. Thậm chí một số học sinh năm đầu trung học cơ sở cũng sử dụng phương pháp của bà Maria Montessori, và nhận được sự tán thành của công chúng."

"2. Pestalozzi: Nhà giáo dục học Thụy Sĩ, sáng lập cô nhi viện, trường tiểu học..."

"3. Édouard Séguin: Nhà giáo dục người Pháp."

"4. Ezekiel là người vốn có sức tưởng tượng phong phú và lòng tin kiên định. Khá nhiều những hiểu biết sâu sắc của ông đều mượn sự

tượng tượng khác thường để biểu đạt. Thông tin của ông thường lấy hành động mang tính tượng trưng để thể hiện. Ezekiel coi trọng sự đổi mới của nội tâm và tâm hồn, nhấn mạnh mỗi một người phải có trách nhiệm đối phó với hành vi tội lỗi của bản thân, đồng thời tuyên bố ông luôn ấp ủ hi vọng quốc gia phục hưng trở lại. Ông gánh vác hai nhiệm vụ tiên tri và điều khiển, cho nên ông đặc biệt quan tâm đến việc thiêng liêng, trong sạch."

"5. Preyer: Nhà Sinh lí học và Tâm lí học thực nghiệm người Đức."

"1. Émile Jaques-Dalcroze: Nhạc sĩ xuất chúng nửa đầu thế kỉ XX, sinh ra tại Áo, bố mẹ là người Thụy Sĩ. Ông đã cùng với các cộng sự của mình hình thành nên một số ý tưởng về giáo dục âm nhạc mà sau này trở thành phương pháp Dalcroze."

"2. Lucius Quinctius Cincinnatus: Nhà chính trị Rome cổ đại, từng là quan chấp chính của Rome cổ, là thánh nhân trong truyền thuyết – hoá thân của phẩm đức và ý chí. Theo truyền thuyết lịch sử, Cincinnatus bị đẩy đi làm quan chấp chính, cứu viện cho quân đội Rome bị người Aequy vây khốn ở núi Mt. Algidus. Khi nhận được mệnh lệnh này, ông đang canh tác trên nông trang nhỏ của mình. Sau đó, trong một ngày, Cincinnatus đã đánh bại quân địch. Khi Rome ca khúc khải hoàn, Cincinnatus chỉ cho phép mình nắm quyền lãnh đạo thời kì Rome chiến đấu để vượt qua nguy hiểm, nguy hiểm vừa được giải quyết xong, ông bèn từ chức để trở về với nông trang của mình."

"1. Sau khi những người khác đều đã thử và thất bại trước câu đố này, Columbus bèn đập giập phần đáy của quả trứng gà rồi xếp nó dựng lên, như vậy quả trứng có thể dễ dàng xếp đứng một cách vững chắc."

"2. 1 inch = 2.54 cm"

"3. 1 ounce = 28,3 gam"

"1 Itarard (1774-1838): Bác sĩ người Pháp, được biết đến như nhà giáo dục của những người bị câm điếc. Ông có nhiều thành tựu trong việc nghiên cứu về thính giác của những người câm điếc."

"1 Jean-Jacques Rousseau (1712 – 1778), sinh tại Geneva, là một nhà triết học thuộc trào lưu Khai sáng có ảnh hưởng lớn tới Cách mạng Pháp 1789, sự phát triển của lý thuyết xã hội, và sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc. Johann Heinrich Pestalozzi (1746 - 1827), là nhà cải cách giáo dục người Thụy Sĩ. Ông thành lập một số tổ chức

giáo dục trong cả hai khu vực nói tiếng Pháp và tiếng Đức của Thụy Sĩ. Friedrich Wilhelm Fröbel (hoặc Froebel) (1782 - 1852), người Đức, là học trò của Pestalozzi người đã đặt nền tảng cho giáo dục hiện đại dựa trên sự thừa nhận rằng trẻ em có nhu cầu đặc biệt và khả năng. Ông đã tạo ra khái niệm về “mẫu giáo”. Ông cũng phát triển các đồ chơi giáo dục được gọi là Quà tặng Froebel."

"1 Ở đây ý nói đến lớp học Montessori"

"1 Dante (1265-1321): Nhà thơ, nhà thần học người Ý, tác giả của hai kiệt tác *La Divina Commedia* (Thần khúc) và *La Vita Nuova* (Cuộc đời mới)."

"1 Colombo phát hiện ra lục địa mới và trở thành người anh hùng của Tây Ban Nha. Nhưng có những kẻ không phục ông và nói rằng, đó chẳng phải điều gì mới mẻ. Ông bèn cầm một quả trứng gà luộc lên và thách mọi người xem ai có thể làm cho quả trứng đứng thẳng. Không ai làm được. Colombo cầm quả trứng lên và gõ nhẹ một đầu, đặt phần lõm xuống bàn và quả trứng đứng thẳng. Đó là một việc đơn giản, vấn đề là không ai nghĩ ra điều đó."

"Người Cro-Magnon là tên gọi từng được sử dụng để chỉ những con người hiện đại đầu tiên, sống vào cuối thời đại đồ đá cũ ở châu Âu, khoảng 50.000 cho đến 10.000 năm trước đây."

"Một cuốn sách nổi tiếng khác của tiến sĩ Maria Montessori: Những năm thơ ấu và bí mật."

"Hiệp hội Montessori Rome thiết kế giáo trình riêng dành cho những “người giúp đỡ” trẻ trong giai đoạn 1 tuổi."

"Ví dụ chứng minh rằng trước khi có thể nói được, trẻ đã có thể nghe hiểu những lời nói của người lớn, có thể tham khảo cuốn sách Bí mật của trẻ."

"Trong cuốn Bí mật thời thơ ấu, độc giả có thể tìm thấy rất nhiều ví dụ có liên quan đến phương diện này."

"1 Dạy trẻ biết đọc sớm được dịch ra 19 thứ tiếng đã được Thái Hà Books mua bản quyền và xuất bản tại Việt Nam."

"1 Dạy trẻ về thế giới xung quanh đã được Thái Hà Books mua bản quyền và xuất bản."

"1 Con người theo phân loại học là Homo Sapiens. Tiếng Latinh nghĩa là 'người thông thái' hay 'người thông minh'."

"1 Trong cuốn này BTV sẽ Việt hóa một số phần để phù hợp với phụ huynh và trẻ em Việt Nam."

"Nguyên văn: $A \times M = P$ ("Ability" x "Motivation" = "Performance") (ND)."

"Nguyên văn: managerial grid - còn gọi là lưới quản lý Blake-Mouton do Robert Blake và Jane Mouton phát triển vào thập niên 1960. Ma trận này dựa trên hai tiêu chí là "coi trọng mong muốn của nhân viên" và "đề cao kết quả công việc" với mức độ cao hoặc thấp, từ đó hình thành bốn phong cách quản lý thể hiện trên bốn góc phần tư (ND)."

"Viết tắt của continuous and never-ending improvement (ND)."

"Nguyên văn: Just do it - khẩu hiệu của hãng thể thao Mỹ Nike (ND)."

"1 ao-xơ (ounce) = 28,35 gram (ND)."

"Vince Lombardi (1913-1970) là cầu thủ, huấn luyện viên kiêm giám đốc bóng bầu dục huyền thoại người Mỹ. Ông nổi tiếng với cương vị huấn luyện viên của đội Green Bay Packers vào thập niên 1960, khi dẫn dắt đội này giành năm chức vô địch quốc gia trong vòng bảy năm, trong đó có ba chức vô địch liên tiếp, thêm vào đó là hai chức vô địch Super Bowl vào các năm 1966, 1967 (ND)."

"Peter Ferdinand Drucker (1909-2005) là chuyên gia tư vấn quản trị hàng đầu thế giới. Ông được coi là cha đẻ của ngành quản trị kinh doanh hiện đại, là tác giả nhiều cuốn sách quản lý nổi tiếng. Tạp chí Financial Times đã bình chọn ông là một trong 4 nhà quản lý bậc thầy của mọi thời đại (cùng với Jack Welch, Philip Kotler và Bill Gates) (ND)."

"Một món ăn vùng Nam Ấn, gồm khoai tây luộc, hành tây chiên và gia vị."

"Một kiểu câu cửa miệng của người Ấn Độ, giống như "anh bạn"."

"Trong hệ thống số đếm của Ấn Độ, Pakistan, Bangladesh, Nepal và Sri Lanka, lakh dùng để đếm đơn vị hàng 100.000, chẳng hạn 150.000 rupee thì được gọi là 1,5 lakh rupee, được viết là 1,50,000. 1 lakh xấp xỉ 2.250 USD."

"Cuốn sách đã được Alpha Books phát hành năm 2011."

"Học viện Kinh tế London."

"Danh từ chỉ những thứ liên quan đến trường học."

"Những chữ cổ tình để sai cho phù hợp với cách nói trong nguyên văn."

"Chơi chữ. Trong nguyên văn là "Stag", nghĩa là một bữa tiệc chỉ có đàn ông đi với nhau, không dẫn theo phụ nữ. Ngoài ra, từ này còn

có nghĩa là hươu, nai đực. Đối với loài hươu xạ, những con đực có thể tiết ra mùi xạ hương nhằm thu hút những con cái."

"Một bộ phim của Ấn Độ, phát hành năm 2009, đạo diễn Anurag Kashyap."

"Môn cricket, phổ biến tại nhiều quốc gia trong cộng đồng khối Thịnh vượng chung Anh."

"Những trận đấu cricket giữa Ấn Độ và Pakistan."

"ICQ LLC là một chương trình nhắn tin khẩn cấp trên máy tính, được công ty Mirabilis của Israel phát triển và phổ biến lần đầu tiên, sau được America Online (AOL) mua lại, và kể từ 4/2010 thuộc sở hữu của Mail.Ru Group."

"Mohammad Azharuddin sinh ngày 08/2/1963, là một chính trị gia Ấn Độ kiêm cựu cầu thủ cricket. Ông là một cầu thủ cricket tài năng và là đội trưởng đội cricket Ấn Độ trong những năm 1990."

"Test Matches: Loạt trận đấu thử nghiệm giữa các đội đại diện quốc gia theo quyết định của Hội đồng Cricket Quốc tế (ICC)."

"Một loại bánh như su kem."

"Chakra: Từ nguyên thủy trong tiếng Sanskrit cakra mang ý nghĩa là "bánh xe" hay "vòng tròn", đôi khi được dùng để chỉ "bánh xe của luân hồi", đôi khi còn được gọi là Luân xa theo âm Hán Việt."

"Chữ "thiếu số" ở đây được dùng với nghĩa "dành cho một nhóm nhỏ" đối tượng nào đó; cụ thể ở đây, Alma Mater kinh doanh những sản phẩm dành cho trường học nói chung."

"Trong nguyên văn là FCD (First Class with Distinction)."

"Một thứ lễ vật qua đó gửi lời cầu nguyện tới các vị thánh thần."

"Một nghi lễ tôn giáo Hindu."

"Một diễn viên điện ảnh Ấn Độ (sinh năm 1938)."

"Mã pin dành cho những người sử dụng Blackberry để add vào danh bạ."

"Rickshaw: Loại xe nhẹ, hai bánh, có mui, dùng ở Ấn Độ và vùng Viễn Đông, do một hoặc nhiều người kéo."

"Nguyên gốc Enthu cutlet: một từ đặc trưng của Bangalore, chỉ một người quá sôi nổi, bận tâm đến quá nhiều thứ, kiểu như đến một nhà hàng trước bất cứ ai khác, làm một bữa tiệc chẳng vì cái gì hay nhân bất cứ dịp gì, hay thậm chí là cách 2 giờ lại cập nhật status trên Facebook một lần. Ở đây người dịch chọn cách gọi "mỡ làng" cho gần gũi và dễ hiểu với bạn đọc Việt Nam."

"Permanent Account Number – Số tài khoản vĩnh viễn."

"Gulab jamun: Món bánh sữa kiểu Ấn Độ."

"Thường được dùng để ám chỉ những người đến từ Kerala, Ấn Độ."

"“Buck” trong nguyên văn, tiếng lóng nghĩa là đồng đô la."

"Cách gọi “dì” thể hiện mối quan hệ thân thiết như chị em giữa mẹ và một người bạn gái của mẹ."

"Tập chí đàn ông, gồm các bài viết về lối sống đô thị, tranh ảnh khiêu dâm thậm chí ở mức nặng hơn cả tờ Playboy."

"G.I.Joe là tên một trò chơi chiến thuật theo lối chơi turn-based trên điện thoại di động."

"Lấy từ nhan đề bài hát Why This Kolaveri Di ? (tiếng Anh: Why This Muderous Rage, Girl?) Đây là ca khúc chủ đề trong bộ phim tâm lý tội phạm của Ấn Độ năm 2012."

"Front-end và back-end là các thuật ngữ thường sử dụng trong lĩnh vực phát triển phần mềm, chỉ các giai đoạn bắt đầu và kết thúc của một quá trình xử lý. Front-end là phần tương tác trực tiếp với người sử dụng, cụ thể là hệ thống các giao diện người dùng (GUI). Back-end gồm có các thành phần để xử lý các thông tin từ Front-end, thông tin chỉ việc tương tác với DBMS (hệ quản trị dữ liệu)."

"Chơi chữ “Mater” (trong tên công ty) với chữ “matters” (với nghĩa: việc có ý nghĩa, chuyện quan trọng)."

"Graduate Management Admission Test: một bài đánh giá tiêu chuẩn được sử dụng như một bài kiểm tra đầu vào cho các chương trình học MBA hay các chương trình quản trị khác trên đại học."

"Thủ phủ của bang Tamil Nadu và là thành phố lớn thứ 4 của Ấn Độ."

"Một trong những nhà cung cấp dịch vụ nghề nghiệp lớn nhất thế giới và là một trong Bốn ông lớn ngành kiểm toán, cùng với PricewaterhouseCoopers (PwC), Ernst & Young và Deloitte Touche Tohmatsu (Deloitte). Trụ sở chính của công ty được đặt tại Amstelveen, Hà Lan. KPMG có hơn 136.500 nhân viên trên toàn thế giới và cung cấp dịch vụ nghề nghiệp tại hơn 140 quốc gia. KPMG có 3 kênh dịch vụ chính: Kiểm toán, Thuế và Tư vấn quản lý."

"Phân tích SWOT là một trong 5 bước hình thành chiến lược sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp, bao gồm: xác lập tôn chỉ của doanh nghiệp, phân tích SWOT, xác định mục tiêu chiến lược, hình thành các mục tiêu và kế hoạch chiến lược, xác định cơ chế kiểm

soát chiến lược. SWOT là tập hợp viết tắt những chữ cái đầu tiên của các từ tiếng Anh: Strengths (Điểm mạnh), Weaknesses (Điểm yếu), Opportunities (Cơ hội) và Threats (Thách thức) - là một mô hình nổi tiếng trong phân tích kinh doanh của doanh nghiệp."

"Diễn viên Ấn Độ đã xuất hiện trong hơn 180 bộ phim với sự nghiệp kéo dài hơn 4 thập kỷ."

"Diễn viên, nhà sản xuất phim nổi tiếng của Ấn Độ."

"Roadside Romeos là một bộ phim hoạt hình được Mỹ và Ấn Độ hợp tác sản xuất năm 2008."

"Tên một bộ phim âm nhạc Bollywood được sản xuất năm 2010."

"Anna Hazare là một nhà hoạt động xã hội người Ấn Độ. Ngày 5 tháng 4 năm 2011, Hazare bắt đầu tuyệt thực để gây áp lực nhằm ép chính phủ Ấn Độ phải có động thái mạnh mẽ trong việc chống tham nhũng, dẫn đến cuộc biểu tình ủng hộ ông trên toàn quốc. Việc tuyệt thực kết thúc vào ngày 09/ 4/ 2011 với hai trong số những yêu sách quan trọng nhất của phong trào được chính phủ Ấn Độ đáp ứng."

"Nam diễn viên, nhà sản xuất và đạo diễn phim Ấn Độ."

"Bộ phim của Ấn Độ sản xuất năm 1995."

"Một món ăn được làm từ gạo, gia vị và thịt cừu."

"Tác giả chú thích: Đạo giáo là chính giáo sản sinh ở Trung Quốc, có các giáo điều và lễ nghi rất nghiêm khắc, khi chính thức lập đàn làm phép bày trận, bắt buộc pháp sư phải mặc đạo bào. Ví dụ như trong trận Xích Bích thời Tam Quốc, Gia Cát Khổng Minh lập đàn mượn gió Đông cũng phải mặc đạo bào, không phải để trêu tức Chu Du hay làm màu mè, mà chỉ là nghiêm khắc chấp hành lễ nghi lập đàn. Hôm nay Lục Hữu là chủ trận, vì vậy y cũng không ngoại lệ phải mặc đạo bào màu vàng."

"Bùa chú trời rồng."

"Nguyên thần tách ra khỏi cơ thể."

"Tiềm năng bẩm sinh, đã có sẵn từ trong phôi thai."

"Nguyên thần này là một vị tôn thần để thờ phụng, không phải nguyên thần của người tu luyện vẫn được nhắc tới ở trên."

"Mùi vị ấy vô cùng vô tận."

"Hay còn gọi là Chiếu Đại Quyền Hiện (Tōshō Dai-Gongen, 東照大権現), tước hiệu thần thánh được phong cho Tokugawa Iyasu sau khi ông qua đời."

"Tokugawa Ieyasu (1543-1616) là một nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Nhật Bản. Ông là người sáng lập và cũng là vị Shōgun (Tướng quân) đầu tiên của Mạc Phủ Tokugawa, nắm quyền từ sau trận Sekigahara năm 1600 cho đến Minh Trị Duy Tân năm 1868."

"Văn Thiên Tường (1236-1282) tự Tống Thụy, hiệu Văn Sơn, tên Văn Tôn. Thiên Tường là tên bạn đặt cho lúc ông 20 tuổi đến Giang Tây thi cống sĩ. Ông sống vào thời nhà Tống bị Mông Cổ xâm lấn. Năm 1271, Hốt Tất Liệt cử binh đánh Nam Tống. Hai thành Tương Dương và Phàn Thành bị vây chặt, thủ đô Lâm An bị uy hiếp. Ông mộ binh được vạn người, kéo về bảo vệ Lâm An. Khi quân Mông Cổ đến đánh Lâm An, quan quân triều đình bỏ chạy, ông đảm nhận chức sứ giả đến trại quân Nguyên đàm phán. Không ngờ ông bị bắt, nhưng sau trốn được chạy về Nam mộ binh đánh tiếp cùng với Trương Thế Kiệt, Lục Tú Phu. Sau cùng lực lượng không đối chọi nổi, ông bị bắt đem về Đại Đô (Bắc Kinh). Hốt Tất Liệt đã chiêu hàng nhưng ông quyết không đầu hàng, cuối cùng bị xử trảm tại đây năm 47 tuổi."

"Tác giả chú thích: Kể cả ngày nay, đạo sĩ trên toàn thế giới cũng đều phải đăng ký tại phủ Thiên Sư ở núi Long Hồ thì mới được thừa nhận là đạo sĩ chân chính, nói theo ngôn ngữ hiện đại, thì phủ Thiên Sư này là nơi duy nhất được chỉ định phát giấy chứng nhận đạo sĩ trên toàn cầu."

"Đây là một khái niệm trong mệnh lý học, dụng thần là máu chốt của bát tự, là một hoặc hai loại trong Ngũ hành có thể gây nên các tác động đến bát tự, khiến cho Ngũ hành của bát tự được cân bằng."

"Bốn trong tám nỗi khổ theo quan niệm Phật giáo. Lần lượt là khổ vì không được toại nguyện, khổ vì yêu mà phải chia lìa điều mình yêu, khổ vì phải tiếp xúc với những thứ mình oán ghét, khổ vì sự hội tụ và xung đột của ngũ uẩn."

"Jack nói “đủ” (够), tiếng Trung đọc là “câu”, nghe gần giống như “go” trong tiếng Anh."

"Một khắc tương đương với mười lăm phút."

"Một kiểu chữ Hán, hơi giống chữ Lệ."

"回"

"Tức là lưng hướng Tuất (Tây Bắc), mặt hướng Thìn (Đông Nam)."

"Khách Gia, hay Hakka, còn gọi là người Hẹ, là một tộc người Hán được cho là gốc gác ở khu vực các tỉnh Hà Nam và Sơn Tây, miền

Bắc Trung Quốc cách đây 2700 năm."

"Tam Nguyên Cửu Vận là một chu kỳ thời gian dài 180 năm. Mỗi một chu kỳ này được chia ra làm ba giai đoạn, mỗi giai đoạn dài 60 năm gọi là Nguyên. Tam Nguyên gồm có Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Mỗi Nguyên lại được chia thành ba Vận, mỗi Vận dài 20 năm. Vận 1, 2, 3 thuộc về Thượng Nguyên. Vận 4, 5, 6 thuộc về Trung Nguyên. Vận 7, 8, 9 thuộc về Hạ Nguyên. Gọi chung là Cửu Vận."

"Một vị thần trong truyền thuyết, dân gian cho rằng thần Thái Tuế ở dưới đất, chuyển động tương ứng với sao Thái Tuế (sao Mộc) trên trời, khi đào đất động thổ, phải tránh phương vị Thái Tuế, bằng không sẽ chuốc họa."

"Một chức quan thời Thanh, hàm tòng lục phẩm, thấp hơn tri châu, nhưng cao hơn châu phán."

"Trong quan niệm của Đạo gia, tiểu chu thiên và đại chu thiên là đường đi chuẩn tắc của khí qua các huyết vị trong cơ thể."

"Một dạng kiến trúc tương tự như ban công của Trung Quốc."

"Một loại binh khí thời xưa, lưỡi dài và hẹp."

"Một dạng vũ khí cổ, như quả chùy có gắn dây."

"Trăm hay không bằng tay quen. Ở đây để nguyên âm Hán Việt của câu thành ngữ cổ để diễn tả sự khó hiểu của nó đối với người nước ngoài là Jack."

"Cụm từ này có nghĩa là quyết đoán, gặp thời cơ liền lập tức đưa ra quyết định ngay; nhưng giải thích theo nghĩa đen của từng từ, thì là gặp thời liền gãy. Trong trường hợp này, độc giả có thể coi đây như một dạng "đuối hình bắt chữ" vậy."

"Lục Kiều Kiều phát âm sai."

"Trong biên chế của Hồng môn, các anh em thu thập và truyền tin tức gọi là nhị ngũ. (Chú thích của tác giả)"

"Tác giả chú: phong thủy cục trên núi Kê Đề là câu chuyện trong tập một; sơn đường là cách gọi các nhánh quân đội độc lập trong Hồng môn, đường chủ là lãnh đạo tối cao của sơn đường, Bạch chỉ phiên (quạt giấy trắng) là mật hiệu của quân sư."

"Một loại bát vẽ hoa văn gà trống đặc biệt của vùng Quảng Đông, Phúc Kiến."

"Chỉ dòng sông nằm gọn trong lãnh thổ."

"Đây là một khái niệm trong phong thủy, muốn tìm ra long mạch, thì phải xác định được tinh thể, chân long phát mạch, lạc mạch, kết huyết... đều có tinh tú hiển lộ ra."

"Tác giả sử dụng hiện tượng đồng âm, chữ “khai đường” (mở minh đường trong phong thủy) và “khai đường” (mổ bụng) đọc giống nhau nhưng là hai chữ khác nhau."

"Tác giả chú thích: Thượng Đế hội chịu ảnh hưởng của Hồng môn, cũng sử dụng rất nhiều ám ngữ nội bộ của Hồng môn, vân trung tuyết là đao, phi là động từ, nghĩa cả câu là dùng đao chém đầu."

"Bát Môn, tức là tám cửa. Tám cửa gồm có Hưu môn, Sinh môn, Thương môn, Đỗ môn, Cảnh môn, Tử môn, Kinh môn và Khai môn. Tám cửa này là từ tám phương vị của Bát quái mà ra."

"Tác giả chú thích: theo biên chế của quân Thái Bình, hai mươi lăm người là một lượng, quan quân đứng đầu lượng gọi là Tư mã."

"Từ tập này, An Long Nhi đã trở thành một chàng trai 17 tuổi, nên cách xưng hô sẽ thay đổi theo cho phù hợp."

"Nhà lớn kiểu Tây Quan, hay còn gọi là nhà kiểu cổ, là loại nhà dân truyền thống mang đậm nét đặc sắc của vùng Lĩnh Nam, được xây dựng nhiều ở vùng Tây Quan, Quảng Châu, Trung Quốc."

"Cách cách: là lối xưng hô đối với các cô gái chưa chồng trong tiếng Mãn, dịch thẳng sang tiếng Hán là “cô nương”, sau khi triều Thanh thành lập, cách cách liền trở thành một phần trong phong hiệu chính thức của các phụ nữ quý tộc người Mãn, kết cấu và cách dùng tương đương với “phu nhân”. Đối với người Mãn, bất luận thân phận cao quý sang hèn, chỉ cần là con gái chưa lấy chồng, đều có thể gọi là cách cách, nhưng khi sử dụng làm phong hiệu và khi người Hán sử dụng, thì đa phần đều chỉ các phụ nữ trẻ có thân phận tôn quý. Trong văn hóa hiện đại, do chịu ảnh hưởng của các tác phẩm điện ảnh và truyền hình, ý nghĩa của từ này lại tương đương với “công chúa”, có khác biệt tương đối xa với cách dùng trong lịch sử."

"Nguyên văn: “不斯文” (bất tư văn), nghĩa là vô văn hóa. Ở đây Sái Nguyệt chơi chữ để mỉa mai Cố Tư Văn."

"Một loại cháo đặc sản của Quảng Đông, gồm có cháo, cá, tôm, thịt băm, đậu phộng, quẩy và hành lá."

"Tác giả chú: trong hệ thống ám ngữ của Hồng môn, ngồi nhà khách tức là chỉ việc ngồi đại lao, nhưng từ rất lâu cách nói này đã trở thành tục ngữ thông dụng ở Quảng Châu."

"Lời giải nghĩa quẻ bói."

"Tiền thân của ngân hàng Phương Đông (Oriental Bank Corporation)."

"Chỉ chung các vị tổng đốc, tuần phủ thời Minh, Thanh."

"Tổ chức vũ trang cấp địa phương của giai cấp địa chủ dùng để trấn áp khởi nghĩa nông dân thời xưa."

"洪: chữ “hồng” này nghĩa là nước lớn, lũ lụt, hồng thủy."

"Mười đực một trong."

"Hai câu này của Lý Thanh Chiếu, nữ tác gia nổi tiếng đời Tống, được xếp vào hàng những nữ thi nhân bậc nhất Trung Hoa."

"Một dạng tổ chức vũ trang địa phương thời xưa ở Trung Quốc."

"Bán tên kiểu châu chấu."

"Chỉ nơi đồng bằng có sông suối."

"Tác giả chú thích: Thái Bình thiên quốc gọi trinh nữ là nguyên nữ, khi tuyển vương nương cũng chỉ nguyên nữ mới có thể dự tuyển."

"Đội trưởng đội 10 người."

"Một loại kịch địa phương lưu hành ở Hà Bắc, Hồ Nam, An Huy... phát triển từ điệu múa Hoa Cỏ mà thành."

"Mười đối tượng mà thầy phong thủy không được dùng thuật phong thủy để an táng cho."

"Nguyên văn: hữu thủy tả đảo (右水左倒), có nghĩa là nước chảy từ bên phải sang bên trái, theo nguyên lý nước chảy từ nơi cao xuống nơi thấp, thì có nghĩa bên phải cao bên trái thấp."

"Tác giả chú thích: “Hải đề” là ám hiệu trong Hồng môn, chỉ điều luật và danh sách Hồng môn."

"Cá hổ kình hay cá voi sát thủ là loài cá voi lớn nhất và cũng là loài động vật có vú ăn thịt hung dữ nhất đại dương, còn có một số tên gọi ít phổ biến hơn như cá đen hay sói biển."

"Kính lục phân là dụng cụ hàng hải cơ bản được sử dụng để đo góc kẹp giữa thiên thể và đường chân trời, góc kẹp đo được cùng với thời điểm đo cho ta vị trí tàu tại thời điểm quan trắc. Do tỷ lệ góc của nó nhỏ hơn 60° (1/6 của 360°) nên gọi là kính lục phân."

"Tác giả chú thích: Sâm phiếu là giấy phép triều đình cấp cho những người chuyên đào sâm."

"Giai đoạn cuối thời Thanh đầu thời Dân Quốc, hàng loạt dân chúng ở vùng Trung Nguyên và Giang Bắc, vì các nguyên nhân như thiên tai, loạn lạc, phải vượt qua Sơn Hải quan, vượt Bột Hải, lang bạt

đến vùng Đông Bắc khai hoang kiếm sống và định cư, gọi là “lang bạt Quan Đông”.

"Quan viên nhà Thanh đội mũ lông công, nhưng lại phân ra theo cấp bậc, đội mũ lan linh trường là quan võ hàm lục phẩm."

"Theo chiết tự, chữ 官 nghĩa là quan lại, có hai chữ 口 (miệng) bên trong, ý nói người làm quan có thể ăn nói đổi trắng thay đen."

"Một trong tám cửa sông chính đổ ra biển thuộc hệ thống sông Châu Giang, nằm ở Đông Quấn, tỉnh Quảng Đông. Nước sông Châu Giang từ Hồ Môn đổ ra biển Linh Đình."

"Tác giả chú thích: Ngân hàng Oriental Anh quốc là ngân hàng ngoại quốc đầu tiên vào Trung Quốc, trong những năm từ 1845-1850 lần lượt xây dựng các chi nhánh tại Quảng Châu, Hương Cảng, Thượng Hải, năm 1850 lần đầu tiên phát hành tiền giấy tại Hương Cảng"

"Tác giả chú thích: Theo tiếng lóng trên giang hồ, người bị trúng kế đám lừa bịp gọi là “ông thọ”."

"Tác giả chú thích: “Lão điểm” là ám ngữ Hồng môn, ý chỉ lừa gạt."

"Tứ thần đắc vị, thủy nhiều minh đường: Tứ thần gồm Thanh Long, Bạch Hổ, Chu Tước, Huyền Vũ, trong bố cục một ngôi nhà, thì Thanh Long là hướng bên trái, Bạch Hổ là hướng bên phải, Chu Tước là phía trước mặt và Huyền Vũ là phía sau lưng. Đồng thời Huyền Vũ cũng tượng trưng cho phương Bắc, Chu Tước phương Nam, Thanh Long phương Đông và Bạch Hổ phương Tây. Nếu hướng và vị trí của tứ thần trùng nhau, thì gọi là tứ thần đắc vị. Như vậy một ngôi nhà được gọi là “tứ thần đắc vị, thủy nhiều minh đường” phải quay mặt về hướng Nam, quay lưng về hướng Bắc, trước mặt có sông suối chảy qua."

"Tác giả chú thích: Thành vải là khí giới thường dùng khi tác chiến thời cổ đại, dùng tre gỗ dựng thành bốn bức tường, bên ngoài quây một lớp vải dày vẽ hoa văn như gạch xây thành, nhìn từ xa trông như tường thành thật vậy, có tác dụng mê hoặc kẻ địch ở xa, khi cận chiến cũng có thể chắn tên, đặt phục binh hoặc dùng làm trướng trung quân."

"Một loại dụng cụ dùng để hút thuốc phiện."

"Theo lý thuyết phong thủy, mộ phần phải đặt dựa lưng vào núi, ngọn núi ấy được gọi là kháo sơn."

"Loan phượng hòa chung tiếng hót."

"Tên gọi khác của Giang Tây."

"Tác giả chú thích: Lang tiễn là loại binh khí lớn, dùng tre dài chế thành, dài hơn một trượng, phía trước còn để nguyên mười mấy chạc tre xòe ra, trên chạc tre cắm đầy mũi thương nhỏ, có thể kẹp kẻ địch vào giữa rồi dùng thương dài đâm chết, cũng có thể biến thành ô bảo vệ bên sườn cho toàn đội."

"Xem chú thích ở tập 3."

"Tổ sư Thiên tông Phật giáo khi tiếp nhận đệ tử đến xin học, thường không dùng lời lẽ hỏi han mà sẽ đánh vào đầu một gậy hoặc quát lớn một tiếng, để khảo nghiệm căn cơ của đệ tử, kẻ nào thông minh và có tuệ căn, có khi chỉ một gậy hoặc một tiếng quát mà ngộ được, gọi là “bồng hát đốn ngộ”."

"Ở đây tác giả chơi chữ, dùng từ “破瓜” (dưa vỡ), vừa có ý chỉ thiếu nữ đến tuổi mười sáu, vừa chỉ việc thiếu nữ lần đầu “phá thân”, có quan hệ tình dục. Nên Lục Kiều Kiều mới nói “đập vỡ dưa của cậu”, để trêu Cổ Tư Văn."

"Lưỡi dao giấu trong tay áo."

"Thuật ngữ trong mệnh lý bát tự, nếu trong mệnh có Dịch Mã, chứng tỏ người này phải di chuyển nhiều."

"Hồng Quốc Du mặc quan phục nhưng không phải là quan viên. Vốn đời nhà Thanh, nhà nào có chút tiền bạc, khi người thân qua đời, nam sẽ cho mặc quan phục giống quan viên, nữ sẽ cho đội mũ phượng khăn quàng giống phi tần, sau đó mới nhập thổ yên nghỉ. Điều này giống như chúng ta ngày nay thấy các vị tổ tiên đa phần đều mặc vest hoặc bộ đồ Tôn Trung Sơn ở nhà tang lễ."

"“Bát tự” là “tám chữ”, đó là: Can, chi của năm sinh Can, chi của tháng sinh Can, chi của ngày sinh Can, chi của giờ sinh."

"Loạn An Sử (chữ Hán: 安史之亂: An Sử chi loạn) là cuộc biến loạn xảy ra giữa thời nhà Đường trong lịch sử Trung Quốc, kéo dài từ năm 755 đến năm 763, do họ An và họ Sử cầm đầu. Cả họ An và họ Sử đều xưng là Yên Đế trong thời gian nổi dậy."

"Tường hoặc bình phong đặt trước cổng lớn trong kiến trúc nhà có sân vườn ở Trung Quốc. Theo quan niệm phong thủy, có tác dụng ngăn luồng khí xấu vào nhà, cản luồng khí tốt thoát ra."

"La bàn phong thủy."

"Tam nguyên cửu vận là cách người xưa chia các khoảng thời gian lớn, trong đó cứ 20 năm chia làm một vận, ba lần 20 năm hình thành

một nguyên."

"Một phương pháp ngoại trị của Trung y, dùng giấy bông cuốn sợi ngải cứu thành một que tròn dài, sau khi đốt đặt vào dụng cụ giác (ôn cứu khí), lăn qua kinh lạc, hoặc quanh chỗ bị đau, giúp ôn thông kinh lạc, ôn bổ nguyên khí, điều hòa khí huyết..."

"Tam công: ba chức quan đứng đầu triều đình phong kiến, gồm Thái sư, Thái phó, Thái bảo."

"洪."

"共."

"甘."

"Nằm ở Trung Nam tỉnh Quảng Đông, đầu phía Bắc vùng châu thổ Chu Giang."

"Mỗi khắc bằng mười lăm phút."

"Loại binh khí tiêu biểu của Thiếu Lâm."

"Cấp thứ mười sáu trong mười tám bậc cửu phẩm phân cấp quan lại xã hội phong kiến."

"Say trắng mò vàng."

"Yêu tôi, yêu luôn cả chú chó của tôi. Ý chỉ khi đã yêu một người, chúng ta thường yêu luôn những gì thuộc về họ."

"Những người học cao hiểu rộng thì phong thái tự khắc sẽ đĩnh đạc, thăng hoa."

"Sốc văn hóa: một thuật ngữ được sử dụng để chỉ sự lo lắng và những cảm xúc như ngạc nhiên, mất phương hướng, bối rối... mà một người cảm thấy khi phải hoạt động trong một nền văn hóa hay môi trường xã hội hoàn toàn khác."

"Aristotle là một nhà triết học và bác học thời Hy Lạp cổ đại, học trò của Platon và thầy dạy của Alexandros Đại Đế."

"Luận Ngữ là một tác phẩm do Khổng Tử và những đệ tử của mình biên soạn, được viết từ đời Tiền Hán tới Hậu Hán, là một chủ đề học vấn chủ yếu trong kỳ thi Khoa bảng của triều đình Trung Hoa."

"Ngày anh bước ra đi."

"Trang mạng xã hội phổ biến nhất Trung Quốc."

"Con mắt London (London Eye) là một vòng quay quan sát khổng lồ cao 135 mét nằm bên bờ sông Thames, London, Anh."

"Chỉ những người đàn ông có xu hướng thích bao bọc, nâng niu hoặc thậm chí là yêu đương với những cô gái nhỏ tuổi hơn mình rất nhiều (thậm chí là mới 13-14 tuổi)."

"Chỉ những cô gái có xu hướng thích yêu đương, qua lại với những người đàn ông lớn tuổi hơn mình rất nhiều."

"Hãng giày dép giá rẻ của Trung Quốc."

"Tuân Tử (313 TCN – 238 TCN) là một nhà nho, nhà tư tưởng của Trung Hoa vào cuối thời Chiến Quốc."

"FA là từ viết tắt của "Forever Alone": độc thân mãi mãi."

"Một diễn giả nổi tiếng của Trung Quốc."

"Một người dẫn chương trình, diễn viên nổi tiếng của Trung Quốc."

"Henry David Thoreau (12/7/1817-6/5/1862) là nhà văn, nhà thơ, nhà tự nhiên học, nhà sử học, nhà triết học, nhà địa hình học mẫu mực người Mỹ. Ông là một trong những người đi tiên phong theo thuyết Tiên nghiệm và là một nhà hoạt động tích cực tham gia phong trào kháng thuế, bãi nô."

"Một doanh nghiệp sản xuất bánh ngọt rất nổi tiếng tại Trung Quốc."

"Che Guevara (1928-1967) là một nhà cách mạng Mác-xít nổi tiếng người Argentina, người tạo ra học thuyết quân đội, nhà lãnh đạo quân du kích và phong trào cách mạng Cuba."

"Ý chỉ những học sinh chỉ học khá một vài môn nào đó."

"Nhân vật nữ chính trong tiểu thuyết Harry Potter."

"Tên gọi khác của loài gián."

"Điển tích trong Tam quốc diễn nghĩa, ý chỉ thiệt hại khôn lường, tổn thất vô cùng."

"(1) Shota: Từ ngữ có xuất xứ từ Nhật Bản, chỉ những bé trai có ngoại hình đẹp, dễ thương."

"(1) Ý nói Giai Hòa lại mê man chìm vào giấc ngủ."

"(1) Trạch nữ: những cô gái không thích chốn đông người, chỉ thích ịch nữ: những cô gái không thích chốn đông người, chỉ thích ngồi ở nhà lên mạng, lướt web, chơi game và các trò tiêu khiển, thường không có công việc ổn định, hoặc nếu có thì tính chất công việc cũng không yêu cầu phải ra ngoài nhiều."

"(2) Weibo: trang mạng xã hội phổ biến của Trung Quốc."

"(3) Casual: Trang phục đơn giản, năng động, nhưng không xuề xòa."

"(1) Câu trên trích trong bài Niệm nô kiều - Xích Bích hoài cổ của Tô Đông Pha, (bản dịch của Nguyễn Chí Viễn - Tuyển tập từ Trung Hoa - Nhật Bản, NXB Văn hóa Thông tin, 1996), nguyên văn chữ Hán là: Vũ phiến luân cân, đàm tiểu gian, cường lỗ hôi phi yên diệt."

"(2) Những câu tiếp theo trong bài ững câu tiếp theo trong bài Niệm nô kiều - Xích Bích hoài cổ của Tô Đông Pha, (bản dịch của Nguyễn Chí Viễn - Tuyển tập từ Trung Hoa - Nhật Bản, NXB Văn hóa Thông tin, 1996), nguyên văn chữ Hán là: Cố quốc thần du, đa tình ứng tiểu ngã, tảo sinh hoa phát. Nhân sinh như mộng, nhất tôn hoàn lồi giang nguyệt."

"(1) Jiahe là phiên âm tên Giai Hòa trong tiếng Trung."

"(1) Khoa Hồi sức tích cực - chống độc."

"(1) Giai Hòa (佳禾/jiā hé) có âm đọc giống từ “gia hòa (家和/jiā hé)” trong cụm từ “gia hòa vạn sự hưng” (gia đình hòa thuận thì vạn sự thành)."

"(1) Nghệ danh của Chung Hân Đồng, một ca sĩ, diễn viên, người mẫu; tên thật của cô là Chung Gia Lệ, sinh ngày 21/01/1981 tại Hồng Kông."

"(2) Một loại mì của hãng Nissin."

"(1) Nguyên văn ti ếng Hán là 秒杀 (miểu sát), nghĩa là giết trong chớp mắt. Thuật ngữ này vốn bắt nguồn từ game online, là một phương thức chiến đấu vô cùng lợi hại, tiêu diệt đối thủ chỉ trong một thời gian rất ngắn."

"(2) Tên ti ếng Anh là: Beijing No.4 High School."

"(3) Một câu ngạn ngữ của Trung Quốc, vốn là khi xưa, dòng chảy Hoàng Hà không cố định, một nơi vốn nằm phía đông dòng sông thì năm sau, Hoàng Hà đổi dòng, nơi ấy lại trở thành nằm ở phía tây dòng sông. Về sau câu nói này được dùng để ví với sự thịnh suy, biến hóa khôn lường của người của vật, nhưng cũng có lúc sự biến đổi ấy lại tiêu cực, không thể dự liệu được."

"(4) Câu này xuất hiện từ điển tích: Triều Tống có một ông quan châu (châu: đơn vị hành chính ngày xưa) tên là Điền Đăng, rất kị việc người khác gọi tên của mình. Vì “Đăng” (登) trong “Điền Đăng” đồng âm với “đăng” (灯) nghĩa là “đèn”, cho nên không cho dân dùng từ đăng (đèn), mà phải dùng từ “hỏa” để thay thế. Nếu người nào vô ý mạo phạm, Điền Đăng sẽ vô cùng tức giận. Tới tết Nguyên Tiêu ngày 15/1, theo lệ có lễ thả đèn hoa đăng. Lúc quan phủ dán cáo thị, vì phải kị từ “đăng” (đèn) nên viết lên cáo thị rằng “Châu ta y lệnh phóng hỏa ba ngày”. Không ít người ở nơi khác khi đọc được cáo thị này đều kinh ngạc, sau khi hỏi rõ nguyên do thì có câu trào phúng: “Chỉ cho quan châu phóng hỏa, không cho bách tính thấp

đèn". Từ đó, câu "quan châu phóng hỏa" ám chỉ người trên thì có thể làm bằng làm bằng, còn người dưới thì luôn phải chịu áp bức."

"(1) Khi phơi kính lúp dưới ánh nắng mặt trời, nó sẽ đóng vai trò như một thấu kính hội tụ, tập trung năng lượng của tia sáng và có thể đốt cháy những thứ ở điểm hội tụ."

"(1) Tiếng Bắc Kinh chuẩn phải uốn lưỡi rất nhiều."

"(1) Một diễn đàn có sức ảnh hưởng lớn ở Trung Quốc."

"(2) Ý nói về sự khác biệt về tư duy, hành vi giữa hai thế hệ, chỉ cách năm tuổi là đã thấy sự khác biệt rõ ràng rồi chứ chưa nói đến là cách nhau mười tuổi."

"(1) Giai Hòa gọi đùa Tiêu Dư là Tiểu Tiểu."

"(2) Đường dây nóng phục vụ khách hàng của nhà mạng."

"(1) Văn Khúc là ngôi sao nắm giữ công danh và văn vận của thế nhân."

"(1) Chữ "ngải" trong tên Ngải Giai, Ngải Hòa có cách phát âm giống từ "yêu"."

"(1) Nguyên văn là "tính phúc" (性福), có âm đọc giống "hạnh phúc" (幸福), đây là cách chơi chữ, ám chỉ hạnh phúc trong chuyện chăn gối."

"(2) Kiêu Kiêu ám chỉ chồng mình hay ghen."

"Show diễn, em trai Thanh Duy là Trần Phương, cũng là ca sĩ."

"*(Hi hi, là say máy bay í mà!)"

Table of Contents

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Chương 1: ÁNH NHÌN TRẺ THƠ

Chương 2: ĐỒNG TIỀN TRONG CÁT

Chương 3: BÃI BIỂN DÀI CÔ ĐỘC

Chương 4: CUỘC ĐỜI THỰC

Chương 5: QUYỀN LỰC TRONG TÌNH YÊU

Chương 6: GẮNG SỨC

Chương 7: VIÊN ĐÁ LẠ THƯỜNG

Chương 8: SỰ CAN THIỆP THÔ BẠO

Chương 9: NGƯỜI CÂU CÁ TRÊN ĐẦU NGỌN SÓNG

Chương 10: VIẾT TRÊN BỜ CÁT

Chương 11: NHỮNG CHÀNG THỦY THỦ LƯỚT GIÓ

Chương 12: TƯỢNG NHÂN SỰ Ở BIỂN

Chương 13: SỰ THẬT TỪ ẢO ẢNH

Chương 14: NGƯỜI ĐỒNG NÁT Ở MIRAMAR

Chương 15: THỦY TRIỀU XUỐNG